

**BẢN TỔNG HỢP TIẾP NHẬN VÀ TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ  
CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ  
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO,  
ĐIỀU HÀNH CỦA BỘ TƯ PHÁP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

Qua Báo cáo sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm từ các bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp đã tổng hợp được 149 nhóm kiến nghị có nội dung về công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ<sup>1</sup>. Cụ thể như sau:

**I. VỤ CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT:**

1. *Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể hơn quy định “biện pháp có tính chất đặc thù” tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 để thực hiện thống nhất (UBND tỉnh Cao Bằng).*

**Trả lời:**

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, cũng như Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP không giải thích thế nào là “biện pháp có tính chất đặc thù”. Tuy nhiên, thực tiễn xây dựng, ban hành VBQPPL ở địa phương cho thấy “biện pháp có tính chất đặc thù” là biện pháp để giải quyết những vấn đề riêng biệt của địa phương phát sinh từ thực tiễn, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế hoặc hạn chế, khắc phục những điểm bất lợi của địa phương đó.

Để xác định đâu là biện pháp có tính chất đặc thù, cần căn cứ vào các VBQPPL hiện hành của cơ quan nhà nước ở trung ương để xác định biện pháp đó đã được quy định để áp dụng chung cho cả nước hay chưa; nếu biện pháp đó chưa được quy định và xuất phát từ thực tiễn địa phương cần thiết phải ban hành để giải quyết các vấn đề riêng biệt của địa phương thì đó là biện pháp có tính chất đặc thù. Việc quy định các biện pháp có tính chất đặc thù ở địa phương phải bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; bảo đảm tính hợp hiến và những nguyên tắc cơ bản của pháp luật nước ta.

2. *Đề nghị quy định, hướng dẫn cụ thể về việc thực hiện phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (về các văn bản quy phạm pháp luật phải thực*

---

<sup>1</sup> Có nhiều kiến nghị có nội dung tương tự nhau nên Bộ Tư pháp đã tổng hợp theo nhóm vấn đề.

*hiện phản biện xã hội; trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo trong việc tạo điều kiện cho cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện phản biện xã hội; trách nhiệm của cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện phản biện xã hội...).* Đồng thời, hướng dẫn xây dựng Quy chế phối hợp giữa cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các cơ quan liên quan trong việc thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (UBND tỉnh Cao Bằng).

### **Trả lời:**

Việc phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong quá trình xây dựng pháp luật chưa được quy định trong các Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Việc phản biện xã hội và trình tự, thủ tục thực hiện phản biện đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 và Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN<sup>2</sup>.

Để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, Luật năm 2020 đã bổ sung quy định về phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL, cụ thể: (i) Quy định rõ thời điểm thực hiện phản biện xã hội là trong giai đoạn tổ chức lấy ý kiến về dự thảo VBQPPL; (ii) Trường hợp dự thảo VBQPPL đã được phản biện xã hội thì hồ sơ dự án, dự thảo gửi thẩm định, thẩm tra, trình cơ quan có thẩm quyền phải bao gồm văn bản phản biện xã hội; (iii) Bổ sung trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo trong việc tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo VBQPPL và trong việc nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến phản biện xã hội khi chỉnh lý dự thảo văn bản.

Luật năm 2020 cũng đã quy định rõ là việc phản biện xã hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (như loại văn bản cần phản biện, nội dung, phạm vi phản biện, trách nhiệm tổ chức phản biện, hình thức phản biện, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo dự thảo văn bản được phản biện...).

Bên cạnh đó, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã quy định trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản phải “trả lời bằng văn bản đối với ý kiến phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong trường hợp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật”.

Riêng hình thức phản biện, trình tự tổ chức hội nghị phản biện xã hội nói chung và phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật nói riêng

<sup>2</sup> Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của UBTVQH, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

đã được quy định cụ thể trong Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN.

Như vậy, các vấn đề liên quan đến phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam như các văn bản quy phạm pháp luật phải thực hiện phản biện xã hội; trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật trong việc tạo điều kiện cho cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện phản biện xã hội và phản hồi ý kiến phản biện; trách nhiệm của cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện phản biện xã hội và hình thức phản biện, trình tự tổ chức hội nghị phản biện xã hội đã được quy định cụ thể trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

**3. Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng tăng mức chi tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (UBND tỉnh Cao Bằng; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Xây dựng; Ủy ban Dân tộc).**

### **Trả lời:**

Ngày 01/6/2021, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 140/TB-VPCP thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Bộ Tư pháp về tình hình thực hiện nhiệm vụ, những vấn đề cần quan tâm giải quyết, tại Mục 10 của Thông báo giao: “*Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp nghiên cứu, sớm sửa đổi các quy định về kinh phí thỏa đáng cho công tác xây dựng pháp luật, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của công tác này, quan điểm đầu tư cho thể chế là đầu tư phát triển vì vậy phải quan tâm phù hợp với thực tiễn hiện nay tránh tư tưởng hẹp hòi, cố hữu*”.

Hiện nay, Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp đang phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật để sửa đổi hoặc thay thế Thông tư này theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là đầu tư cho thể chế là đầu tư phát triển.

**4. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành các quy định luật, nghị định. Theo đó, khi tham mưu ban hành Nghị định hoặc khi ban hành thông tư hướng dẫn, đề nghị các bộ, ngành xác định rõ ràng về thẩm quyền, trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho địa**

*phương trong các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm tạo điều kiện cho địa phương khi triển khai thực hiện theo hướng: Giao rõ thẩm quyền cho địa phương (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân) căn cứ điều kiện thực tế được phép xây dựng quy định cụ thể để thực hiện hoặc quy định cụ thể chi tiết nội dung thực hiện tại văn bản hướng dẫn để địa phương thực hiện thống nhất (UBND tỉnh Đồng Nai).*

**Trả lời:**

a) Về đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành các quy định của luật, nghị định, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Trong những năm gần đây, nhìn chung công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) đề quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết đã được các bộ, ngành, địa phương chủ động thực hiện, tạo nhiều chuyển biến tích cực, ngày càng nâng cao chất lượng, bảo đảm tiến độ. Tuy nhiên, đúng như ý kiến phản ánh của cử tri, vẫn còn tình trạng chưa ban hành đầy đủ hệ thống văn bản quy định chi tiết (VBQĐCT), hướng dẫn thi hành, ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết. Để khắc phục tình trạng nêu trên, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các bộ, cơ quan ngang bộ được giao chủ trì xây dựng VBQĐCT, hướng dẫn thi hành. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cũng thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các bộ, cơ quan ngang bộ cần đặc biệt quan tâm đến công tác này, ban hành đầy đủ VBQĐCT, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết và định kỳ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp thường kỳ.

Trong thời gian tới, để khắc phục tình trạng trên, Bộ Tư pháp đã và sẽ tiếp tục tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16/4/2021 về phiên họp triển khai công việc của Chính phủ sau khi được kiện toàn tại Kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV, Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật và Thông báo số 140/TB-VPCP về kết luận của Thủ tướng Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Bộ Tư pháp về tình hình thực hiện nhiệm vụ, những vấn đề cần quan tâm giải quyết. Cụ thể, các giải pháp sau:

(i) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật; ưu tiên, tập trung thời gian, nguồn lực cho công tác xây dựng pháp luật nhằm bảo đảm chất lượng và tiến độ; hạn chế tình trạng xin lùi thời hạn trình văn bản, nợ

ban hành văn bản.

(ii) Thực hiện nghiêm Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020): ban hành một văn bản để quy định chi tiết nhiều nội dung được giao, hạn chế số lượng văn bản quy định chi tiết; phối hợp chặt chẽ ngay từ đầu với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành và với các cơ quan của Quốc hội trong quá trình soạn thảo, chỉnh lý dự án luật, pháp lệnh; đặc biệt chú ý chuẩn bị dự thảo văn bản quy định chi tiết trình đồng thời với dự án luật, pháp lệnh; dự kiến hợp lý thời điểm có hiệu lực của luật, pháp lệnh để bảo đảm tính khả thi trong việc chuẩn bị các điều kiện tổ chức triển khai thi hành và ban hành văn bản quy định chi tiết; khắc phục triệt để tình trạng nợ ban hành văn bản.

(iii) Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với Văn phòng Chính phủ tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra đối với các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo, kịp thời kiến nghị xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; hàng quý báo cáo Chính phủ tại phiên họp thường kỳ về tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh; hàng tháng công khai tình hình nợ đọng trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ.

b) Về giao thẩm quyền, nhiệm vụ cụ thể cho địa phương trong các văn bản hướng dẫn thi hành luật, nghị định, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Điều 30 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 đã quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ban hành quyết định để quy định những vấn đề được luật giao”*. Theo đó, HĐND cấp huyện, cấp xã có thẩm quyền ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật và UBND cấp huyện, cấp xã có thẩm quyền ban hành quyết định quy phạm pháp luật; phạm vi ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của cả hai cấp chính quyền này là những vấn đề được giao trong Luật.

Trong quá trình triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Luật năm 2015) thì không có vướng mắc nào liên quan đến vấn đề này. Bên cạnh đó, khi tiến hành xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ đã nghiên cứu kỹ về phạm vi, thẩm quyền ban hành VBQPPL của HĐND và UBND cấp huyện, cấp xã và thấy rằng quy định tại Điều 30 của Luật năm 2015 là phù hợp với tình hình thực tiễn ở nước ta; đồng thời đáp ứng được yêu cầu của Hiến pháp năm 2013 (Điều 112) khi xác định nhiệm vụ hàng đầu đối với chính quyền địa phương, trong đó có chính quyền cấp huyện, cấp xã là *“tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương”* mà không phải là ban hành VBQPPL. Quy định này cũng đã đi theo đúng định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đã nêu trong Nghị quyết số 48-NQ/TW là *“hạn chế dần thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật*

*của chính quyền địa phương”.*

Do đó, về kiến nghị của địa phương, Bộ Tư pháp cho rằng, tại nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên tịch và thông tư quy định chi tiết, các Bộ phải quy định đầy đủ, cụ thể những nội dung được giao và trong các văn bản quy định chi tiết đó không đặt ra vấn đề giao địa phương quy định chi tiết. Đối với các nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ không phải là văn bản quy định chi tiết mà có nội dung ủy quyền cho địa phương (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), trong quá trình thẩm định, Bộ Tư pháp sẽ kiểm soát để yêu cầu việc ủy quyền phải rõ ràng về thẩm quyền và phạm vi, nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập mà địa phương đã nêu.

**5. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ sửa đổi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP cho phù hợp với thực tiễn thi hành pháp luật, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cụ thể: Cần cân nhắc quy định rõ việc thành lập Phòng Pháp chế hoặc bố trí cán bộ chuyên trách về công tác pháp chế trong các cơ quan chuyên môn; quy định hướng dẫn chi tiết về biên chế, vị trí việc làm, tiêu chuẩn, kinh phí đối với cán bộ làm công tác pháp chế và đồng thời biểu dương, khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác pháp chế và phải đảm bảo tính khả thi trong thực tiễn (UBND các tỉnh: Bình Định, Bình Phước, Đồng Tháp, Khánh Hòa, Nghệ An, Quảng Trị).**

*Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế để tạo sự thống nhất, đồng bộ của tổ chức pháp chế các Bộ, ngành và địa phương trong tổ chức thực hiện cũng như phối hợp công tác (Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Xây dựng).*

### **Trả lời:**

Việc thành lập Phòng Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh được quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy theo yêu cầu của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh gọn biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Nghị quyết số 39-NQ/TW); Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (Nghị quyết số 18-NQ/TW) thì việc thành lập các Phòng Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh là rất khó khăn.

Để có căn cứ thực tiễn cho việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, ngày 29/3/2021, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Kế

hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (ban hành kèm theo Quyết định số 497/QĐ-BTP), trong đó đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước tiến hành tổng kết tình hình 10 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Nghị định, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp. Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp, Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất với Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác pháp chế.

Bên cạnh đó, để kịp thời biểu dương, khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác pháp chế, trong quá trình tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã yêu cầu các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp đề xuất các tập thể hoặc cá nhân có thành tích xuất sắc để đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp khen thưởng. Trên cơ sở đề xuất của các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp, Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp và đề xuất Bộ trưởng Bộ Tư pháp khen thưởng đối với các tập thể hoặc cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

*6. Để phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng về tinh giản biên chế và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đề nghị không quy định việc thành lập tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, theo đó, bố trí công chức tại Văn phòng hoặc Thanh tra tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác pháp chế. Đồng thời, đề nghị quy định rõ trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện công tác pháp chế để nâng cao vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác pháp chế trên thực tiễn (UBND tỉnh Quảng Bình).*

### **Trả lời:**

Thực hiện chủ trương của Đảng về tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị tại Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 28/8/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 101/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tại các Nghị định này, Chính phủ quy định cụ thể về các tiêu chí thành lập các tổ chức hành chính thuộc Bộ (Tổng cục, Cục, Vụ, phòng, Chi cục...), tổ chức hành chính thuộc Sở (phòng, Chi cục...), trong đó số lượng biên chế là tiêu chí “cứng” để

xem xét việc thành lập các tổ chức hành chính này. Do đó, mặc dù Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định trách nhiệm của các cơ quan trong việc thành lập tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tuy nhiên, các cơ quan này gặp khó khăn do không đủ tiêu chí biên chế để thành lập Phòng Pháp chế theo quy định của pháp luật. Vì vậy, trong quá trình sửa đổi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, đề xuất về mô hình tổ chức pháp chế cho phù hợp hơn với tình hình thực tế của địa phương.

Đồng thời, để nâng cao vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác pháp chế, trong quá trình xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung nhiều quy định quan trọng, trong đó có quy định về trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác pháp chế.

*7. Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục, tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về quy trình, kỹ năng xây dựng chính sách, nghiệp vụ đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật và mở rộng đối tượng tập huấn. Thay đổi cách thức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ. Nội dung tập huấn cần bám sát vào nhu cầu thực tế của từng địa phương, các quy định còn vướng mắc trong quá trình áp dụng thực hiện. Cần có sự phối hợp, hỗ trợ kịp thời về nghiệp vụ khi địa phương có vướng mắc, khó khăn, nhằm nâng cao năng lực, trình độ (UBND các tỉnh: Lâm Đồng, Nghệ An; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng; Đài Truyền hình Việt Nam; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Ủy ban Dân tộc).*

### **Trả lời:**

- Trong thời gian qua, từ khi Quốc hội thông qua Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Luật năm 2015), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Luật năm 2020) và Chính phủ ban hành Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã tích cực nghiên cứu, xây dựng và liên tục hoàn thiện các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về quy trình, kỹ năng xây dựng chính sách, nghiệp vụ đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Đồng thời, Bộ Tư pháp cũng tổ chức các lớp tập huấn, các buổi tọa đàm về lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, trong đó chú trọng đến những khó khăn, vướng mắc trên thực tế của các Bộ, ngành, địa phương trong việc lập đề nghị và soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật. Đối tượng tập huấn cũng được mở rộng hơn, không chỉ chú trọng vào các tổ chức pháp chế, người làm công tác



xây dựng pháp luật, mà còn có cả các đối tượng công chức, viên chức khác của các Bộ, ngành, địa phương. Các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cũng không còn đơn thuần qua các bài giảng một chiều, mà có sự tương tác, trao đổi giữa giảng viên và học viên về những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện các quy định của pháp luật trên thực tế, nhằm nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ làm công tác pháp chế, xây dựng pháp luật. Cùng với việc tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, đối với những đề nghị hỗ trợ giải đáp vướng mắc, khó khăn về hoạt động nghiệp vụ của các địa phương, Bộ Tư pháp đều tích cực nghiên cứu, giải đáp và có các hướng dẫn kịp thời.

Riêng đối với các quy định về quy trình, kỹ năng xây dựng chính sách, nghiệp vụ đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật năm 2020 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã xây dựng xong tài liệu tập huấn, đã cử báo cáo viên để tập huấn cho một số cơ quan, đơn vị khi được yêu cầu hỗ trợ. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên kế hoạch tập huấn ở 3 miền đang tạm thời hoãn lại. Bộ Tư pháp sẽ sớm tổ chức tập huấn ngay sau khi tình hình dịch Covid-19 được kiểm soát. Bên cạnh việc biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức tập huấn chuyên sâu, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật cho các Bộ, ngành, địa phương.

- Đối với kiến nghị về việc thay đổi cách thức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và đề nghị phối hợp hỗ trợ kịp thời về nghiệp vụ khi địa phương có vướng mắc, khó khăn: Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch, nội dung tập huấn, bồi dưỡng bám sát hơn nữa nhu cầu thực tiễn, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ cho các bộ, ngành, địa phương.

**8. Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác xây dựng, thẩm định chính sách; soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, quy trình xây dựng chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đánh giá tác động chính sách (UBND các tỉnh: Khánh Hòa, Lào Cai, Quảng Trị).**

### **Trả lời:**

Thời gian qua, Bộ Tư pháp đã tích cực nghiên cứu, xây dựng và liên tục hoàn thiện các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về quy trình, kỹ năng xây dựng chính sách, nghiệp vụ đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Tư pháp cũng đã tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác xây dựng, thẩm định chính sách; soạn thảo, thẩm định văn

bản quy phạm pháp luật, quy trình xây dựng chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đánh giá tác động chính sách. Đồng thời, trong quá trình triển khai Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đối với địa phương có đề nghị tập huấn, Bộ Tư pháp cũng đều cử báo cáo viên về tập huấn quy trình, kỹ năng xây dựng chính sách, nghiệp vụ đánh giá tác động của chính sách. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tổ chức thêm các lớp tập huấn, dựa theo nhu cầu và đề xuất của các địa phương.

Riêng đối với các quy định về công tác xây dựng, thẩm định chính sách; soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, quy trình xây dựng chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật năm 2020 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã xây dựng xong tài liệu tập huấn, đã cử báo cáo viên để tập huấn cho một số cơ quan, đơn vị khi được yêu cầu hỗ trợ. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên kế hoạch tập huấn ở 3 miền đang tạm thời hoãn. Bộ Tư pháp sẽ sớm tổ chức tập huấn ngay sau khi tình hình dịch Covid-19 được kiểm soát.

*9. Đề nghị Bộ Tư pháp có ý kiến đối với các Bộ, ngành có liên quan để tháo gỡ khó khăn cho địa phương trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp (UBND tỉnh Quảng Trị).*

### **Trả lời:**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 thì việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước phân cấp, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới, trách nhiệm của cơ quan nhà nước phân cấp và cơ quan nhà nước được phân cấp.

Tuy nhiên, thực tế thời gian qua trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở Trung ương đã có trường hợp quy định phân cấp cho địa phương chưa đúng theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chẳng hạn như có văn bản giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định những vấn đề cần phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật trong khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Về phía Bộ Tư pháp, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ sẽ trao đổi cụ thể với các Bộ, ngành về quy định phân cấp trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời tiếp tục tăng cường năng lực thẩm định để phát hiện những trường hợp quy định về phân cấp chưa đúng, chưa rõ ràng, cụ thể trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật nhằm góp phần khắc phục khó khăn, vướng mắc cho địa phương.

*10. Đề nghị Bộ Tư pháp đề xuất Chính phủ khi thực hiện chính sách cải cách tiền lương cần quan tâm đến đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế và đội*

*ngũ công chức làm công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương (UBND tỉnh Quảng Trị).*

**Trả lời:**

Hiện nay, cán bộ làm công tác pháp chế chưa được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Tuy nhiên, thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp thì việc đề xuất cấp có thẩm quyền quy định về chế độ phụ cấp ưu đãi cho người làm công tác pháp chế trong thời điểm hiện nay là không khả thi. Do đó, thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu để có giải pháp hợp lý nhằm động viên, thu hút người làm công tác pháp chế tại các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp.

**11.** *Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm, tăng cường công tác chuyển đổi số trong hoạt động tư pháp - pháp chế để liên thông giữa các Bộ, với các địa phương (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).*

**Trả lời:**

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Tư pháp trong năm 2021 là việc tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, Ngành Tư pháp, trong đó chú trọng triển khai hiệu quả Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Tư pháp, Kế hoạch Chuyển đổi số Ngành Tư pháp giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030; xây dựng, nâng cấp, triển khai và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng... Trong công tác pháp chế, thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có các giải pháp cụ thể để ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác pháp chế, tạo sự liên thông giữa các Bộ, ngành, địa phương trong công tác pháp chế, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả của công tác này trong thực tế.

**12.** *Đề nghị Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ giao cho các Bộ, ngành chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu tiếp thu kết quả rà soát, có lộ trình cụ thể đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, có tính khả thi cao trong thực tế; báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành hoặc trình Quốc hội xem xét, quyết định (Bộ Quốc phòng).*

**Trả lời:**

Thực hiện Nghị quyết số 129/NQ-CP ngày 11/9/2020 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2020 (mục 12)<sup>3</sup>, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng

<sup>3</sup> Mục 12 Nghị quyết số 129/NQ-CP giao:

“12. Về dự thảo Báo cáo của Chính phủ về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước Chính phủ thống nhất thông qua dự thảo Báo cáo của Chính phủ về kết quả rà soát văn bản quy

Chính phủ tại Công văn số 1016/VPCP-PL ngày 09/02/2021 của Văn phòng Chính phủ (điểm a mục 2) liên quan đến việc thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo các phương án đã được nêu tại Báo cáo số 442/BC-CP ngày 01/10/2020 của Chính phủ về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần xử lý theo Báo cáo số 442/BC-CP (Tờ trình số 05/TTr-BTP ngày 25/3/2021 của Bộ Tư pháp).

Ngày 16/4/2021, tại Nghị quyết số 45/NQ-CP, Chính phủ giao: “Trên cơ sở kết quả ban đầu đã rà soát và thống nhất giữa các bộ, ngành, Bộ Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc việc gửi báo cáo trước ngày 15 tháng 5 năm 2021 để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Quyết định và Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới với tiến độ và nội dung cụ thể, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành vào cuối tháng 5 năm 2021 và làm cơ sở để đề nghị bổ sung vào chương trình xây dựng pháp luật năm 2021, 2022 và các năm tiếp theo”.

Triển khai thực hiện Nghị Quyết số 45/NQ-CP, Văn phòng Chính phủ đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội (Công văn số 514/TTg-PL ngày 22/4/2021). Trên cơ sở báo cáo rà soát văn bản của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp đã tổng hợp, phân loại và chuyển đến các bộ, cơ quan ngang bộ để nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý đối với các phản ánh, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương về các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh tại mục 1 Công văn số 3777/VPCP-PL ngày 07/6/2021 của Văn phòng Chính phủ<sup>4</sup>;

Bên cạnh đó, trên cơ sở báo cáo của các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan có liên quan, Bộ Tư pháp đã hoàn thiện dự thảo Quyết định và Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới bao. Đây là các văn bản quy phạm pháp luật có quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn được tổng hợp từ kết quả rà soát của các bộ, cơ quan ngang bộ, Tổ

---

phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước. Giao Bộ Tư pháp rà soát, hoàn thiện Báo cáo của Chính phủ bảo đảm chất lượng và tiến độ; trong đó chỉ đưa vào dự thảo Báo cáo của Chính phủ những kết quả rà soát các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, những vướng mắc, bất cập lớn, không phù hợp thực tiễn đã được xác định rõ căn cứ pháp lý.

- Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ, ký Báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội ngay sau Phiên họp Chính phủ thường ký tháng 8 năm 2020.

- Trên cơ sở ý kiến của Quốc hội, Chính phủ giao Bộ Tư pháp nghiên cứu tiếp thu, hoàn thiện Báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ giải pháp chỉ đạo các bộ, cơ quan liên quan thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước các lĩnh vực được giao”.

<sup>4</sup> Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1906/BTP-KTrVB ngày 11/6/2021 và Công văn số 1996/BTP-KTrVB ngày 21/6/2021 về việc nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý đối với các kiến nghị của bộ, ngành, địa phương.

công tác trong năm 2020, tập trung vào các lĩnh vực có tác động trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh.

Ngày 07/6/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 889/QĐ-TTg ban hành danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới. Tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định đã xác định tên văn bản cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, cơ quan chủ trì, nội dung cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới và tiến độ thực hiện. Các văn bản và nội dung cụ thể cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới được đưa vào Danh mục dựa trên cơ sở thống nhất giữa các bộ, cơ quan ngang bộ theo kết quả rà soát tại Báo cáo số 442/BC-CP; tiến độ thực hiện theo đề xuất của các bộ, cơ quan ngang bộ, có rà soát, đối chiếu với Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

**13. Đối với việc góp ý VBQPPL, ngoài việc góp ý bằng văn bản, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu có cơ chế trao đổi, thảo luận giữa cơ quan soạn thảo và cơ quan được lấy ý kiến để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất đồng giữa các cơ quan, tạo sự đồng thuận trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản, từ đó giúp cho quá trình triển khai thực hiện, áp dụng văn bản sau này được thuận lợi (Đài Truyền hình Việt Nam).**

### **Trả lời:**

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020 (sau đây gọi là Luật năm 2015), việc lấy ý kiến đối với dự án, dự thảo VBQPPL có thể được thực hiện bằng nhiều hình thức như đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử, Trang Thông tin điện tử, lấy ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo đề nghị góp ý kiến, tổ chức hội thảo, tọa đàm, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến.

Để tăng cường sự tương tác giữa cơ quan soạn thảo văn bản và cơ quan được lấy ý kiến, tạo sự đồng thuận giữa các cơ quan về dự án, dự thảo VBQPPL trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành, Luật năm 2015 quy định cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu, giải trình, tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý và đăng tải công khai báo cáo giải trình, tiếp thu trên các Cổng Thông tin điện tử đã đăng tải dự án, dự thảo.

Ngoài ra, còn có nhiều cơ chế khác để cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan được lấy ý kiến có thể trao đổi với nhau nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất đồng giữa các cơ quan, tạo sự đồng thuận trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản, từ đó giúp cho quá trình triển khai thực hiện, áp dụng văn bản sau này được thuận lợi như thông qua các cuộc họp của Ban soạn thảo,

Tổ biên tập; các cuộc hội thảo, tọa đàm chuyên sâu; tổ chức các cuộc họp với các Bộ, ngành còn ý kiến khác nhau...

**14. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ chỉ đạo các bộ chuyên ngành (Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính) xây dựng Thông tư quy định về tổ chức bộ máy, biên chế của tổ chức pháp chế; quy định về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế, đặc biệt là cán bộ làm công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và người quản lý công tác pháp chế của Sở Tư pháp (UBND tỉnh Khánh Hòa).**

### **Trả lời:**

Ngay sau khi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP được ban hành, Bộ Tư pháp đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP như: xây dựng dự thảo Quyết định về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế; xây dựng dự thảo Thông tư liên tịch hướng dẫn về tổ chức, biên chế của tổ chức pháp chế và tiêu chuẩn của người làm công tác pháp chế.

Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với người làm công tác pháp chế và tại các Phiên họp của Chính phủ về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp đã nhiều lần kiến nghị về vấn đề này. Tuy nhiên, ngày 27/5/2013, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020. Thực hiện Kết luận số 63-KL/TW, Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu việc ban hành chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề sẽ được xử lý trong Đề án cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong các doanh nghiệp.

Trong khi chờ Đề án cải cách tiền lương nêu trên được thông qua, để khuyến khích, động viên đội ngũ những người làm công tác pháp chế ở bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành đưa ra nhiều giải pháp như: ban hành một số VBQPPL quy định mới, điều chỉnh tăng mức kinh phí chi cho một số hoạt động liên quan đến công tác pháp chế như: về việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế (Thông tư số 129/2013/TT-BTC ngày 18/9/2013); lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hợp nhất VBQPPL và pháp điển, hệ thống văn bản QPPL (Thông tư liên tịch số 192/2013/TTLT-BTC-BTP ngày 13/12/2013); hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng VBQPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật (Thông tư liên tịch số 92/2014/TTLT-BTC-BTP-VPCP ngày 14/7/2014)...Đặc biệt, Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016

của Chính phủ đã quy định cụ thể về nội dung bảo đảm kinh phí cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật với quy định cụ thể về nguồn kinh phí; nguyên tắc bảo đảm kinh phí; lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật...

Ngày 21/5/2018, Ban Chấp hành Trung ương đã thông qua Nghị quyết số 27-NQ/TW của về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Tuy nhiên, theo Nghị quyết này thì việc đề xuất cấp có thẩm quyền quy định về chế độ phụ cấp ưu đãi cho người làm công tác pháp chế trong thời điểm hiện nay là không khả thi.

Ngày 25/5/2021, tại buổi làm việc với Bộ Tư pháp về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao thời gian qua; một số khó khăn, vướng mắc và vấn đề cấp bách cần giải quyết thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ đã giao “*Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp nghiên cứu, sớm sửa đổi các quy định về kinh phí thỏa đáng cho công tác xây dựng pháp luật, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của công tác này, quan điểm đầu tư cho thể chế là đầu tư phát triển vì vậy phải quan tâm phù hợp với thực tiễn hiện nay tránh tư tưởng hẹp hòi, cố hữu*” (Mục 10 Thông báo số 140/TB-VPCP ngày 01/6/2021 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với Bộ Tư pháp). Hiện nay, Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp đang phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật để sửa đổi hoặc thay thế Thông tư này theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là đầu tư cho thể chế là đầu tư phát triển.

**15.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành Thông tư hướng dẫn các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định có liên quan để thống nhất cách hiểu, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong việc triển khai thực hiện (UBND tỉnh Khánh Hòa).*

### **Trả lời:**

Ngày 18/6/2020, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 (Luật năm 2020). Sau khi Luật năm 2020 được thông qua, Bộ Tư pháp đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Luật năm 2020 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP đã cùng có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

Luật năm 2020 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP đã khắc phục phần lớn khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Luật năm 2015) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 34/2016/NĐ-CP). Do đó, việc ban hành Thông tư hướng dẫn các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thống nhất cách hiểu, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong việc triển khai thực hiện là không cần thiết.

Bên cạnh đó, Luật năm 2015, Luật năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định 54/2020/NĐ-CP không giao Bộ Tư pháp hướng dẫn các quy định của Luật, Nghị định. Do đó, không có cơ sở pháp lý để Bộ Tư pháp ban hành thông tư hướng dẫn quy định của các Luật và Nghị định trên.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong việc triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật, Bộ Tư pháp đã xuất bản các sách hướng dẫn nghiệp vụ về xây dựng chính sách, đánh giá tác động của chính sách, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật. Các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, công văn trả lời bộ, ngành, địa phương đều được đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để các Bộ, ngành, địa phương và công dân thuận lợi trong theo dõi, áp dụng.

*16. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 hướng dẫn việc đánh giá tác động thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính để đảm bảo phù hợp với quy định về đánh giá tác động thủ tục hành chính trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách khi tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách đặc thù theo khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (UBND tỉnh Khánh Hòa).*

### **Trả lời:**

Bộ Tư pháp đang xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn việc đánh giá tác động thủ tục hành chính (TTHC) trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, thay thế Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động TTHC và rà soát, đánh giá TTHC, trong đó có hướng dẫn việc đánh giá tác động khi lập đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020). Dự thảo Thông tư đã được lấy ý kiến của Bộ, ngành, địa phương, đang được hoàn thiện, dự kiến sẽ trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, ban hành trong Quý III/2021.



*17. Bộ Tư pháp cần phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản, pháp chế; kịp thời sửa đổi, bổ sung những điểm bất cập, hạn chế để bảo đảm tính thống nhất, khả thi khi áp dụng và thực hiện (UBND tỉnh Bình Định).*

**Trả lời:**

Hệ thống pháp luật về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, pháp chế ở nước ta chủ yếu gồm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, Nghị định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

Trong thời gian qua, để hoàn thiện hệ thống VBQPPL về xây dựng, kiểm tra về xây dựng, rà soát, hệ thống hóa văn bản, pháp chế, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối với các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nhiều hoạt động, trong đó quan trọng nhất là chủ trì soạn thảo dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Luật năm 2020) và Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 154/2016/NĐ-CP) đã được ban hành và cùng có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.

Luật năm 2020 và Nghị định số 154/2016/NĐ-CP có nhiều quy định mới về hoạt động xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật ở nước ta.

- Đối với công tác xây dựng pháp luật, Luật năm 2020 đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định để giúp nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành VBQPP. Trong đó có những sửa đổi, bổ sung quan trọng như quy định cụ thể, đầy đủ hơn về cơ chế bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong quy trình xây dựng pháp luật; quy định về phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan Quốc hội trong thẩm tra dự án luật, pháp lệnh; tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan trình dự án luật, pháp lệnh với cơ quan chủ trì thẩm tra dự án và huy động tốt hơn sự tham gia của các đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý dự án luật, pháp lệnh; giảm bớt một số loại văn bản phải lập đề nghị xây dựng theo quy trình chính sách; bổ sung một số trường hợp được xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn...

- Đối với công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản:

Nghị định số 154 sửa đổi, bổ sung 13 điều<sup>5</sup> quy định về kiểm tra, xử lý VBQPPL của Nghị định số 34 để phù hợp với quy định mới của Luật năm 2020, đồng thời quy định rõ, hợp lý hơn về thẩm quyền kiểm tra VBQPPL của Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan ngang bộ; các trường hợp VBQPPL bị coi là trái pháp luật và hình thức xử lý.

Nghị định số 154 sửa đổi, bổ sung 12 điều<sup>6</sup> về rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của Nghị định số 34 nhằm xác định rõ hơn trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa, công bố danh mục VBQPPL còn hiệu lực, hết hiệu lực, ngưng hiệu lực; quy định hợp lý hơn về căn cứ rà soát, nguồn văn bản hệ thống hóa.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiến hành tổng kết 10 thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế để xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác pháp chế ở nước ta trong thời gian tới. Bộ Tư pháp cũng đang khẩn trương xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn việc đánh giá tác động thủ tục hành chính (TTHC) trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, thay thế Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính để bảo đảm phù hợp với các quy định mới của Luật năm 2020 và Nghị định số 154/2016/NĐ-CP.

**18. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL theo khu vực, theo cụm để các cơ quan Tư pháp địa phương học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và các trường hợp xảy ra từ thực tiễn quản lý (UBND tỉnh Lâm Đồng).**

### **Trả lời:**

Sơ kết, tổng kết công tác là một trong các nội dung quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương. Riêng việc sơ kết, tổng kết thi hành pháp luật và sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL đã được quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (Điều 183, 185, 186). Theo đó, nhiệm vụ sơ kết, tổng kết được giao cho các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương tổ chức thực hiện theo nguyên tắc nội dung công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan nào thì cơ quan đó chịu trách nhiệm tổ chức sơ kết, tổng kết.

<sup>5</sup> Điều 103, 107, 110, 111, 112, 113, 115, 118, 121, 122, 128, 129, 130.

<sup>6</sup> Điều 139, 141, 149, 155, 157, 160, 162, 163, 164, 167, 170, 175.

Khác với chế độ báo cáo về công kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản được tiến hành hằng năm, việc sơ kết, tổng kết thi hành pháp luật và sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL được tiến hành theo kế hoạch và nhằm phục vụ cho việc hoàn thiện thể chế, chẳng hạn như phục vụ cho việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu kỹ ý kiến của UBND tỉnh Lâm Đồng khi xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết thi hành pháp luật và sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL để đưa vào kế hoạch việc sơ kết, tổng kết theo khu vực, theo cụm để các cơ quan Tư pháp địa phương có điều kiện tham khảo, chia sẻ kinh nghiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và các trường hợp xảy ra từ thực tiễn quản lý.

**19. Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản, cần mở rộng đến các đối tượng là cán bộ pháp chế các sở, ngành cấp tỉnh, công chức phòng tư pháp cấp huyện (UBND các tỉnh: Khánh Hòa, Quảng Trị).**

**Trả lời:**

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là một trong những điều kiện bảo đảm để nâng cao chất lượng xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Vì lý do đó, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (khoản 2 Điều 174) đã giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp nhiệm vụ biên soạn các tài liệu hướng dẫn về nghiệp vụ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; tổ chức đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, hằng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Tư pháp cũng luôn chú trọng đến việc nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về nghiệp vụ xây dựng chính sách, soạn thảo, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính. Hằng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức các lớp tập huấn để bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác thẩm định; tăng cường tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực phân tích, xây dựng chính sách pháp luật và kỹ năng soạn thảo, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, theo dõi thi hành pháp luật cho những người làm công tác xây dựng pháp luật, bao gồm cán bộ, công chức pháp chế các Bộ, ngành, địa phương. Đối tượng được mời tham dự các lớp tập huấn ở địa phương là cán bộ pháp chế các Sở, ngành cấp tỉnh, công

chức Sở Tư pháp cấp tỉnh, Phòng Tư pháp cấp huyện, một số lớp tập huấn còn có sự tham dự của cán bộ Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cũng thường xuyên cử các báo cáo viên làm công tác xây dựng chính sách, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Bộ giảng cho các lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do địa phương tổ chức.

Thực hiện Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong 6 tháng đầu năm 2021, Bộ Tư pháp đã tiến hành các hoạt động sau đây:

- Xây dựng 02 tài liệu tập huấn chuyên sâu Luật Ban hành VBQPPL gồm (1) Tài liệu tập huấn về Luật Ban hành VBQPPL ở Trung ương; (2) Tài liệu tập huấn về Luật Ban hành VBQPPL ở địa phương. Tài liệu tập trung vào kỹ năng xây dựng chính sách, đánh giá tác động của chính sách, kỹ năng soạn thảo, thẩm định VBQPPL, kỹ năng rà soát, hệ thống hóa VBQPPL. Đến nay các tài liệu đã hoàn thành để tổ chức các lớp tập huấn.

- Xây dựng Chương trình tập huấn, kế hoạch tập huấn chuyên sâu Luật Ban hành VBQPPL. Bộ đã có công văn gửi các địa phương về kế hoạch tập huấn chuyên sâu về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Dự kiến lớp đầu tiên được tổ chức tại tỉnh An Giang cho người làm công tác xây dựng pháp luật cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khu vực miền nam và Nam trung bộ và tây nguyên vào tháng 5/2021; Lớp tập huấn chuyên sâu về cho người làm công tác xây dựng pháp luật cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khu vực miền Bắc và Bắc Trung bộ vào tháng 6/2021. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên Lớp tập huấn này đã phải lùi thời điểm tổ chức cho đến khi dịch bệnh được kiểm soát.

- Xây dựng và xuất bản sách “Những điểm mới cơ bản của Luật Ban hành VBQPPL và văn bản quy định chi tiết”. Bộ đã gửi công văn thông tin về cuốn sách nêu trên cho bộ, ngành, địa phương.

Trên cơ sở tài liệu tập huấn chuyên sâu do Bộ Tư pháp biên soạn, các Bộ, ngành, địa phương tổ chức các lớp tập huấn tại địa phương theo Quyết định số 1323/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo Kế hoạch nêu trên, người đứng đầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ quyết định tổ chức tập huấn chuyên sâu về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật của các đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định tổ chức tập huấn chuyên sâu về xây dựng, ban hành, kiểm tra,

rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức làm công tác xây dựng, ban hành VBQPPL tại các Sở, ban, ngành thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

**20. Bộ Tư pháp cần sớm điều chỉnh, rút ngắn quy trình lập đề nghị xây dựng văn bản có quy định chính sách; nghiên cứu thực hiện phương pháp dự thảo luật và văn bản hướng dẫn cùng một thời gian để không xảy ra tình trạng luật ban hành nhưng chưa có văn bản hướng dẫn (UBND tỉnh Bến Tre).**

**Trả lời:**

a) Về kiến nghị sớm điều chỉnh, rút ngắn quy trình lập đề nghị xây dựng văn bản có quy định chính sách

Tiếp thu ý kiến của địa phương, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất việc quy định điều chỉnh, rút ngắn quy trình lập đề nghị xây dựng văn bản, trên cơ sở vừa đảm bảo thực thi nghiêm túc các quy định của pháp luật, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng VBQPPL.

b) Về nghiên cứu thực hiện phương pháp dự thảo luật và văn bản hướng dẫn cùng một thời gian để không xảy ra tình trạng luật ban hành nhưng chưa có văn bản hướng dẫn

Trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc quyết liệt công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh với nhiều giải pháp nhằm đẩy nhanh công tác xây dựng và ban hành văn bản quy định chi tiết đảm bảo chất lượng, tiến độ văn bản, phát huy hiệu quả của luật, quyết tâm không để xảy ra khoảng trống pháp luật, không để xảy ra tình trạng luật ban hành nhưng chưa có văn bản quy định chi tiết thi hành.

Một trong những nguyên tắc trong xây dựng và ban hành văn bản quy định chi tiết để đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả luật đó là văn bản quy định chi tiết phải được xây dựng và ban hành kịp thời để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của luật. Để đảm bảo nguyên tắc này, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2020, đã quy định về việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết như sau:

- Quy định: “Dự thảo văn bản quy định chi tiết phải được chuẩn bị và trình đồng thời với dự án luật, pháp lệnh và phải được ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản hoặc điều, khoản, điểm được quy định chi tiết.” (khoản 2 Điều 11);

- Quy định trách nhiệm pháp lý đối với cơ quan, người có thẩm quyền trong việc chậm ban hành văn bản quy định chi tiết (khoản 6 Điều 7).

- Quy định về hồ sơ dự án, dự thảo để thẩm tra trong đó có “Dự thảo văn bản quy định chi tiết” (điểm e khoản 1 Điều 64).

- Dành một mục (Mục 1 Chương V) gồm 02 điều quy định việc lập danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và ban hành danh mục văn bản quy định chi tiết. Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc việc ban hành văn bản quy định chi tiết, định kỳ hằng quý và hằng năm báo cáo Chính phủ.

*21. Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục duy trì, khuyến khích hoạt động, mở rộng, phát huy vai trò của các loại hình tổ chức, câu lạc bộ liên kết, liên hiệp liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp từ Trung ương đến cơ sở (UBND tp. Hải Phòng).*

### **Trả lời:**

Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp được Bộ Tư pháp thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1999 đến nay. Với vai trò là cầu nối giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác pháp chế, Thời gian qua, Câu lạc bộ đã từng bước phát huy vai trò của mình, tạo sự kết nối thường xuyên giữa Câu lạc bộ và Hội viên. Định kỳ hằng năm Câu lạc bộ liên hệ với Hội viên để tìm hiểu những vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp gặp phải trong quá trình sản xuất, kinh doanh; khảo sát những vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp Hội viên trong các buổi sinh hoạt chuyên đề, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm pháp luật kinh doanh. Trên cơ sở đó, tập hợp ý kiến, vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp Hội viên nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp Hội viên; tư vấn pháp luật thường xuyên và theo nhu cầu cho các doanh nghiệp; đã hỗ trợ pháp lý cho các hội viên là các doanh nghiệp thông qua nhiều hình thức: tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị đối thoại, tọa đàm liên quan đến các chủ đề doanh nghiệp quan tâm (hợp đồng thương mại, Luật doanh nghiệp, Bộ luật lao động...) các hoạt động này chủ yếu được tổ chức cho các doanh nghiệp ở các tỉnh, thành phố (thông qua chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010 - 2015 và 2015 - 2020); tham gia góp ý, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành soạn thảo có liên quan đến doanh nghiệp... Trong thời gian tới, để Câu lạc bộ tiếp tục phát huy vai trò của mình, Bộ Tư pháp sẽ quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện để Câu lạc bộ có nhiều hoạt động thiết thực hơn nữa trong việc hỗ trợ pháp lý cho các hội viên và các doanh nghiệp.

Tại Hải Phòng, Câu lạc bộ có Văn phòng đại diện được thành lập từ năm 2003 do 01 Phó Giám đốc Sở Tư pháp làm Trưởng Văn phòng. Sau đó, do thay đổi nhân sự, hoạt động của Văn phòng có phần trầm lắng, từ năm 2019, Câu lạc bộ đã tăng cường hoạt động của Văn phòng đại diện, hàng năm đều tổ chức 02 hoạt động bồi dưỡng, đối thoại về hợp đồng, hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp hội viên, các cơ quan, tổ chức có liên quan... Trong thời gian tới,

Bộ Tư pháp tiếp tục chỉ đạo Câu lạc bộ quan tâm, kiện toàn nhân sự và thúc đẩy hoạt động của các Văn phòng đại diện.

## II. CỤC KIỂM TRA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

*1. Đề nghị Bộ Tư pháp có cơ chế gắn kết chặt chẽ công tác kiểm tra văn bản với soạn thảo, thẩm định, tăng cường năng lực xử lý những tình huống văn bản tác động tiêu cực về kinh tế- xã hội. Tổng hợp, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc xử lý theo thẩm quyền đối với những văn bản ban hành trái quy định (UBND tỉnh Nghệ An).*

### **Trả lời:**

- Về cơ chế gắn kết chặt chẽ công tác kiểm tra văn bản với soạn thảo, thẩm định, tăng cường năng lực xử lý những tình huống văn bản tác động tiêu cực về kinh tế - xã hội:

Theo quy định hiện hành về kiểm tra văn bản QPPL tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ), trách nhiệm tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền đã được Chính phủ quy định cụ thể đối với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (tại các Điều 111, 113 và 114 của Nghị định). Theo đó, trong quá trình tổ chức triển khai công tác kiểm tra văn bản QPPL, các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản cần có cơ chế gắn kết công tác này với công tác soạn thảo, thẩm định và theo dõi thi hành pháp luật; đặc biệt, trong quá trình triển khai nhiệm vụ tự kiểm tra văn bản do mình ban hành, cơ quan kiểm tra cần gắn kết chặt chẽ việc tự kiểm tra văn bản với việc soạn thảo, thẩm định và theo dõi thi hành pháp luật tại cơ quan, địa phương mình để kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật, nhất là đối với những văn bản có khả năng tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội trong phạm vi quản lý nhà nước của mình.

Tại Bộ Tư pháp, thời gian qua, việc thực hiện công tác kiểm tra văn bản luôn được gắn kết chặt chẽ giữa các đơn vị chức năng thuộc Bộ được giao nhiệm vụ soạn thảo, thẩm định, kiểm tra văn bản QPPL và theo dõi thi hành pháp luật trên cơ sở các quy định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (như: Quyết định về thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự án, dự thảo văn bản QPPL; Quy chế phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ trong công tác rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL) và sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ trong từng trường hợp văn bản cụ thể. Theo đó, khi thẩm định đề nghị xây dựng văn bản và dự án, dự thảo văn bản cần có sự tham gia phối hợp của nhiều đơn vị thì một đơn vị được phân công chủ trì, các đơn vị khác có liên quan thuộc Bộ có trách nhiệm phối hợp thẩm định về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn của đơn vị mình, đặc biệt phải luôn có sự tham gia phối hợp của Vụ Các vấn đề chung về

xây dựng pháp luật và Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, trong quá trình tổ chức kiểm tra văn bản theo thẩm quyền và đơn đốc xử lý đối với những văn bản trái pháp luật đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kết luận, Bộ cũng thường xuyên phối hợp chặt chẽ, kịp thời với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan để thông tin, trao đổi, thảo luận (bằng hình thức Công văn và các cuộc họp), qua đó phát hiện, xác định văn bản trái pháp luật và đơn đốc xử lý trong trường hợp người, cơ quan ban hành văn bản đó chậm xử lý hoặc xử lý không đúng quy định.

- Về tổng hợp, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc xử lý theo thẩm quyền đối với những văn bản ban hành trái quy định:

Trong các năm gần đây, với tinh thần đầy mạnh hiệu quả xử lý văn bản trái pháp luật, Bộ Tư pháp thường xuyên theo dõi sát sao, quyết liệt đơn đốc, kiến nghị xử lý kịp thời, triệt để, đúng quy định đối với các văn bản trái pháp luật đã được Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL) và các Bộ, địa phương phát hiện, kết luận, qua đó ngăn ngừa hậu quả, hạn chế được tác động tiêu cực của văn bản đến xã hội, nâng cao ý thức trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong xây dựng, thực thi pháp luật. Trong trường hợp người, cơ quan ban hành văn bản trái pháp luật không tự xử lý theo đúng quy định, Bộ Tư pháp xem xét, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền. Cụ thể: Trong năm 2017, Bộ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét xử lý theo thẩm quyền đối với 19 văn bản (gồm 06 văn bản cấp bộ, 13 văn bản cấp tỉnh); năm 2019, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xử lý 85 văn bản (gồm 07 văn bản cấp bộ, 78 văn bản cấp tỉnh, cấp huyện); năm 2020, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xử lý 38 văn bản (gồm 09 văn bản cấp bộ, 29 văn bản cấp tỉnh); năm 2021, đến nay đã kiến nghị Thủ tướng Chính phủ đạo xử lý 08 văn bản (gồm 04 văn bản cấp bộ, 04 văn bản cấp tỉnh).

*2. Kiến nghị Bộ Tư pháp về việc hoàn thiện hoặc có hướng dẫn cụ thể về việc xây dựng Cơ sở dữ liệu về kiểm tra, rà soát văn bản. Nội dung này cuối năm Sở Tư pháp đều phải giải trình cho việc công nhận điểm thi đua (UBND Tp. Hồ Chí Minh)*

### **Trả lời:**

Việc xây dựng Cơ sở dữ liệu về kiểm tra, rà soát văn bản QPPL là công việc giao các Bộ, ngành và địa phương được quy định tại Nghị định 40/2010/NĐ-CP về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 16/2013/NĐ-CP về rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trước đây mà hiện nay là theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do vậy, các Bộ, ngành và địa phương



cần chủ động xây dựng Cơ sở dữ liệu về kiểm tra, rà soát văn bản QPPL để đáp ứng yêu cầu công việc chuyên môn và có kết nối, chia sẻ thông tin đúng theo quy định.

**3. Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên thực hiện rà soát các văn bản QPPL do mình ban hành hoặc tham mưu ban hành để xử lý kịp thời đối với những văn bản không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, chủ động công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực thi hành tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong việc tra cứu, theo dõi, thực hiện (UBND tỉnh Lào Cai).**

**Trả lời:**

Thời gian qua, thực hiện trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã thường xuyên tiến hành rà soát các văn bản QPPL do mình ban hành hoặc tham mưu ban hành để kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý các văn bản QPPL mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp. Việc rà soát văn bản QPPL tại Bộ Tư pháp luôn được chú trọng thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Định kỳ hằng năm, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đều công bố Danh mục văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần, đăng Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và gửi đăng Công báo theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Bên cạnh đó, hằng năm, để phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng công bố Danh mục văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp còn hiệu lực (tính đến 30/6 trong năm). Danh mục này được đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để các địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thể dễ dàng tiếp cận, tra cứu, theo dõi, thực hiện.

**4. Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu đổi mới phương pháp tập huấn; tổ chức tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ pháp chế các Bộ, ngành (Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)**

**Trả lời:**

Để nâng cao hơn hiệu quả của công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, thời gian tới, Bộ Tư pháp tiếp tục tăng cường và đổi mới hơn nữa công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ nói trên theo hướng:

- Xây dựng nội dung tập huấn phù hợp dựa trên kết quả khảo sát về nhu cầu của từng đối tượng được tập huấn;
- Nội dung tập huấn tập trung vào tháo gỡ khó khăn về chuyên môn, bồi dưỡng những kỹ năng còn yếu của từng đối tượng được tập huấn;

- Tăng cường hơn nữa các ví dụ minh họa để bài giảng trực quan sinh động, thực tiễn, dễ tiếp cận;

- Hạn chế việc trao đổi một chiều của giảng viên, thay vào đó là tăng cường sự tương tác giữa giảng viên và học viên; phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của học viên. Trong quá trình tập huấn, các học viên tập trung trao đổi và thảo luận về xây dựng, ban hành văn bản, nghiệp vụ kiểm tra văn bản, những kinh nghiệm hay cũng như những vướng mắc trong quá trình thực hiện việc kiểm tra và rà soát văn bản tại cơ quan/đơn vị mình.

**5. Đề nghị Bộ Tư pháp hoàn thiện phần mềm kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản và có văn bản hướng dẫn thực hiện (Bộ Quốc phòng).**

**Trả lời:**

Phần mềm hỗ trợ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL là phần mềm sử dụng nội bộ tại Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL). Hiện nay, Phần mềm vẫn đang tiếp tục được chỉnh sửa, hoàn thiện và chưa có chủ trương sử dụng rộng rãi cho các Bộ, ngành, địa phương nên hiện tại chưa có cơ chế chia sẻ và hướng dẫn đưa vào sử dụng chung. Vì vậy, các Bộ, ngành và địa phương cần chủ động trong việc triển khai công việc chuyên môn.

**6. Kiến nghị Bộ Tư pháp xem xét, sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh hợp nhất văn bản QPPL năm 2012 (Bộ Công Thương).**

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp thấy rằng, qua thực tế thực hiện công tác hợp nhất văn bản QPPL trong thời gian qua, về cơ bản, các quy định của Pháp lệnh hợp nhất văn bản QPPL đã đầy đủ, phù hợp giúp cho việc tổ chức triển khai và thực hiện hợp nhất văn bản được thuận lợi, dễ dàng; văn bản hợp nhất dễ hiểu, dễ áp dụng, đồng thời qua đó góp phần làm giảm chi phí tuân thủ pháp luật.

Đối với kiến nghị của Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp tiếp thu và sẽ cùng với các Bộ, ngành tiếp tục nghiên cứu. Trường hợp cần phải sửa đổi Pháp lệnh hợp nhất văn bản QPPL thì Bộ Tư pháp sẽ tham mưu cho Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội để sửa đổi sớm nhất.

**7. Kiến nghị Bộ Tư pháp tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng về pháp điển và sử dụng Bộ Pháp điển cho cán bộ, công chức các bộ, ngành, địa phương (Bộ Công Thương).**

**Trả lời:**

- Về công tác tập huấn, bồi dưỡng về pháp điển: Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã tổ chức nhiều hoạt động như hội nghị, hội thảo, tọa đàm nhằm trang bị cũng như nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ làm công tác pháp điển cho công chức của các Bộ, ngành. Ngoài ra, các Bộ, ngành cũng đã chủ động tổ chức các buổi tập huấn cho công chức làm công tác pháp điển của cơ quan mình (Có mời

công chức của Bộ Tư pháp làm Báo cáo viên) - thậm chí có nhiều Bộ, ngành đã tổ chức nhiều buổi tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ. Để tiếp tục nâng cao hơn nữa kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ làm công tác pháp điển cho công chức của các Bộ, ngành, Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến của Bộ Công Thương và tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức thêm các buổi tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ trong thời gian tới.

- Về tăng cường hướng dẫn khai thác, sử dụng Bộ pháp điển: Tại các Nghị quyết của Chính phủ về việc thông qua kết quả pháp điển các đề mục quy định trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan liên quan trong phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan mình thực hiện phổ biến, tuyên truyền, giới thiệu kết quả pháp điển, do đó, đề nghị các bộ, ngành quan tâm, tạo điều kiện để các tổ chức pháp chế tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu Bộ pháp điển nói chung và kết quả pháp điển các đề mục của Bộ, ngành mình nói riêng để Bộ pháp điển sớm đi vào cuộc sống. Về phía Bộ Tư pháp, trong thời gian qua Bộ Tư pháp cũng đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn khai thác và sử dụng Bộ pháp điển. Tiếp thu ý kiến của Bộ Công Thương, trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục quan tâm để tổ chức các hoạt động nhằm giới thiệu, hướng dẫn khai thác và sử dụng Bộ pháp điển rộng rãi, đến nhiều đối tượng hơn nữa.

### **III. CỤC QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT**

*1. Bộ Tư pháp cần phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; kịp thời sửa đổi, bổ sung những điểm bất cập, hạn chế để đảm bảo tính thống nhất, khả thi khi áp dụng thực hiện (UBND các tỉnh: Bình Định, Hải Dương, Bình Phước).*

#### **Trả lời:**

*- Về hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính:*

Ngày 13/11/2020, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC). Luật này sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC được ban hành góp phần hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC (kèm theo Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021), trong đó có nội dung liên quan đến việc các Bộ, ngành khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành các nghị định sửa đổi, bổ sung, thay thế các nghị định về xử lý vi phạm hành chính hiện

hành để bảo đảm phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng, trình Chính phủ các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, bảo đảm theo đúng yêu cầu và tiến độ theo Quyết định số 126/QĐ-TTg nêu trên.

Bên cạnh đó, hiện nay, Bộ Tư pháp đang phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC<sup>7</sup>; dự thảo Nghị định quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn<sup>8</sup> và dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Dự kiến các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật nêu trên sẽ được Bộ Tư pháp ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ ban hành trong Quý III, Quý IV/2021.

*- Về hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực theo dõi, tổ chức thi hành pháp luật:*

Vừa qua, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Thông tư quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật, dự kiến ban hành trong năm 2021 nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại trong việc đánh giá công tác theo dõi thi hành pháp luật trên thực tiễn.

Bên cạnh đó, hiện nay, Bộ Tư pháp đã và đang tiếp tục chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu đề xuất chính sách xây dựng Luật Tổ chức thi hành pháp luật.

**2. Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này tại địa phương (UBND các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Bình Định, Cà Mau, Trà Vinh, Vĩnh Long).**

### **Trả lời:**

Theo Kế hoạch hàng năm, Bộ Tư pháp đều tập trung cho công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật cho đội ngũ công chức làm công tác này tại các bộ,

<sup>7</sup> Thay thế Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

<sup>8</sup> Thay thế Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP.

ngành, địa phương. Trong năm 2021, tùy theo tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid-19, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật phù hợp với điều kiện cụ thể tại các địa phương. Theo đó, đề nghị địa phương quan tâm, bố trí cử cán bộ tham gia hội nghị tập huấn khi có yêu cầu.

Bên cạnh đó, tại Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC (ban hành kèm theo Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ), một trong những nội dung trọng tâm mà Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương cần tập trung triển khai thực hiện là tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính cho công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và đội ngũ công chức trực tiếp làm công tác xử lý vi phạm hành chính ở các cơ quan Trung ương và địa phương trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

**3. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính và tổ chức tập huấn về việc cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính để áp dụng trên phạm vi toàn quốc làm cơ sở cho việc áp dụng mức xử lý, hình thức xử lý của người có thẩm quyền khi xử lý hành vi vi phạm (UBND các tỉnh: Bình Định, Hải Dương, Bình Phước, Đồng Tháp).**

### **Trả lời:**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại Công văn số 3015/VPCP-PL ngày 30/3/2017 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ và cơ quan có liên quan hoàn thiện hồ sơ Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính (CSDLQG về XLVPHC) theo hướng thuê dịch vụ công nghệ thông tin để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Tuy nhiên, thời gian vừa qua đã có một số thay đổi cơ bản về các quy định pháp luật có liên quan đến việc triển khai xây dựng dự án CSDLQG về XLVPHC, cụ thể:

(i) Ngày 13/6/2019, Quốc hội thông qua Luật Đầu tư công năm 2019 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020 và thay thế Luật Đầu tư công năm 2014).

(ii) Ngày 05/9/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020, thay thế Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và bãi bỏ Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước).

(iii) Ngày 06/4/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công (trong đó bãi bỏ một

số quy định của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP).

Do vậy, việc triển khai thực hiện xây dựng các Dự án ứng dụng công nghệ thông tin hoặc hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước phải thực hiện theo các quy định mới ban hành của Quốc hội và Chính phủ nêu trên. Theo đó, Dự án CSDLQG về XLVPHC cũng phải thực hiện theo trình tự, thủ tục lập, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án,... theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Hiện tại, Bộ Tư pháp đang tiến hành lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án CSDLQG về XLVPHC (trong phạm vi vốn được cấp) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội phê duyệt vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho Dự án. Sau khi được cấp vốn, Bộ Tư pháp sẽ triển khai xây dựng Dự án theo quy định.

**4. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ có văn bản hướng dẫn cụ thể về biên chế đối với đội ngũ những người làm nhiệm vụ cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng Chỉ số B1 ở địa phương (UBND tỉnh Cà Mau).**

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu đề xuất Chính phủ trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác pháp chế nói chung và đội ngũ công chức thực hiện nhiệm cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1) nói riêng.

**5. Bộ Tư pháp sớm tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) cho phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 (UBND tỉnh Đồng Tháp).**

**Trả lời:**

Thực hiện Chương trình công tác năm 2021 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC, Bộ Tư pháp được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan nghiên cứu, xây dựng, trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC (thay thế Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017) trong tháng 8/2021. Theo đó, hiện nay, Bộ Tư pháp đang nghiên cứu, xây dựng Dự thảo Nghị định nêu trên theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

**6. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành:** *Thông tư thay thế Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Thông tư quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (UBND tỉnh Lào Cai).*

**Trả lời:**

- Về Thông tư thay thế Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật: Ngày 21/6/2021, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 04/2021/TT-BTP hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/8/2021. Theo đó, Thông tư này bãi bỏ Chương 2, Chương 3 Thông tư số 14/2014/TT-BTP<sup>9</sup>.

- Về Thông tư quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật: Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Thông tư, dự kiến sẽ ban hành trong năm 2021.

**7. Đề nghị Bộ Tư pháp ban hành Khung theo dõi và Bộ tiêu chí đánh giá tình hình thi hành pháp luật để các đơn vị, địa phương thực hiện theo yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay (UBND tỉnh Lào Cai)**

**Trả lời:**

Trong những năm qua, hoạt động nghiên cứu, xây dựng Khung theo dõi thi hành pháp luật và hệ thống thu thập dữ liệu (Khung theo dõi) đã được Bộ Tư pháp triển khai áp dụng thí điểm tại một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và 02 địa phương (Hà Nội, Bắc Ninh). Trên cơ sở kết quả áp dụng thí điểm, Bộ Tư pháp đã và đang xây dựng Dự thảo Thông tư xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật để kịp thời khắc phục những hạn chế, tồn tại trong việc đánh giá công tác theo dõi thi hành pháp luật hiện nay. Dự kiến Thông tư sẽ được ban hành trong năm 2021.

**8. Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các địa phương; tập huấn, hướng dẫn cụ thể quy trình, phương pháp tiến hành việc theo dõi, đánh giá việc thi hành pháp luật để cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện thống nhất. Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để giảm chi phí tuân thủ**

<sup>9</sup> Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

*pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 cho cán bộ công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng chuyên sâu, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ (UBND tỉnh Lào Cai)*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai. Dự kiến trong năm 2021, tùy theo tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid-19, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, hội nghị, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm thực tiễn về theo dõi thi hành pháp luật và chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1) phù hợp với điều kiện cụ thể tại các địa phương. Đề nghị địa phương quan tâm, bố trí cử cán bộ tham gia hội nghị tập huấn, hội thảo, tọa đàm khi có yêu cầu.

**9.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu đề xuất với Bộ Tài chính xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về chế độ tài chính đặc thù cho công tác theo dõi thi hành pháp luật (UBND tỉnh Lào Cai, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của Quý cơ quan. Tại Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018 - 2022 (kèm theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ), Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy định về kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thi hành pháp luật theo hướng bố trí toàn diện, đầy đủ các nội dung chi và mức chi phù hợp đối với các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật (thời gian thực hiện từ 2018 đến 2022). Thực hiện nhiệm vụ nêu trên, Bộ Tài chính đã ban hành văn bản số 225/BTC-HCSN ngày 07/01/2020 về việc hướng dẫn kinh phí bảo đảm thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật gửi đến các Bộ, ngành, địa phương.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tiếp tục chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về công tác theo dõi thi hành pháp luật, trong đó có nội dung về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác theo dõi thi hành pháp luật.

**10.** *Căn cứ khoản 1 Điều 31 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, đề nghị Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (UBND tỉnh Lào Cai).*

**Trả lời:**



Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về việc giao: “*Bộ trưởng Bộ Tư pháp có trách nhiệm quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản, điểm được giao trong Nghị định này*”. Ngày 07/01/2021, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định thành lập Tổ soạn thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP. Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và văn bản quy định chi tiết thi hành Luật này, Bộ Tư pháp đã tiến hành nghiên cứu, xây dựng hồ sơ Dự thảo Thông tư, tổ chức lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Thông tư. Dự kiến Thông tư sẽ được trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, ban hành trong vào tháng 10/2021.

#### IV. TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

*Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Tổng cục THADS quan tâm hơn nữa trong việc cung cấp thông tin theo đề nghị của Sở Tư pháp để đảm bảo việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân được thuận lợi (UBND tỉnh Hà Nam).*

**Trả lời:** Trong thời gian qua, nhìn chung công tác phối hợp của các cơ quan Thi hành án dân sự với Sở Tư pháp địa phương trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; phối hợp xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp cơ bản thực hiện có hiệu quả, đáp ứng việc cung cấp thông tin cho Sở Tư pháp khai thác, sử dụng. Tại tỉnh Hà Nam, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện, thị xã, thành phố đã triển khai thực hiện thường xuyên, hiệu quả Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp tra cứu xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin lý lịch tư pháp theo đề nghị của Sở Tư pháp bảo đảm đúng thời hạn, không có tình trạng chậm hay không trả lời.

Bộ Tư pháp (Tổng cục Thi hành án dân sự) ghi nhận kiến nghị của địa phương, tiếp tục nghiên cứu, chỉ đạo tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc phát sinh trong công tác này trong thời gian tới.

#### V. CỤC HỘ TỊCH, QUỐC TỊCH, CHỨNG THỰC

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ tư pháp địa phương, đặc biệt là công chức Tư pháp - Hộ tịch ở cấp xã (UBND các tỉnh: Bình Phước, Thừa Thiên Huế).*

**Trả lời:**

Hàng năm, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực thường xuyên phối hợp với Học viện Tư pháp, các Trường Trung cấp Luật cử báo cáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy các lớp tập huấn nghiệp vụ tại cơ sở theo đề nghị của Học viện Tư pháp, các Trường Trung cấp Luật và một số địa phương. Tuy nhiên, việc tập huấn nghiệp vụ hộ tịch được xác định là nhiệm vụ cần thực hiện thường xuyên của cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch ở cả Trung ương (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực) và địa phương (các Sở Tư pháp). Do đó, về phía các địa phương, đề nghị Ủy ban nhân dân chỉ đạo Sở Tư pháp cần chủ động xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, bố trí đội ngũ báo cáo viên có đủ năng lực, phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cấp chứng chỉ cho công chức làm công tác hộ tịch trên địa bàn theo đúng quy định của Luật hộ tịch.

*2. Đề nghị quy định cụ thể về việc đăng ký lại khai sinh, kết hôn, khai tử trong trường hợp bản chính vẫn còn nhưng vì lý do khách quan như bị mối mọt, bị cháy một phần hoặc một góc, bị hư hỏng, rách... (UBND tỉnh Cao Bằng).*

**Trả lời:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP thì: *“Việc khai sinh, kết hôn, khai tử đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 nhưng Sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ hộ tịch đều bị mất thì được đăng ký lại”*.

Do đó, trường hợp cá nhân đã mất bản chính Giấy khai sinh hoặc còn bản chính Giấy khai sinh nhưng không thể sử dụng được do đã quá cũ rách, bị mối mọt..., nếu Sổ đăng ký khai sinh vẫn còn lưu giữ thì cá nhân có thể yêu cầu cơ quan đăng ký hộ tịch cấp Giấy khai sinh (bản sao), Trích lục hộ tịch (bản sao) để sử dụng. Trường hợp Sổ đăng ký khai sinh không còn lưu giữ được thì đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn cơ quan đăng ký hộ tịch giải quyết yêu cầu đăng ký lại khai sinh, kết hôn, khai tử cho người dân.

*3. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hoàn thiện và tích hợp các Biểu mẫu đăng ký hộ tịch theo quy định tại Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).*

**Trả lời:**

Trong quá trình xây dựng Thông tư 04/2020/TT-BTP, Bộ Tư pháp cũng đã xây dựng phương án và dự toán kinh phí để triển khai thực hiện việc chỉnh sửa, nâng cấp phần mềm để đảm bảo đồng bộ với thời điểm Thông tư có hiệu lực. Tuy nhiên, do nguồn lực của Bộ Tư pháp rất hạn chế, năm 2020, Bộ không bố trí được kinh phí để nâng cấp Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, đến đầu năm 2021, Bộ Tư pháp mới bố trí được kinh phí để thực hiện, nên việc cập nhật phần mềm không được triển khai theo đúng kế hoạch. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang triển khai nâng cấp phần mềm, dự kiến đến tháng 8/2021 các biểu mẫu của Thông tư 04/2020/TT-BTP sẽ được cập nhật trên phần mềm.

Trong thời gian các biểu mẫu chưa kịp được cập nhật, đồng bộ, đề nghị các Sở Tư pháp lưu ý cơ quan đăng ký hộ tịch (công chức làm công tác hộ tịch) trên địa bàn cần kiểm tra kỹ biểu mẫu xuất từ Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch ra file word, nếu thấy nội dung, thể thức của biểu mẫu chưa đúng thì phải chủ động chỉnh sửa lại cho đúng với quy định của Thông tư trước khi chính thức in và trả kết quả cho công dân (đã có thông báo trên Hệ thống phần mềm).

**4. Quá trình liên thông ba thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi được thực hiện bởi ba loại tờ khai khác nhau (Tờ khai đăng ký khai sinh; Tờ khai tham gia Bảo hiểm xã hội, BHYT; Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu) gây mất thời gian, khó khăn cho người đăng ký do một số người dân không biết chữ, hạn chế về chữ viết, trong trường hợp đó công chức Tư pháp - Hộ tịch phải hướng dẫn nhiều lần hoặc ghi giúp người dân trong khi đang giải quyết nhiều công việc khác. Kiến nghị Bộ Tư pháp xem xét kết hợp ba Tờ khai nêu trên vào chung trong một Tờ khai để tạo thuận lợi cho người dân cũng như công chức Tư pháp - Hộ tịch; phối hợp Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoàn chỉnh hệ thống liên thông giữa đăng ký khai sinh và cấp Thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).**

**Trả lời:**

- Việc liên thông thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Y tế, nên muốn thay thế 03 Tờ khai đăng ký khai sinh, Tờ khai tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu bằng 01 Tờ khai liên thông thì phải sửa đổi Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT.

Tuy nhiên, theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì không còn hình thức Thông tư liên tịch giữa các Bộ; việc quy định những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của từ hai Bộ, cơ quan ngang Bộ trở lên do Chính phủ ban hành. Do vậy, để sửa đổi, tích hợp nội dung của 3 Tờ khai nêu trên vào 01 Tờ khai chung cần phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang xây dựng Dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở Dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. Để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, Bộ Tư pháp dự kiến sẽ quy định giải pháp tích hợp các thông tin nêu trên trong 01 biểu mẫu điện tử tương tác khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

- Về việc liên thông thủ tục đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoàn thành việc xây dựng và triển khai hệ thống liên thông đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tại 62/63

tỉnh, thành phố. Tỉnh Thừa Thiên Huế là một trong những tỉnh đầu tiên triển khai hệ thống liên thông đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi từ ngày 16/9/2019 (vấn đề này đã nêu và được Bộ Tư pháp trả lời nhiều lần).

**5. Điều 49 Bộ Luật dân sự có quy định các điều kiện của người giám hộ. Tuy nhiên, Luật Hộ tịch không quy định việc nộp hay xuất trình giấy tờ để chứng minh các điều kiện trên. Do đó, việc áp dụng trong thực tiễn gặp khó khăn, đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn cụ thể về điều kiện của người giám hộ (UBND tỉnh Gia Lai).**

**Trả lời:**

Khoản 1 Điều 21 Luật Hộ tịch đã quy định rõ: *Người yêu cầu đăng ký giám hộ nộp tờ khai đăng ký giám hộ theo mẫu quy định và giấy tờ chứng minh điều kiện giám hộ đương nhiên theo quy định của Bộ luật dân sự cho cơ quan đăng ký hộ tịch. Trường hợp có nhiều người cùng đủ điều kiện làm giám hộ đương nhiên thì nộp thêm văn bản thỏa thuận về việc cử một người làm giám hộ đương nhiên.*

Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 20 Luật Hộ tịch cũng quy định: *Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nếu thấy đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi vào Sổ hộ tịch và cùng người đi đăng ký giám hộ ký vào Sổ hộ tịch, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp trích lục cho người yêu cầu. Như vậy, công chức làm công tác hộ tịch có trách nhiệm chủ động kiểm tra việc đăng ký giám hộ có đáp ứng đủ điều kiện theo quy định hay không.*

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn cơ quan đăng ký hộ tịch thực hiện thống nhất.

**6. Khoản 5 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “5. Trường hợp người yêu cầu không có bản sao Giấy khai sinh nhưng hồ sơ, giấy tờ cá nhân có sự thống nhất về nội dung khai sinh thì đăng ký lại theo nội dung đó. Nếu hồ sơ, giấy tờ không thống nhất về nội dung khai sinh thì nội dung khai sinh được xác định theo hồ sơ, giấy tờ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp chính thức hợp lệ đầu tiên; riêng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì nội dung khai sinh được xác định theo văn bản của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.”**

Vậy đối với trường hợp lưu trữ, hồ sơ không thống nhất, giấy tờ hợp lệ đầu tiên có thông tin không thống nhất với hồ sơ, giấy tờ lưu trữ, người dân khó khăn để nhận chế độ theo quy định, việc chỉnh sửa giấy tờ, hồ sơ cá nhân theo giấy khai sinh khó khăn. Đề nghị Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc

tịch, chứng thực) có hướng dẫn, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ hưu trí (UBND tỉnh Gia Lai).

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP thì: “1. Giấy khai sinh là giấy tờ hộ tịch gốc của cá nhân; 2. Mọi hồ sơ, giấy tờ của cá nhân có nội dung về họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha, mẹ, con phải phù hợp với Giấy khai sinh của người đó; 3. Trường hợp nội dung trong hồ sơ, giấy tờ cá nhân khác với nội dung trong Giấy khai sinh của người đó thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quản lý hồ sơ hoặc cấp giấy tờ có trách nhiệm điều chỉnh hồ sơ, giấy tờ theo đúng nội dung trong Giấy khai sinh”.

Do đó, việc đăng ký lại khai sinh đối với cán bộ hưu trí được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và Điều 9, Điều 10 Thông tư số 04/2020/TT-BTP. Trên cơ sở Giấy khai sinh, cơ quan, tổ chức quản lý hồ sơ hoặc cấp giấy tờ có trách nhiệm thực hiện điều chỉnh hồ sơ, giấy tờ theo đúng nội dung trong Giấy khai sinh theo quy định tại khoản 3 Điều 6 nêu trên.

7. Đối với việc giải quyết yêu cầu đăng ký hộ tịch khi không nhận được kết quả xác minh: Theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp thì các trường hợp xác minh, sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, thì cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp tục giải quyết hồ sơ theo quy định. Việc quy định “tiếp tục giải quyết theo quy định” chưa rõ ràng vì: Đối với hồ sơ đăng ký lại khai sinh, sổ hộ tịch và bản chính đều bị mất thì được đăng ký lại nhưng việc xác minh tình hình lưu trữ sổ hộ tịch tại UBND xã nơi đăng ký trước đây lại không có kết quả. Trong khi đó, công dân không quản lý sổ nên việc cam đoan sổ hộ tịch không còn lưu trữ cũng không phù hợp. Vậy, đối với trường hợp đăng ký lại khai sinh trên, xác minh không có kết quả thì việc “tiếp tục giải quyết” thực hiện như thế nào, đề nghị Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực) hướng dẫn đối với nội dung trên để địa phương có cơ sở thực hiện (UBND tỉnh Gia Lai).

**Trả lời:**

Điều 4 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 đã quy định cụ thể: Trường hợp việc đăng ký hộ tịch cần xác minh theo quy định tại khoản 4 Điều 22, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 27 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và khoản 4 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Thông tư này, sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, thì cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp tục giải quyết hồ sơ theo quy định. Đối với trường hợp xác minh về tình trạng hôn nhân thì cho phép người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có văn bản cam đoan về tình trạng hôn nhân của mình theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

Như vậy, đối với trường hợp xác minh trong thủ tục đăng ký lại khai sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, sau 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, thì cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp tục giải quyết việc đăng ký lại khai sinh theo quy định (không yêu cầu người yêu cầu đăng ký lại khai sinh phải cam đoan về nội dung xác minh liên quan đến việc lưu giữ sổ hộ tịch). Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp chủ động nghiên cứu quy định pháp luật, hướng dẫn cơ quan đăng ký hộ tịch thực hiện.

**8. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Công an có văn bản hướng dẫn cụ thể đối với những trường hợp đăng ký khai sinh cho người đã có giấy tờ, hồ sơ cá nhân làm Căn cước công dân để đảm bảo các địa phương thực hiện thống nhất, hiệu quả, tránh gây phiền hà cho người dân (UBND tỉnh Sóc Trăng).**

**Trả lời:**

Điều 8 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp đã quy định cụ thể về việc đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân. Kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng chưa nêu rõ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục này, đề nghị có kiến nghị rõ ràng, cụ thể hơn để Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Công an hướng dẫn giải quyết (nếu có).

**9. Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể về thời gian niêm yết đối với các trường hợp chứng thực về văn bản khai nhận di sản thừa kế, văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và phạm vi văn bản, giấy tờ chứng thực chữ ký trong các trường hợp đặc biệt (ví dụ trong trường hợp người yêu cầu chứng thực là người cao tuổi, già yếu, bệnh tật...) - (UBND tỉnh Cao Bằng).**

**Trả lời:**

Chứng thực hợp đồng, giao dịch (trong đó bao gồm chứng thực văn bản khai nhận di sản thừa kế, văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế) là việc Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã chứng thực về thời gian, địa điểm giao kết hợp đồng, giao dịch; năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký hoặc dấu điểm chỉ của các bên tham gia hợp đồng giao dịch. Người yêu cầu chứng thực phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung, tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch. Do đó, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP không quy định việc niêm yết đối với thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản thừa kế, văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế. Khi thực hiện chứng thực văn bản khai nhận di sản thừa kế, văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế, cơ quan thực hiện chứng thực không phải thực hiện niêm yết.

Theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, các trường hợp đặc biệt được áp dụng thủ tục chứng thực chữ ký là trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực không ký được và trường hợp người yêu cầu

chứng thực không ký, không điểm chỉ được. Phạm vi giấy tờ, văn bản được chứng thực được áp dụng theo các quy định chung về chứng thực chữ ký, không phân biệt. Khi thực hiện chứng thực, cơ quan thực hiện chứng thực có trách nhiệm kiểm tra để đảm bảo tại thời điểm chứng thực, người yêu cầu chứng thực minh mẫn, nhận thức, làm chủ được hành vi của mình. Người yêu cầu chứng thực phải thực hiện ký/điểm chỉ trước mặt người thực hiện chứng thực hoặc người tiếp nhận hồ sơ (đối với trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông).

**10. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu đề xuất sửa đổi các quy định về chứng thực hợp đồng, giao dịch theo hướng thống nhất trình tự, thủ tục, chứng thực, trách nhiệm, nghĩa vụ của người thực hiện với các quy định pháp luật có tương quan (công chứng) để đảm bảo độ an toàn của các hợp đồng, giao dịch hạn chế tranh chấp xảy ra (UBND tỉnh Đồng Nai).**

**Trả lời:**

Công chứng và chứng thực là hai việc khác nhau. Công chứng là việc công chứng viên chứng nhận tính xác thực và tính hợp pháp của hợp đồng giao dịch; công chứng viên phải chịu trách nhiệm về nội dung của hợp đồng, giao dịch, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước người yêu cầu công chứng về văn bản công chứng của mình, bồi thường thiệt hại do mình gây ra trong quá trình hành nghề công chứng nhằm đảm bảo tính an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch. Chứng thực hợp đồng, giao dịch (trong đó bao gồm chứng thực văn bản khai nhận di sản thừa kế, văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế) là việc Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã chứng thực về thời gian, địa điểm giao kết hợp đồng, giao dịch; năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký hoặc dấu điểm chỉ của các bên tham gia hợp đồng giao dịch; người yêu cầu chứng thực phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung, tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch. Do đó, trình tự, thủ tục chứng thực và công chứng là khác nhau; được điều chỉnh bởi các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau.

**11. Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, phân định các trường hợp được chứng thực chữ ký, các trường hợp áp dụng trình tự, thủ tục riêng nhằm tránh tình trạng lạm dụng thủ tục chứng thực chữ ký như hiện nay. Đề xuất sửa đổi bổ sung các trường hợp chứng thực chữ ký trên giấy uỷ quyền nhằm đảm bảo sự thống nhất của quy định pháp luật (UBND tỉnh Đồng Nai).**

**Trả lời:**

- Pháp luật chứng thực chỉ có các quy định trình tự, thủ tục chứng thực chữ ký chung, không có quy định các trường hợp áp dụng trình tự, thủ tục riêng. Thực tế hiện nay, người dân có nhu cầu chứng thực hoặc xác nhận đối với những giấy tờ có nội dung rất đa dạng, không thể liệt kê hết được. Tuy nhiên, khi tiếp nhận yêu cầu của người dân, các cơ quan có thẩm quyền chứng thực cần xem xét nội dung giấy tờ, văn bản; đối với các văn bản, giấy tờ mà pháp luật chuyên ngành

khác có quy định trình tự, thủ tục cấp, xác nhận thì hướng dẫn người dân thực hiện theo pháp luật chuyên ngành đó (ví dụ, các giấy tờ hộ tịch, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép hành nghề...).

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (điểm d khoản 4 Điều 24) cho phép thực hiện chứng thực chữ ký trên Giấy ủy quyền thực chất nhằm đơn giản hóa thủ tục đối với một số trường hợp giao dịch ủy quyền có nội dung đơn giản, khá phổ biến để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân (không phải thực hiện thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch). Tuy nhiên, do quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP còn chung chung nên Thông tư số 01/2020/TT-BTP (Điều 14) đã hướng dẫn cụ thể khoản 4 Điều 24 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP để bảo đảm dễ dàng trong việc thực hiện, cũng như tạo sự minh bạch, tính an toàn pháp lý trong các giao dịch dân sự, hành chính. Quy định này là phù hợp và thống nhất với Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

**12. Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn địa phương về việc thực hiện đóng dấu giáp lai đối với văn bản chứng thực bản sao điện tử có từ hai trang trở lên theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ (UBND tỉnh Tiền Giang).**

**Trả lời:**

Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính là văn bản điện tử thống nhất, định dạng .pdf. Pháp luật không quy định về việc đóng dấu giáp lai đối với văn bản điện tử. Vì vậy, khi chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cơ quan thực hiện chứng thực không thực hiện đóng dấu giáp lai.

**13. Đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn cụ thể để xác định bản chính trong việc thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính (UBND tỉnh Phú Yên).**

**Trả lời:**

Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch quy định: “*bản chính là những giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp lần đầu, cấp lại, cấp khi đăng ký lại; những giấy tờ, văn bản do cá nhân tự lập có xác nhận và đóng dấu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền*”.

Theo quy định này, “bản chính” các giấy tờ, văn bản được cấp hoặc xác nhận và đóng dấu bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài. Đây là các cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước ngoài, phạm vi rất rộng; văn bản, giấy tờ do các cơ quan, tổ chức



này cấp hoặc xác nhận rất đa dạng, không thể liệt kê hết được. Do đó, để giúp việc xác định chính xác bản chính trong việc chứng thực bản sao, các cơ quan thực hiện chứng thực nên quan tâm bố trí công chức có kinh nghiệm tiếp nhận hồ sơ chứng thực.

## **VI. CỤC BỔ TRỢ TƯ PHÁP**

*1. Điều 18 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp quy định về chấm dứt thành viên hợp danh và tiếp nhận thành viên hợp danh mới của Văn phòng công chứng. Tuy nhiên, nội dung Thông tư không có quy định thực hiện việc chấm dứt và tiếp nhận đối với công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng lao động. Đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn để địa phương thống nhất thực hiện (UBND tỉnh Đắk Nông).*

### **Trả lời:**

Đề hướng dẫn thực hiện quy định tại Điều 27 của Luật Công chứng năm 2014 về thay đổi thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng, Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp đã quy định về chấm dứt thành viên hợp danh và tiếp nhận thành viên hợp danh mới của Văn phòng công chứng (Điều 18). Đối với công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng, việc xác lập cũng như chấm dứt quan hệ lao động với Văn phòng công chứng được thực hiện theo quy định của hợp đồng lao động đã ký giữa các bên; quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đối với thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động do bổ sung hoặc giảm bớt số lượng công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 19 của Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

*2. Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp có quy định “Công chứng viên phải thông báo bằng văn bản cho các thành viên hợp danh khác và Sở Tư pháp nơi Văn phòng Công chứng đăng ký hoạt động về việc chấm dứt tư cách thành viên hợp danh chậm nhất là 06 tháng trước ngày dự kiến chấm dứt”; Thông tư số 01/2021/TT-BTP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/3/2021. Như vậy, thời gian “chậm nhất 06 tháng” được tính từ ngày Thông tư có hiệu lực thi hành (ngày 26/3/2021) hay được tính từ thời điểm đăng ký hành nghề của Công chứng viên tại Văn phòng Công chứng (đối với những Công chứng viên hành nghề tại Văn phòng Công chứng trước ngày 26/3/2021 và kể từ ngày Thông tư có hiệu lực đến nay chưa đủ 06 tháng, nếu Công chứng viên có nhu cầu rút hợp danh thì được thực hiện như thế nào) (UBND tỉnh Đắk Nông).*

### **Trả lời:**

Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 01/2021/TT-BTP quy định: “Công chứng viên phải thông báo bằng văn bản cho các thành viên hợp danh khác và Sở Tư pháp nơi Văn phòng công chứng đăng ký hoạt động về việc chấm dứt tư cách

thành viên hợp danh chậm nhất là 06 tháng trước ngày dự kiến chấm dứt”. Thời hạn 06 tháng được tính từ ngày công chứng viên có văn bản thông báo. Như vậy, trường hợp công chứng viên có văn bản thông báo trước thời điểm Thông tư số 01/2021/TT-BTP có hiệu lực thi hành, đã đủ ít nhất 06 tháng từ thời điểm Sở Tư pháp và các thành viên hợp danh khác nhận được văn bản thông báo đó, đồng thời bảo đảm các điều kiện khác thì Sở Tư pháp xem xét, giải quyết thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng do thay đổi thành viên hợp danh. Tuy nhiên, Sở Tư pháp cần kiểm tra, rà soát kỹ, bảo đảm việc thay đổi thành viên hợp danh được thực hiện đúng quy định pháp luật, tránh trường hợp thông đồng, đối phó với quy định.

**3. Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Đấu giá tài sản năm 2016** “*Bước giá là mức chênh lệch tối thiểu của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên. Bước giá do người có tài sản đấu giá quyết định và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đấu giá tài sản đối với từng cuộc đấu giá*”. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức đấu giá thì tại Phương án đấu giá do người có tài sản phê duyệt và hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản ký giữa người có tài sản và tổ chức đấu giá không thống nhất về bước giá (ví dụ: phương án quy định bước giá thấp nhất là 28.000.000 đồng, hợp đồng quy định bước giá thấp nhất là 10.000.000 đồng và cuộc đấu giá đã đấu giá thành theo bước giá ghi trong hợp đồng là trên 10.000.000 đồng). Đề nghị Bộ Tư pháp cho ý kiến việc quy định bước giá không thống nhất thì xử lý như thế nào? (UBND tỉnh Đắk Nông).

Đối với Quy chế cuộc đấu giá tài sản: tổ chức đấu giá tài sản đã hướng dẫn cách thức ghi phiếu trả giá, bì thư trả giá không đầy đủ nội dung (ví dụ: Tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nhưng tại Quy chế hướng dẫn như sau “*ký hiệu thửa đất hoặc (lô đất) đăng ký tham gia đấu giá: ghi cả ký hiệu thửa đất hoặc lô đất bằng số và chữ...; trả giá là giá mà người tham gia đấu giá trả cho thửa đất hoặc lô đất mà mình đã đăng ký tham gia đấu giá với mục đích trúng đấu giá*” ... hướng dẫn này thiếu phần tài sản gắn liền với đất. Đề nghị Bộ Tư pháp cho ý kiến đối với nội dung cách ghi phiếu trả giá, bì thư trả giá có phải là nội dung chính của Quy chế đấu giá theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Đấu giá tài sản (cuộc đấu giá thành, người tham gia đấu giá đã trả giá cả quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất) (UBND tỉnh Đắk Nông).

Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn tổ chức đấu giá trong việc điều hành cuộc đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (có thể gộp chung cả đất và tài sản gắn liền với đất thành tổng giá khởi điểm để người tham gia đấu giá trả giá trên tổng giá khởi điểm hay phải tách giá khởi điểm của tài sản riêng, giá khởi điểm của đất riêng để người tham gia đấu giá trả, sau đó cộng tổng hai tài sản lại thành giá trúng đấu giá) (UBND tỉnh Đắk Nông).

**Trả lời:**

Liên quan đến 03 kiến nghị nêu trên, Bộ Tư pháp (Cục Bỏ trợ tư pháp) đã có Công văn số 548/BTTP-ĐGTS ngày 17/6/2021 trả lời Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông:

“1. Luật Đấu giá tài sản tại khoản 5 Điều 5 quy định bước giá do người có tài sản đấu giá quyết định và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đấu giá tài sản đối với từng cuộc đấu giá. Việc quyết định và thông báo bằng văn bản về bước giá có thể được thực hiện bằng văn bản riêng hoặc quy định trong hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, phù hợp với quy định pháp luật và phương án đấu giá đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

Căn cứ quy định pháp luật nêu trên, Bộ Tư pháp (Cục Bỏ trợ tư pháp) thấy rằng trong trường hợp phương án đấu giá quy định bước giá thấp nhất là 280.000.000 đồng nhưng trong hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản lại quy định bước giá thấp nhất là 10.000.000 đồng như nêu trên thì để xác định việc quyết định và thông báo về bước giá có đúng với quy định pháp luật hay không cần có ý kiến chính thức của người có tài sản về việc áp dụng bước giá theo quy định tại phương án đấu giá hay theo hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản.

2. Theo quy định tại 1 Điều 43 Luật Đấu giá tài sản thì khi đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá được hướng dẫn về cách ghi phiếu trả giá. Do đó, Bộ Tư pháp (Cục Bỏ trợ tư pháp) thấy rằng để xác định việc quy chế cuộc đấu giá chỉ quy định cách thức ghi phiếu trả giá cho quyền sử dụng đất mà không quy định cách thức ghi phiếu trả giá cho tài sản gắn liền với đất trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền với đất như nêu trên có vi phạm pháp luật về đấu giá hay không thì cần căn cứ vào phương án đấu giá có quy định quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là một tài sản hay hai tài sản riêng; quyết định phê duyệt giá khởi điểm của tài sản đấu giá (nếu có) quy định giá khởi điểm của quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được gộp chung với nhau hay tách riêng.

Trường hợp phương án đấu giá và quyết định phê duyệt giá khởi điểm quy định giá khởi điểm của quyền sử dụng đất bao gồm cả tài sản gắn liền với đất thì việc Quy chế chỉ quy định cách thức ghi phiếu trả giá cho quyền sử dụng đất mà không quy định cách thức ghi phiếu trả giá cho cả tài sản gắn liền với đất là chưa phù hợp với pháp luật về đấu giá và phương án đấu giá, quyết định phê duyệt giá khởi điểm của cơ quan có thẩm quyền.

3. Như đã nêu tại mục 2, trường hợp giá khởi điểm của tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất bao gồm cả tài sản gắn liền với đất (không quy định giá khởi điểm riêng đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất) thì việc trả giá theo giá khởi điểm của quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền với đất là phù hợp với quy định của pháp luật về đấu giá.

Để có cơ sở xác định giá trúng đấu giá của quyền sử dụng đất để tính tiền thuê đất hàng năm và trúng giá đấu giá tài sản gắn liền với đất trên giá

trúng đấu giá thì cần xin ý kiến của người có tài sản về việc tính theo tỷ lệ giá trị của quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất so với giá khởi điểm của tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền với đất hoặc quy định rõ cách trả giá đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất”.

*4. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan kiến nghị Quốc hội sửa đổi các quy định còn bất cập giữa Luật Công chứng với Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Nhà ở... Đồng thời, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Công chứng nhằm thống nhất các quy định liên quan đến vấn đề thừa kế, xác định tài sản riêng, chung của vợ chồng, tài sản thuộc sở hữu của hộ gia đình,... góp phần tháo gỡ những vướng mắc của địa phương trong việc công chứng hợp đồng, giao dịch, tạo hành lang pháp lý an toàn cho công chứng viên khi hành nghề, nâng cao hiệu quả hoạt động công chứng trong cả nước (UBND tp. Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Thực hiện Kế hoạch tổng kết Luật Công chứng năm 2014, trong năm 2021, Bộ Tư pháp sẽ tiến hành tổng kết Luật Công chứng, trên cơ sở đó sẽ lập đề nghị sửa đổi Luật Công chứng. Trong nhiệm vụ thực hiện chương trình hành động của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất và triển khai xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi).

Đối với các quy định còn bất cập giữa Luật Công chứng với Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Nhà ở... và rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Công chứng nhằm thống nhất các quy định liên quan đến vấn đề thừa kế, xác định tài sản riêng, chung của vợ chồng, tài sản thuộc sở hữu của hộ gia đình, góp phần tháo gỡ những vướng mắc của địa phương trong việc công chứng hợp đồng, giao dịch, Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tiến hành tổng kết, trên cơ sở đó kiến nghị Quốc hội sửa đổi các quy định còn bất cập.

*5. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ sớm trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng năm 2014 theo hướng quy định chặt chẽ hơn về điều kiện thành lập Văn phòng công chứng, điều kiện về công chứng viên, tập sự hành nghề công chứng...; về thời gian đào tạo nghề công chứng cho những người được miễn đào tạo nghề công chứng (có thể giảm thời gian đào tạo bằng 1/2 thời gian đào tạo nghề công chứng theo quy định hiện hành); liên quan đến công chứng bản dịch, công chứng hợp đồng ủy quyền trong trường hợp hai bên không thể cùng đến một TCHNCC; quy định về sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch (UBND các tỉnh, tp. Đà Nẵng, Đồng Nai)*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận ý kiến của địa phương. Thực hiện Kế hoạch tổng kết Luật Công chứng năm 2014, trong năm 2021, Bộ Tư pháp sẽ tiến hành tổng kết Luật Công chứng, trên cơ sở đó sẽ lập đề nghị sửa đổi Luật Công chứng. Quá trình tổng kết và sửa đổi Luật Công chứng, các cơ quan có thẩm quyền sẽ tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến của cá nhân, tổ chức, trong đó có ý kiến của địa phương liên quan đến điều kiện thành lập Văn phòng công chứng, điều kiện về công chứng viên, tập sự hành nghề công chứng...; về thời gian đào tạo nghề công chứng cho những người được miễn đào tạo nghề công chứng (có thể giảm thời gian đào tạo bằng 1/2 thời gian đào tạo nghề công chứng theo quy định hiện hành); liên quan đến công chứng bản dịch, công chứng hợp đồng ủy quyền trong trường hợp hai bên không thể cùng đến một TCHNCC; quy định về sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.

*6. Hiện nay, Bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chứng của Bộ Tư pháp quy định thành phần hồ sơ công chứng các hợp đồng, giao dịch chỉ chung chung theo Điều 40 Luật Công chứng. Tuy nhiên, các hợp đồng, giao dịch được công chứng trên thực tế rất đa dạng, phức tạp và liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau. Do đó, Bộ Tư pháp cần quy định thủ tục hành chính đối với cụ thể từng loại hợp đồng, giao dịch phát sinh trên thực tế để các địa phương áp dụng cho thống nhất (UBND tp. Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Trong thực tế, các hợp đồng, giao dịch rất đa dạng và phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau, chính vì vậy, Luật Công chứng chỉ quy định thành phần hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch mang tính nguyên tắc chung, không quy định thành phần hồ sơ cụ thể cho tất cả các hợp đồng, giao dịch cụ thể. Do vậy, bộ thủ tục hành chính được công bố phải bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Công chứng.

*7. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến thực hiện chính sách tài chính (thu, chi) giữa đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ 100% (PCC) và các Văn phòng Công chứng hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp để đảm bảo tính cạnh tranh công bằng trong quá trình hoạt động (UBND tp. Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng, ngày 19/02/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 1644/BTC-HCSN đề nghị Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, địa phương rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy định về chính sách tài chính hiện hành đối với các tổ chức hành nghề công chứng. Để có cơ sở đánh giá tổng thể và toàn diện, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 642/BTP-BTTP ngày 11/3/2021 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Công văn số 188/BTTP-CC,TPL ngày 12/3/2021 gửi Hiệp hội công chứng viên Việt

Nam đề nghị rà soát, đề xuất về chính sách tài chính đối với tổ chức hành nghề công chứng. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tổng hợp ý kiến của các địa phương, Hiệp hội công chứng viên Việt Nam và sẽ có Công văn gửi Bộ Tài chính về kết quả rà soát, đề xuất liên quan đến cơ chế tài chính của PCC và VPCC.

**8. Đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Luật sư theo hướng bổ sung trách nhiệm báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư cho Sở Tư pháp nơi chi nhánh đặt trụ sở; hướng dẫn cụ thể về hình thức hành nghề của luật sư, về cách thức thực hiện thu hồi Giấy đăng ký hoạt động trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư không hoạt động liên tục tại trụ sở đã đăng ký trong thời hạn 06 tháng; rà soát, bổ sung các thủ tục hành chính liên quan đến việc chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư... (UBND tp. Đà Nẵng).**

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị này của địa phương. Hiện nay, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 hướng dẫn một thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2021); trong đó có quy định tại Điều 23, Điều 24 và Điều 25 về chế độ báo cáo, nội dung báo cáo của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, trường hợp có chi nhánh đặt tại địa phương khác thì tổ chức hành nghề luật sư phải gửi báo cáo về tổ chức, hoạt động của chi nhánh cho Sở Tư pháp địa phương nơi có trụ sở của chi nhánh theo mẫu TP-LS-33 ban hành kèm theo Thông tư này.

Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các Bộ, ngành, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các địa phương đánh giá tổng kết việc thi hành Luật Luật sư và nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Luật sư cho phù hợp với tình hình thực tiễn, trong đó quan tâm rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, hoạt động luật sư.

**9. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu sửa đổi, bổ sung Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đấu giá tài sản để quy định rõ những nhiệm vụ của cơ quan quản lý như: xây dựng tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; trình tự, thủ tục hủy hợp đồng đấu giá tài sản và quy định cụ thể cơ quan có thẩm quyền hủy kết quả đấu giá tài sản tại Điều 72 Luật Đấu giá tài sản; về các trường hợp tạm dừng cuộc đấu giá... (UBND tp. Đà Nẵng).**

**Trả lời:**

- Để nâng cao chất lượng hoạt động đấu giá tài sản, góp phần triển khai có hiệu quả Luật Đấu giá tài sản, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ban

hành Chỉ thị số 40/CT-TTg về tăng cường công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản, trong đó, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng dự thảo Thông tư quy định tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản. Thực hiện nhiệm vụ này, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Thông tư và tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, ban, ngành, tổ chức đấu giá tài sản. Dự kiến Thông tư quy định tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản sẽ được ban hành trong Quý III năm 2021.

- Luật Đấu giá tài sản tại Điều 72 đã quy định cụ thể về các trường hợp hủy kết quả đấu giá tài sản, trong đó, người có tài sản và người trúng đấu giá có thể thỏa thuận hủy kết quả đấu giá, người có tài sản có quyền hủy bỏ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản khi tổ chức đấu giá tài sản có hành vi vi phạm về trình tự, thủ tục đấu giá, việc yêu cầu Tòa án hủy kết quả đấu giá tài sản trường hợp phát hiện hành vi thông đồng, móc nối, đìm giá dẫn đến làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá, hồ sơ tham gia đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản. Đối với tài sản nhà nước, kết quả đấu giá cũng bị hủy theo quyết định của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã đã quy định cụ thể các trường hợp vi phạm hành chính dẫn đến hủy kết quả đấu giá tài sản. Ngoài ra, pháp luật chuyên ngành cũng có quy định về việc hủy quyết định công nhận hoặc phê duyệt kết quả trúng đấu giá, xử lý các hành vi vi phạm sau đấu giá như quy định của pháp luật về đất đai, khoáng sản... Như vậy, Điều 72 Luật Đấu giá tài sản và pháp luật chuyên ngành đã có các quy định về các trường hợp thẩm quyền, trình tự, thủ tục hủy kết quả đấu giá.

- Luật Đấu giá tài sản tại điểm d khoản 1 Điều 19, điểm c, đ khoản 1 Điều 47 đã quy định cụ thể về các trường hợp đấu giá viên, người có tài sản dừng hoặc yêu cầu dừng cuộc đấu giá khi phát hiện các hành vi vi phạm khi phát hiện hành vi thông đồng, đìm giá, gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá...

**10. Đề nghị Bộ Tư pháp ban hành khung tiêu chí thành lập Văn phòng Công chứng làm cơ sở cho các địa phương tổ chức thực hiện trong điều kiện không còn quy hoạch công chứng (UBND tỉnh Đồng Nai).**

### **Trả lời:**

Đối với khung tiêu chí thành lập Văn phòng công chứng, tại Điều 70 Luật Công chứng năm 2014 đã quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các Sở Tư pháp trong công tác quản lý nhà nước về công chứng, trong đó giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề

ngiht thành lập Văn phòng công chứng. Quy định này nhằm đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung 11 Luật có liên quan đến quy hoạch, ngày 19/11/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 về chính sách phát triển nghề công chứng về chính sách phát triển nghề công chứng. Nghị quyết đã đưa ra một số định hướng cơ bản về xây dựng tiêu chí, cụ thể: “Tiêu chí phải đánh giá được sự cần thiết thành lập Văn phòng công chứng gắn với nhu cầu công chứng, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn cấp huyện và bảo đảm tính khả thi, hoạt động ổn định, bền vững của Văn phòng công chứng sau khi được thành lập”. Ngày 26/5/2021, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1615/BTP-BTTP về triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, theo đó đã hướng dẫn như sau: Khi ban hành Tiêu chí cần bám sát các điều kiện đối với Văn phòng công chứng quy định tại các Điều 22, Điều 23 của Luật Công chứng; Điều 17 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng, trong đó lưu ý một số vấn đề sau: (i) các Tiêu chí nên quy thành điểm để bảo đảm tính chính xác, minh bạch, công bằng, khách quan. Về nguyên tắc, hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng đáp ứng tốt hơn Tiêu chí sẽ được tính nhiều điểm hơn; (ii) khi đánh giá về sự cần thiết thành lập Văn phòng công chứng cần lưu ý đánh giá nhu cầu công chứng trên địa bàn dự kiến đặt trụ sở, thể hiện qua số lượng hợp đồng, giao dịch đã được công chứng, chứng thực trong thời gian gần đây; diện tích, điều kiện địa lý, hệ thống hạ tầng giao thông, số lượng dân cư và sự phân bố dân cư trên địa bàn cấp huyện, số lượng Phòng công chứng, Văn phòng công chứng đã thành lập trên địa bàn, trong đó lưu ý không thành lập nhiều tổ chức hành nghề công chứng trên cùng một địa bàn cấp huyện; các vấn đề khác liên quan đến hoạt động công chứng; (iii) tính khả thi, bền vững và quy mô, chất lượng của Văn phòng công chứng được thể hiện thông qua: nhân sự dự kiến của Văn phòng công chứng (số lượng, trình độ, kinh nghiệm của công chứng viên và nhân viên khác; cam kết về thời gian hợp danh của các công chứng viên tại Văn phòng công chứng); (iv) điều kiện cơ sở vật chất: diện tích, thời hạn sử dụng, trụ sở dự kiến Văn phòng công chứng, việc bảo đảm diện tích làm việc tối thiểu cho công chứng viên, nhân viên, người lao động, diện tích khu vực tiếp đón người yêu cầu công chứng, lưu trữ hồ sơ; trang thiết bị dự kiến lắp đặt phục vụ cho hoạt động công chứng; (v) quy trình công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch, lưu trữ hồ sơ công chứng và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng (có phần mềm tra cứu ngăn chặn và quản lý hồ sơ công chứng; phần mềm của Văn phòng công chứng có khả năng kết nối với cơ sở dữ liệu thông tin chung về công chứng).

**11. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành Quy chế phối hợp trong thực hiện chế định Thừa phát lại (UBND tỉnh Đồng Nai).**



**Trả lời:**

Theo quy định của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP, Nghị định số 135/2013/NĐ-CP thì Thừa phát lại thực hiện tổng đạt văn bản của Tòa án, cơ quan Thi hành án dân sự theo địa hạt đã được các cơ quan phối hợp, thống nhất phân chia, ngân sách nhà nước cấp kinh phí để chi trả hoạt động này; Thừa phát lại có thẩm quyền tổ chức cưỡng chế thi hành án, các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp trong tổ chức cưỡng chế thi hành án của Thừa phát lại.

Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại quy định việc tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự có nhu cầu tổng đạt với Văn phòng Thừa phát lại; Nghị định số 08/2020/NĐ-CP bỏ thẩm quyền cưỡng chế thi hành án dân sự của Thừa phát lại. Như vậy, việc xây dựng Quy chế phối hợp để hỗ trợ hoạt động tổng đạt, tổ chức thi hành án của Thừa phát lại không còn cần thiết. Bộ Tư pháp đã lấy ý kiến của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, không ban hành Quy chế phối hợp và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý (theo Công văn số 5213/VPCP-PL ngày 04/6/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc Quy chế phối hợp trong thực hiện chế định Thừa phát lại).

**12.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng hoặc có văn bản hướng dẫn giải quyết đối với trường hợp xác định người đăng ký tập sự hành nghề công chứng có thuộc trường hợp không được đăng ký tập sự hành nghề công chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 04/2015/TT-BTP (UBND tỉnh Đồng Tháp).*

**Trả lời:**

Các trường hợp không được đăng ký tập sự hành nghề công chứng đã được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng. Trường hợp có nội dung nào chưa rõ hoặc có vướng mắc, đề nghị địa phương gửi Công văn về Bộ Tư pháp để được hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời. Ý kiến của các địa phương sẽ được Bộ Tư pháp tổng hợp chung trong việc nghiên cứu, xem xét sửa đổi, bổ sung Thông tư này trong thời gian tới.

**13.** *Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị với Chính Phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 nhằm chuẩn hóa về tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật, xây dựng cơ chế, chính sách rõ ràng giữa quản lý nhà nước và vai trò tự quản của các tổ chức chủ quản đối với Trung tâm tư vấn pháp luật (UBND các tỉnh, tp Hồ Chí Minh, An Giang, Đồng Tháp).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của địa phương. Thời gian vừa qua, Bộ Tư pháp đã tổ chức đánh giá tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 77/2008/NĐ-CP, tổ chức các hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến về định hướng sửa đổi, bổ sung Nghị định. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của cơ quan, tổ chức, địa phương, thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với các tổ chức đoàn thể Trung ương nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, hoàn thiện quy định về tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật, trong đó sẽ quan tâm đến cơ chế, chính sách rõ ràng giữa quản lý nhà nước và vai trò tự quản của các tổ chức chủ quản đối với Trung tâm tư vấn pháp luật.

**14. Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể về các tiêu chuẩn chấp hành tốt Hiến pháp và pháp luật, phẩm chất đạo đức của người đề nghị bổ nhiệm thừa phát lại; quy định cụ thể việc vi phạm nghiêm trọng quy tắc đạo đức nghề nghiệp của thừa phát lại (UBND tỉnh Đồng Tháp).**

**Trả lời:**

- Về việc hướng dẫn cụ thể các tiêu chuẩn chấp hành tốt Hiến pháp và pháp luật, phẩm chất đạo đức của người đề nghị bổ nhiệm Thừa phát lại: Tiêu chuẩn chấp hành tốt Hiến pháp và pháp luật, phẩm chất đạo đức của người đề nghị bổ nhiệm Thừa phát lại (hay công chứng viên) là một tiêu chuẩn chung, cần thiết đối với các chức danh bổ trợ tư pháp. Do đó, khi xem xét bổ nhiệm, Bộ Tư pháp căn cứ vào nhiều tiêu chí khác nhau để xem xét, đánh giá tiêu chuẩn này, kết hợp với quy định các trường hợp không được bổ nhiệm để xem xét, quyết định, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định.

- Về kiến nghị liên quan đến quy tắc đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại: Hiện nay, Bộ Tư pháp đang giao cho đơn vị chức năng của Bộ nghiên cứu xây dựng dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại.

**15. Đề nghị tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động bổ trợ tư pháp đối với lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản. Vì thực tế hiện nay, nếu duy trì các Phòng công chứng các địa phương sẽ gặp khó khăn do thiếu nguồn lực, chủ yếu lực lượng công chứng viên thuộc Sở Tư pháp thiếu, không có nguồn bổ sung, nên việc duy trì các Phòng công chứng lâu dài là rất khó khăn (UBND tỉnh Đồng Tháp).**

**Trả lời:**

Triển khai thực hiện Luật Công chứng năm 2014 một số địa phương đã tiếp tục duy trì Phòng Công chứng và chuyển đổi sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trên cơ sở Nhà nước thực hiện lộ trình bảo đảm kinh phí thực hiện có thời hạn theo đúng tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về

chính sách phát triển nghề công chứng đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp là bảo đảm Phòng công chứng giữ vai trò chủ đạo trong thị trường dịch vụ công chứng, thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Do vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp nghiên cứu xây dựng phương án đổi mới hoạt động của các Phòng Công chứng, thu hút, phát triển đội ngũ công chứng viên hoặc phương án sắp xếp, tổ chức lại các Phòng Công chứng (trong trường hợp cần thiết) phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và phù hợp với các quy định, định hướng nêu trên.

**16.** *Theo quy định của Luật Đấu giá tài sản về điều kiện để được bổ nhiệm chức danh Đấu giá viên thì hiện tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp thiếu cán bộ đủ điều kiện, nguồn đào tạo để bổ nhiệm. Mặt khác, sự cạnh tranh giữa các tổ chức hành nghề đấu giá ngày càng gay gắt, thời gian tới Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp khó tồn tại lâu dài (UBND tỉnh Đồng Tháp).*

**Trả lời:**

- Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ Sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Tư pháp cũng đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 40/CT-TTg về tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản trong đó có nội dung chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chú trọng đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản; có Công văn đề nghị các Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho các Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tại địa phương trong việc đổi mới tổ chức, hoạt động của các Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản theo tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Hiện nay, Bộ Tư pháp cũng đang xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu ngành Tư pháp, trong đó đề xuất đưa dịch vụ đấu giá tài sản của các Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản vào Danh mục. Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về đổi mới tổ chức, hoạt động của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản.

- Luật Đấu giá tài sản quy định tiêu chuẩn, yêu cầu, điều kiện đối với đấu giá viên theo hướng nâng cao chất lượng, kỹ năng hành nghề, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của đấu giá viên trong Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản và doanh nghiệp đấu giá tài sản. Đối với đấu giá viên hành nghề trong Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản phải chấp hành pháp luật về đấu giá tài sản và pháp luật về viên chức. Do đó, tại địa phương đã gặp khó khăn trong việc quy hoạch, điều động, bổ nhiệm đấu giá viên là viên chức. Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp và nghiên

cứu vấn đề này trong quá trình tổng kết thi hành Luật Đấu giá tài sản và có đề xuất giải pháp xử lý phù hợp.

**17. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến luật sư và hoạt động hành nghề luật sư theo hướng tăng cường và đổi mới công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động luật sư, phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội nghề nghiệp của luật sư, nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động hành nghề luật sư, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho hoạt động hành nghề của luật sư (UBND Tp. Hồ Chí Minh).**

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị này của địa phương. Hiện nay, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 hướng dẫn thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2021); sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2013/TT-BTP ngày 28/11/2013 về tập sự hành nghề luật sư nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức, hoạt động hành nghề luật sư và công tác quản lý nhà nước về luật sư, hành nghề luật sư cũng như nhiệm vụ tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các Bộ, ngành, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các địa phương đánh giá tổng kết việc thi hành Luật Luật sư và nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Luật sư cho phù hợp hơn với tình hình thực tiễn và đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

**18. Đề nghị Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan trong Luật Công chứng và các Luật khác có nội dung liên quan đến công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhằm thống nhất các quy định, tạo hành lang pháp lý an toàn cho công chứng viên khi hành nghề, nâng cao hiệu quả hoạt động công chứng trong thời gian tới (UBND các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Tuyên Quang).**

**Trả lời:**

Thực hiện Kế hoạch tổng kết Luật Công chứng năm 2014, trong năm 2021, Bộ Tư pháp sẽ tiến hành tổng kết Luật Công chứng, trên cơ sở đó sẽ lập đề nghị sửa đổi Luật Công chứng. Trong nhiệm vụ thực hiện chương trình hành động của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất và triển khai xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi). Đối với các luật khác có nội dung liên quan đến công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tiến hành tổng kết, trên cơ sở đó kiến nghị Quốc hội sửa đổi các quy định nhằm thống nhất các quy định, tạo hành lang pháp lý an toàn cho công chứng viên khi hành nghề, nâng cao hiệu quả hoạt động công chứng.

**19. Đề nghị Bộ Tư pháp hoàn thiện các quy định liên quan đến việc thành lập Văn phòng Giám định tư pháp (UBND Tp. Hồ Chí Minh).**

**Trả lời:**

Kiến nghị của Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện sự vướng mắc trong việc cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp ở các lĩnh vực thuế, ngân hàng, hải quan do cấp tỉnh không có cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước các lĩnh vực này nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không có thẩm quyền bổ nhiệm giám định viên tư pháp, gây khó khăn trong việc thành lập Văn phòng giám định tư pháp tại địa phương.

Nội dung của kiến nghị nêu trên liên quan đến vướng mắc trong việc bổ nhiệm giám định viên tại một số lĩnh vực cụ thể, chịu sự điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành của các lĩnh vực đó. Ngày 06/4/2021, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 997/BTP ngày 06/4/2021 gửi các bộ, ngành và địa phương về hướng dẫn triển khai thực hiện một số quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý lĩnh vực, chuyên ngành giám định được thành lập Văn phòng giám định tư pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Giám định tư pháp, nhưng không có cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (mà là cơ quan, đơn vị chuyên môn của Trung ương đóng trên địa bàn địa phương) thì cần chỉ định, thông tin về cơ quan, đơn vị chức năng có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong việc giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định hồ sơ xin phép thành lập, đăng ký hoạt động và quản lý nhà nước đối với Văn phòng giám định tư pháp để khắc phục bất cập nêu trên.

**20. Đề nghị Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung Luật Phá sản quy định các vấn đề: việc quản tài viên được quyền đề nghị thẩm phán quyết định kiểm toán doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán trong trường hợp cần thiết, việc mở tài khoản tại ngân hàng do Thẩm phán thụ lý vụ án là chủ tài khoản (UBND Tp. Hồ Chí Minh).**

**Trả lời:**

Luật Phá sản do Tòa án nhân dân tối cao chủ trì soạn thảo và triển khai thực hiện. Các quyền, nghĩa vụ của Quản tài viên trong hoạt động hành nghề được quy định tại Luật Phá sản. Bộ Tư pháp được giao giúp Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong phạm vi cả nước về cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên, lập, công bố và quản lý danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong phạm vi cả nước; xây dựng cơ sở dữ liệu về Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản...

Trong quá trình triển khai Nghị định số 22/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành

nghe quản lý, thanh lý tài sản, Bộ Tư pháp đã tổng hợp và đề xuất Tòa án nhân dân tối cao xem xét, sửa đổi, bổ sung Luật Phá sản nhằm khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai thi hành Luật Phá sản trong đó có hoạt động hành nghề của quản tài viên, doanh nghiệp quản lý thanh lý tài sản mà nhiều địa phương đã kiến nghị.

**21. Kiến nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể những trường hợp phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phát sinh một số trường hợp có giao dịch liên quan đến việc thực hiện của Văn phòng công chứng trong thời gian Văn phòng công chứng bị đình chỉ hoạt động nhưng chưa được pháp luật về công chứng quy định, hướng dẫn. Cụ thể:**

- Phát sinh công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng giao dịch mà văn phòng công chứng đã thực hiện. Trong khi, khoản 2 Điều 51 Luật Công chứng chỉ quy định trường hợp tổ chức hành nghề công chứng đã thực hiện việc công chứng chấm dứt hoạt động, chuyển đổi, chuyển nhượng hoặc giải thể. Chưa quy định trường hợp bị đình chỉ hoạt động.

- Các hợp đồng, giao dịch Văn phòng công chứng đang thụ lý, đang thực hiện niêm yết theo quy định (ví dụ đất hộ gia đình phải chờ đủ người ký, các giao dịch liên quan đến thỏa thuận phân chia, khai nhận di sản,...) - (UBND tỉnh Ninh Thuận).

### **Trả lời:**

Về nội dung này, ngày 05/7/2021, Bộ Tư pháp (Cục Bộ trợ tư pháp) đã có Công văn số 622/BTTP-CC,TPL trả lời Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận:

“Nội dung đề nghị hướng dẫn liên quan đến pháp luật công chứng, Luật Xử lý vi phạm hành chính (khoản 2 Điều 25, Điều 73), Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bộ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây gọi là Nghị định số 82/2020/NĐ-CP). Theo quy định tại khoản 7, Điều 16 của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP thì Văn phòng công chứng bị đình chỉ hoạt động có thời hạn trong trường hợp có hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 4 và điểm b khoản 6 Điều này. Như vậy, trong thời gian bị đình chỉ hoạt động, Văn phòng công chứng không được hoạt động công chứng.

Theo quy định của Luật Công chứng (khoản 2 Điều 51) thì việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch đã được công chứng được thực hiện tại tổ chức hành nghề công chứng đã thực hiện việc công chứng đó; trường hợp tổ chức hành nghề công chứng này chấm dứt hoạt động, chuyển đổi, chuyển nhượng hoặc giải thể thì tổ chức hành nghề công chứng đang lưu trữ hồ sơ công chứng đó thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch. Tuy nhiên, Luật Công chứng không có quy định về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp

đồng, giao dịch đối với trường hợp Văn phòng công chứng bị đình chỉ hoạt động. Do đó, không có cơ sở để thực hiện yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch hoặc tiếp tục thực hiện các yêu cầu công chứng đang thực hiện trong thời gian Văn phòng công chứng bị đình chỉ hoạt động”.

**22. Đề nghị Bộ Tư pháp hàng năm tổ chức kiểm tra định kỳ kết quả tập sự hành nghề công chứng để tạo nguồn công chứng viên cho các địa phương (UBND tỉnh Sơn La).**

**Trả lời:**

Triển khai thực hiện Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng, hàng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức các kỳ kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận đạt kết quả kiểm tra cho người đã đạt kết quả để tạo nguồn bổ sung công chứng viên. Trong năm 2021, Bộ Tư pháp đã tổ chức kỳ kiểm tra lần thứ 4 tại hai khu vực (phía nam và phía bắc), tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trong phạm vi cả nước nên đến nay mới chỉ tổ chức được ở khu vực phía Nam.

**23. Thời gian qua, Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế có nhận hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng với lý do bổ sung thành viên hợp danh. Tuy nhiên, qua nắm bắt thông tin, thành viên hợp danh được bổ sung không thực hiện góp vốn vào văn phòng công chứng. Theo hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng được quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng, không quy định hồ sơ phải có văn bản về cam kết góp vốn của thành viên hợp danh được bổ sung. Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, tại mục 3 Chương II quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong hoạt động công chứng, không có quy định về việc xử phạt đối với hành vi công chứng viên hợp danh không thực hiện góp vốn và văn phòng công chứng có công chứng viên hợp danh không góp vốn. Từ thực tế trên, kính đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn việc xử lý, giải quyết hồ sơ trong trường hợp thành viên hợp danh không góp vốn để ngăn chặn tình trạng công chứng viên hợp danh chỉ đứng tên trên danh nghĩa mà không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của một thành viên hợp danh theo quy định (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).**

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 22 của Luật Công chứng thì Văn phòng công chứng được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Công chứng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đối với loại hình công ty hợp danh. Do

vậy, những vấn đề Luật Công chứng không quy định thì thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc tổng kết thực hiện Luật Công chứng đang được thực hiện và sẽ là cơ sở để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng trong thời gian tới.

**24. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với cơ quan có liên quan có chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong tình hình dịch bệnh Covid-19 (UBND tỉnh An Giang).**

**Trả lời:**

Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã có các Công văn số 346/BTP-BTTP ngày 04/2/2021 và Công văn số 1481/BTP-BTTP ngày 14/5/2021 gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tiếp tục chỉ đạo các tổ chức hành nghề hỗ trợ tư pháp (luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, thừa phát lại...) thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Đối với kiến nghị nêu trên, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tổng hợp để báo cáo cấp có thẩm quyền trong thời gian tới.

**25. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tổng kết các Luật Công chứng, Luật Luật sư, Đề án phát triển đội ngũ đấu giá viên... để tìm ra các nguyên nhân và thảo luận các giải pháp tháo gỡ khó khăn, bất cập. Trên cơ sở đó, kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung các Luật trên cho phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và thực tiễn phát triển của các nghề, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế (UBND tỉnh An Giang).**

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của địa phương. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang dự thảo báo cáo tổng kết Đề án phát triển đội ngũ đấu giá viên; đã đề xuất đưa việc sửa đổi Luật Luật sư vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024<sup>10</sup>; đang tiến hành tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng và dự kiến đề xuất xây dựng Luật Công chứng sửa đổi trong khoảng thời gian năm 2022-2024... Trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tổng hợp các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc để báo cáo cấp có thẩm quyền.

**26. Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên kiểm tra công tác công chứng, chứng thực tại các địa phương; hướng dẫn việc cần thiết có quy định cụ thể về điều kiện và thời gian hủy bỏ hợp đồng mua bán, cũng như việc lập hợp đồng ủy quyền định đoạt đối với tài sản; những lý do chính đáng khác để làm cơ sở xác định việc thực hiện công chứng ngoài trụ sở (UBND tỉnh An Giang).**

**Trả lời:**

---

<sup>10</sup> Quyết định 889/QĐ-TTg ngày 7/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới.



- Liên quan đến việc đề nghị thường xuyên kiểm tra công tác công chứng tại địa phương: Hàng năm Bộ Tư pháp đều tổ chức các Đoàn công tác thực hiện kiểm tra về tổ chức và hoạt động công chứng. Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng đã phân cấp công tác kiểm tra cho địa phương. Công văn số 1615/BTP-BTTP ngày 26/5/2021 của Bộ Tư pháp về triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng đề nghị UBND trên cả nước quan tâm chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về công chứng và Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng.

- Về hướng dẫn việc cần thiết có quy định cụ thể về điều kiện và thời gian hủy bỏ hợp đồng mua bán, cũng như việc lập hợp đồng ủy quyền định đoạt đối với tài sản, đây là vướng mắc phát sinh trong tổ chức thực hiện Bộ luật Dân sự. Bộ Tư pháp xin tiếp thu, tổng hợp trong quá trình sửa đổi, bổ sung Bộ luật Dân sự.

- Về kiến nghị quy định rõ những lý do chính đáng khác để làm cơ sở xác định việc thực hiện công chứng ngoài trụ sở, Bộ Tư pháp xin tiếp thu, tổng hợp nghiên cứu để đề xuất sửa đổi, bổ sung trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng nhằm bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

*27. Đề nghị Bộ Tư pháp ban hành các quy định, hướng dẫn về tổ chức, hoạt động hỗ trợ tư pháp thống nhất, đồng bộ; trong đó cần bổ sung các quy định mang tính ổn định, quản lý chặt chẽ, đảm bảo hiệu lực của cơ quan quản lý Nhà nước về hỗ trợ tư pháp ở địa phương (UBND tp. Hải Phòng).*

### **Trả lời:**

Trong những năm qua, thể chế trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp đã cơ bản được hoàn thiện, tính đến nay đã có 6/9 lĩnh vực có luật điều chỉnh<sup>11</sup> và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các văn bản luật này đều đã được ban hành; còn 03/9 lĩnh vực được điều chỉnh bởi các nghị định<sup>12</sup>. Các văn bản nêu trên đã quy định cụ thể vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan nhà nước có liên quan, trong đó đã quy định rõ vai trò của Sở Tư pháp tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động hỗ trợ tư pháp tại địa phương. Qua rà soát thì các văn bản thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp về cơ bản đã đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch. Do vậy, đề nghị các địa phương nghiên cứu, tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản đã được ban hành.

*28. Đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, đánh giá các quy định của Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến*

<sup>11</sup> Luật Luật sư, Luật Giám định tư pháp, Luật Công chứng, Luật Đấu giá tài sản, Luật Phá sản, Luật Trọng tài thương mại.

<sup>12</sup> Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ về tư vấn pháp luật; Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 về hòa giải thương mại; Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

*ngợi, đề xuất cơ quan, người có thẩm quyền xử lý những nội dung không chặt chẽ, không phù hợp với tình hình thực tế, nhất là cơ chế thị trường, cạnh tranh.v.v. (UBND tỉnh Tuyên Quang).*

**Trả lời:**

Trong quá trình triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Tư pháp đã thường xuyên rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trên cơ sở phản ánh, kiến nghị của các ban ngành, địa phương để kịp thời xử lý theo thẩm quyền, phục vụ cho việc tổng kết, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang cung cấp cụ thể hơn nội dung khó khăn, vướng mắc của địa phương mình để Bộ Tư pháp có căn cứ tổng hợp, có biện pháp xử lý phù hợp.

**29. Đề nghị bổ sung quy định tại Luật Công chứng về cách hiểu “Hành vi công chứng ngoài trụ sở” (UBND tỉnh Phú Yên).**

**Trả lời:**

Luật Công chứng quy định: Việc công chứng có thể được thực hiện ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng trong trường hợp người yêu cầu công chứng là người già yếu, không thể đi lại được, người đang bị tạm giữ, tạm giam, đang thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác không thể đến trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng (khoản 2 Điều 44). Tuy nhiên, thực tiễn thi hành Luật Công chứng đã phát sinh vướng mắc mà một số địa phương khác cũng đã phản ánh, trong đó có việc xác định lý do chính đáng khác. Bộ Tư pháp xin tiếp thu, tổng hợp nghiên cứu để đề xuất sửa đổi, bổ sung trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng nhằm bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

**30. Đề nghị bổ sung quy định Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư phải báo cáo hoạt động cho cơ quan quản lý nhà nước nơi có trụ sở của chi nhánh (UBND tỉnh Phú Yên).**

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị này của địa phương. Hiện nay, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2021), trong đó có quy định tại Điều 23, Điều 24 và Điều 25 về chế độ báo cáo, nội dung báo cáo của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, trường hợp có chi nhánh đặt tại địa phương khác thì tổ chức hành nghề luật sư phải gửi báo cáo về tổ chức, hoạt động của chi nhánh cho Sở Tư pháp địa phương nơi có trụ sở của chi nhánh theo mẫu TP-LS-33 ban hành kèm theo Thông tư này.

**31. Đề nghị bổ sung Điều 30 Luật Đấu giá tài sản theo hướng quy định cụ thể phạm vi hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng đại diện (UBND tỉnh Phú Yên).**

**Trả lời:**

Luật Đấu giá tài sản tại Điều 30 đã có quy định cụ thể “*Văn phòng đại diện của doanh nghiệp đấu giá tài sản do doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trong hoặc ngoài phạm vi tỉnh, thành phố thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động. Văn phòng đại diện không được thực hiện việc đấu giá tài sản*”. Như vậy, theo quy định của Luật Đấu giá tài sản, văn phòng đại diện của doanh nghiệp đấu giá tài sản không được thực hiện hành nghề đấu giá tài sản.

**VII. TRUNG TÂM LÝ LỊCH TƯ PHÁP QUỐC GIA**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các ngành sửa đổi Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, trong đó quy định cụ thể chế tài về công tác phối hợp để đảm bảo thời gian cấp Phiếu theo quy định cho công dân. (Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP đã quy định cụ thể nhiệm vụ của các cơ quan liên quan trong việc cung cấp thông tin LLTP cho Sở Tư pháp, tuy nhiên do chưa có cơ chế chế tài bảo đảm thực hiện nhiệm vụ nên công tác phối hợp vẫn chưa mang tính chất ràng buộc, gặp nhiều khó khăn, nhất là ở tỉnh ngoài) - (UBND TP. Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Hiện nay, chế tài về việc phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cũng như những nội dung khác về công tác lý lịch tư pháp được quy định tại Điều 51 Luật Lý lịch tư pháp (LLTP), cụ thể: *Người nào vi phạm quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.* Chế tài cụ thể sẽ được áp dụng tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và mức độ gây thiệt của hành vi vi phạm các quy định của Luật LLTP và Thông tư liên tịch số 04 theo quy định nêu trên.

Bên cạnh đó, việc phối hợp còn phụ thuộc vào ý thức của từng cơ quan, tổ chức cụ thể trong công tác cung cấp thông tin lý lịch tư pháp. Bên cạnh đa số các cơ quan, đơn vị có liên quan có ý thức phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tốt, theo quy định thì vẫn còn một số cơ quan, tổ chức chưa phối hợp tốt như kiến nghị đã nêu. Đối với những cơ quan, tổ chức này, đề nghị Sở Tư pháp tổng hợp gửi Bộ Tư pháp để phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan để hướng dẫn, chỉ đạo.

**2.** *Quy định về cơ chế cụ thể để rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, bảo đảm cho việc phối hợp cung cấp thông tin lý lịch của các cơ quan có liên quan được nhanh chóng, thuận lợi (UBND TP. Hà Nội).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường hơn nữa hiệu quả của cơ chế phối hợp liên ngành trong hoạt động trao đổi, cung cấp thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; tra cứu xác minh thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp ngày càng hoàn thiện (UBND tỉnh Quảng Trị).*

**Trả lời:**

Hiện nay, Luật LLTP năm 2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định cơ bản đầy đủ về cơ chế phối hợp, làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền, thời hạn trao đổi, cung cấp, tra cứu và xác minh thông tin LLTP giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu LLTP và các cơ quan có liên quan như Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan Công an, thi hành án dân sự, cơ quan có liên quan thuộc Bộ Quốc phòng... để xây dựng cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu LLTP. Tuy nhiên, trong thực tiễn triển khai các quy định nêu trên vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc xuất phát từ nhiều nguyên nhân như đương sự đã cư trú tại nhiều nơi; do sự chia tách, sát nhập của các cơ quan đã từng lưu trữ, quản lý thông tin; do án tích có trước ngày 01/7/2010 (ngày Luật LLTP có hiệu lực), đặc biệt nhiều trường hợp bị kết án từ rất lâu (có án tích từ 20, 30 năm); nhận thức của một số ít cơ quan về công tác này chưa đúng mức... Do đó, công tác tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin còn chậm trễ, kéo dài làm quá thời hạn cấp Phiếu LLTP, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của công dân cũng như chưa đáp ứng được yêu cầu về cải cách hành chính.

Để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin về án tích như các kiến nghị nêu trên, trong thời gian tới, về phía Trung ương, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng để chỉ đạo các cơ quan liên quan thuộc Bộ, ngành mình triển khai nghiêm túc, hiệu quả các quy định của pháp luật về LLTP, đồng thời cũng nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về LLTP thời gian tới. Mặt khác, về phía địa phương, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố tiếp tục quan tâm, chỉ đạo đối với cơ quan Công an và đề nghị cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát tại địa phương thực hiện tốt hơn nữa các quy định của pháp luật về LLTP, bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho Sở Tư pháp để phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu LLTP.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng Đề án tổng thể với sự tham gia của các Bộ, ngành có nhiệm vụ cung cấp thông tin LLTP như Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an, các cơ quan có liên quan từ Trung ương và có chỉ đạo các địa phương thực hiện để thiết lập hệ thống Cơ sở dữ liệu LLTP liên ngành từ Trung ương đến địa phương tạo điều kiện trong việc trao đổi, cung cấp thông tin LLTP điện tử giữa Trung tâm LLTP quốc gia, Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan (Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an, các cơ quan có liên quan trong quân đội) được thực hiện (UBND TP. Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định chi tiết về trách nhiệm, thời hạn, trình tự, thủ tục trao đổi, cung cấp thông tin để xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác này, Bộ Tư pháp tiếp thu kiến nghị, trong thời gian tới phối hợp các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu các giải pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp dưới dạng điện tử.

**4. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm triển khai Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP điện tử để hỗ trợ khắc phục tình trạng tồn đọng thông tin LLTP chưa được lập cơ sở dữ liệu tại các Sở Tư pháp (UBND Tp. Hồ Chí Minh).**

**Trả lời:**

Hiện nay, để giải quyết tình trạng tồn đọng thông tin LLTP, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Trung tâm LLTP quốc gia triển khai xây dựng và thử nghiệm Giải pháp phần mềm tự động hóa công tác xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu LLTP tại Trung tâm LLTP quốc gia và Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh. Sau thời gian thử nghiệm, trên cơ sở báo cáo tổng thể kết quả thử nghiệm của Trung tâm LLTP quốc gia, Bộ Tư pháp sẽ cân nhắc triển khai thí điểm tại các Sở Tư pháp trên toàn quốc. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu các giải pháp đồng bộ để có sự liên kết, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu LLTP.

**5. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ sửa đổi Luật LLTP trong đó xác định rõ cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan Thi hành án Dân sự,... về điều kiện đương nhiên xóa án tích của người bị kết án (UBND tỉnh An Giang).**

**Trả lời:**

Hiện nay Luật Lý lịch tư pháp, Nghị định 111/2010/NĐ-CP<sup>13</sup> và Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP<sup>14</sup> đã quy định cụ thể về cơ chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin về án tích để xây dựng cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu LLTP giữa Cơ quan quản lý LLTP và cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan công an, thi hành án dân sự.... (trong đó Điều 17 Nghị định 111/2010/NĐ-CP, Điều 25 Thông tư liên tịch số 04 hướng dẫn về phối hợp xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích). Thông tin về án tích được trao đổi, cung cấp là những thông tin về bản án, các quyết định, giấy chứng nhận, văn bản thông báo...trong quá trình thi hành án của cá nhân. Đồng

<sup>13</sup> Nghị định 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Lý lịch tư pháp.

<sup>14</sup> Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp như sau:

thời, việc phối hợp tra cứu, xác minh về điều kiện đương nhiên xóa án tích cũng là việc tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin về quá trình thi hành án của người bị kết án (trong đó bao gồm thông tin về việc chấp hành xong hình phạt, về hình phạt bổ sung, án phí, nghĩa vụ dân sự, hành vi phạm tội mới...). Vì vậy, để xác định người bị kết án có đủ điều kiện đương nhiên xóa án tích hay không thì Trung tâm LLTP quốc gia, Sở Tư pháp vẫn phải thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ về tra cứu, xác minh thông tin về án tích để bảo đảm tính chính xác của thông tin. Do đó, việc tách riêng quy định về cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin về điều kiện đương nhiên xóa án tích của người bị kết án là chưa phù hợp.

*6. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất xây dựng và ban hành quy định riêng về thời gian cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho những trường hợp đương nhiên xóa án tích để đảm bảo thời gian cấp Phiếu đối với những trường hợp này, hạn chế hồ sơ trễ hạn (UBND các tỉnh, tp: Đà Nẵng, Hải Dương, Thái Nguyên).*

### **Trả lời:**

Pháp luật về lý lịch tư pháp đã quy định cụ thể về trình tự, thủ tục và thời hạn cấp Phiếu LLTP nói chung và trong trường hợp phải xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích nói riêng. Trong đó, khoản 1 Điều 47 Luật LLTP quy định về thời hạn cấp Phiếu LLTP là 10 ngày, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày. Như vậy, Luật LLTP đã quy định thời hạn cấp Phiếu LLTP riêng cho trường hợp đương nhiên xóa án tích để bảo đảm hoạt động tra cứu, xác minh thông tin nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân.

Ngoài ra, để bảo đảm thời hạn cấp Phiếu LLTP, Trung tâm LLTP quốc gia, Bộ Tư pháp và Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an đã xây dựng, ban hành và triển khai hiệu quả Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP. Với việc ban hành và triển khai đồng bộ các văn bản này, trong thời gian qua đã cơ bản khắc phục được những hạn chế, vướng mắc trong công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp, bảo đảm thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp, nhiều địa phương đã bảo đảm 100% thời hạn cấp Phiếu LLTP đúng và sớm thời hạn. Tuy nhiên, hiện nay, có một số trường hợp do thời gian bị kết án đã lâu, trước khi Luật Lý lịch tư pháp được ban hành, bản án, các quyết định liên quan đến thi hành của nội dung bản án lưu trữ tại nhiều cơ quan khác nhau. Ngoài ra, việc chia tách, sáp nhập các cơ quan, đơn vị hành chính dẫn đến việc tra cứu, xác minh để có các thông tin này là rất khó khăn, đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm giữa các cơ quan liên quan, đặc biệt là các cơ quan phối hợp tại địa phương. Bên cạnh đó, việc xây dựng một cơ sở dữ liệu LLTP đầy đủ, chính xác là điều kiện tiên quyết để cho công tác cấp Phiếu LLTP được thuận lợi nhưng một số địa phương lại chưa quan tâm, tình trạng tồn đọng thông tin LLTP, chưa đưa vào cơ sở dữ liệu LLTP hoặc thông tin thiếu chính xác đã ảnh hưởng lớn đến công tác cấp Phiếu

LLTP đối với các trường hợp bị kết án và các trường hợp đương nhiên được xóa án tích. Nhiều địa phương chưa chủ động trong công tác phối hợp cung cấp thông tin để xây dựng dựng cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP.

Tóm lại, pháp luật về lý lịch tư pháp đã quy định cụ thể, rõ ràng về trình tự, thủ tục, thời hạn cấp Phiếu LLTP. Đối với một số khó khăn, vướng mắc phát sinh trong một số trường hợp cụ thể, bên cạnh việc Bộ Tư pháp tiếp tục nỗ lực, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan ở Trung ương (Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng) để tháo gỡ, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh /thành phố tiếp tục quan tâm, tạo thuận lợi cho Sở Tư pháp trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP, đồng thời chỉ đạo cơ quan Công an và đề nghị cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát trên địa bàn thực hiện tốt hơn nữa các quy định về pháp luật lý lịch tư pháp, bảo đảm các cơ quan này cung cấp thông tin LLTP về án tích đầy đủ cho Sở Tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP.

*7. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Tư pháp Trung ương hướng dẫn, xây dựng thủ tục đương nhiên xóa án tích là một thủ tục hành chính, cần tách biệt với thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp, theo đó thời hạn đương nhiên xóa án tích quy định phù hợp thực tế (UBND tp. Hà Nội).*

*Có những trường hợp chưa có thông tin trong cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, những trường hợp trước ngày 01/7/2010, những trường hợp trước năm 1985 (trước khi BLHS năm 1985 có hiệu lực thi hành), năm 1989, 1990 chia tách tỉnh, chia tách huyện; các thông tin thi hành án dân sự trước năm 1993, các thông tin về thi hành án hình sự trước năm 1993, trước năm 2011... do vậy kiến nghị Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ sớm trình Quốc hội sửa đổi toàn diện Luật LLTP, trong đó cần quy định riêng về thủ tục xóa án tích với thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp; cơ chế phối hợp về tra cứu, cung cấp thông tin LLTP (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp quy định cụ thể trình tự, thủ tục, thời gian, thành phần hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho cá nhân trong trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp với mục đích xóa án tích theo quy định của Bộ luật hình sự 2015 (UBND tỉnh Quảng Trị).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Luật Lý lịch tư pháp cho phù hợp với pháp luật hình sự theo hướng quy định cụ thể thủ tục, hồ sơ đối với yêu cầu xóa án tích (UBND tỉnh An Giang).*

### **Trả lời:**

Hiện nay, theo quy định của pháp luật LLTP, để chứng minh cá nhân có hay không có án tích, bị cấm hay không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị Tòa án tuyên bố phá sản hay không thì cá nhân này phải thực hiện thủ tục yêu

cầu cấp Phiếu lịch tư pháp tại cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu. Chỉ qua công tác tra cứu, xác minh, cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu mới có thể xác định được cá nhân có án tích hay không. Thực tế trong thời gian qua, rất nhiều trường hợp, cá nhân khai trong tờ khai yêu cầu cấp Phiếu LLTP là không có án tích nhưng khi tra cứu, xác minh thì có án tích. Ngoài ra, có rất nhiều người từng bị kết án, đã thi hành các quyết định trong bản án hình sự nhưng do nhiều nguyên nhân nên các giấy tờ này bị thất lạc, không còn lưu giữ. Vì vậy, trường hợp quy định thêm về Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho những trường hợp đương nhiên được xóa án tích là không phù hợp và khả thi, vô hình trung đã đùn đẩy trách nhiệm chứng minh việc có án tích hay không có án tích cho người dân. Trong khi đó, trách nhiệm này là của cơ quan nhà nước.

**8. Đề nghị Bộ Tư pháp trao đổi với cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam thống nhất việc sử dụng Phiếu Lý lịch tư pháp số 2, tránh việc lạm dụng quyền được cấp Phiếu Lý lịch tư pháp số 2 của cá nhân để yêu cầu người dân nộp bổ sung gây khó khăn trong việc đi lại, tốn kém (UBND tỉnh Đồng Nai).**

*Kiến nghị bỏ Phiếu lịch tư pháp số 2, do Phiếu lý lịch tư pháp số 2 ảnh hưởng rất lớn quyền và lợi ích hợp pháp của người dân trong trường đã được xóa án tích (UBND tỉnh An Giang).*

### **Trả lời:**

Luật LLTP đã quy định rõ về đối tượng được yêu cầu cấp Phiếu LLTP, mục đích sử dụng Phiếu LLTP (điểm c khoản 1 Điều 41 Luật LLTP quy định Phiếu LLTP số 2 chỉ cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử và cấp theo yêu cầu của cá nhân để người đó biết được nội dung về LLTP của mình). Như vậy, có thể thấy quy định này cơ bản chặt chẽ và đáp ứng yêu cầu bảo vệ bí mật đời tư cá nhân. Tuy nhiên, thời gian qua, việc yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 tăng đột biến xuất phát từ chính nhu cầu của xã hội về việc muốn xác định cá nhân đã từng bị kết án hay không để phục vụ trong một số lĩnh vực đặc biệt như ngân hàng, an ninh, tư pháp, hàng không... Đa số những trường hợp này đều là người chưa từng bị kết án, có nhân thân trong sạch. Thực tế này cho thấy nếu quy định hạn chế hoặc không cấp Phiếu LLTP số 2 cho cá nhân khi họ có yêu cầu sẽ làm phát sinh khó khăn cho cá nhân khi muốn chứng minh mình chưa từng bị kết án để tìm kiếm việc làm trong các ngành, nghề nêu trên. Vì vậy, Bộ Tư pháp xin tiếp thu kiến nghị như sau: Trường hợp cá nhân có phản ánh về việc bị yêu cầu nộp Phiếu LLTP số 2 với mục đích không đúng quy định của Luật, Bộ Tư pháp sẽ xác minh, làm rõ và có văn bản gửi cơ quan, tổ chức yêu cầu cá nhân nộp Phiếu LLTP số 2 để chấn chỉnh tình trạng này, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, hài hòa các nhu cầu của xã hội.



**9.** *Nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi Luật Lý lịch tư pháp, bổ sung một số quy định mới phù hợp với thực tiễn. Đề nghị sửa đổi bổ sung một số quy định mới ở các văn bản liên quan đến công tác xác minh việc thực hiện đương nhiên xóa án tích, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xác minh, cấp Phiếu LLTP cho những trường hợp đương nhiên xóa án tích, hạn chế tình trạng hồ sơ cấp Phiếu LLTP trễ hạn (UBND các tỉnh, tp: Đà Nẵng, Đồng Tháp, Thừa Thiên Huế).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp tiếp thu kiến nghị nêu trên, khi sửa đổi, bổ sung Nghị định số 111/2010/NĐ-CP sẽ nghiên cứu có hướng dẫn chi tiết quy định về đương nhiên xóa án tích của Bộ luật Hình sự năm 2015 và giải quyết những khó khăn, vướng mắc về tra cứu, xác minh thông tin về án tích trong thực tiễn hiện nay.

**10.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục chuẩn hóa TTHC trong lĩnh vực Tư pháp, đặc biệt cần cải tiến về quy trình, thủ tục, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực Lý lịch tư pháp để nâng cao hiệu quả, khắc phục những khó khăn, vướng mắc cho Sở Tư pháp và thuận tiện cho người dân. Đối với các TTHC được giải quyết liên thông giữa Sở Tư pháp với Bộ Tư pháp, cần xây dựng quy chế thực hiện, trong đó quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, quy trình, thời gian, kết quả, trách nhiệm giải trình, trả lời khi có sai sót, chậm trễ trong giải quyết TTHC (UBND tp. Hà Nội).*

**Trả lời:**

Thực hiện quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và một số Nghị định về thủ tục hành chính có liên quan khác, thời gian qua, các thủ tục hành chính trong lĩnh vực lý lịch tư pháp đã được chuẩn hóa, công bố công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Tư pháp và các địa phương.

Về phương thức cấp Phiếu, bên cạnh phương thức nộp hồ sơ và nhận Phiếu LLTP trực tiếp, Bộ Tư pháp đã hướng dẫn các địa phương triển khai cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến theo quy định của pháp luật hiện hành và pháp luật về LLTP<sup>15</sup>.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP, thời gian qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ và các Sở Tư pháp triển khai Quy chế phối hợp số

<sup>15</sup> Công văn số 4413/BTP-TTLLTPQG ngày 25/11/2020 của Bộ Tư pháp về việc thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về việc thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TTg; Công văn số 2636/BTP-CNTT ngày 21/7/2020 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn triển khai tích hợp một số dịch vụ công của Ngành Tư pháp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Công văn số 617/TTLLTPQG-HCTH ngày 27/11/2020 của Trung tâm LLTP quốc gia gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc hướng dẫn thực hiện cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến.

02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP, trong đó quy định rất cụ thể cơ chế phối hợp trong việc tiếp nhận hồ sơ và gửi trả kết quả tra cứu, xác minh và phối hợp trong tra cứu, xác minh, ... qua đó giải quyết triệt để tình trạng chậm thời hạn cấp Phiếu LLTP, bảo đảm tỷ lệ cấp Phiếu LLTP chính xác, đúng hạn hơn 98%, nâng cao chỉ số cải cách hành chính của địa phương.

**11. Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn việc tiếp nhận và trả Phiếu lý lịch tư pháp số 2 qua dịch vụ bưu chính đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch và chặt chẽ trong giải quyết thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp nhằm kiểm soát hiệu quả tính xác thực người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp và hạn chế rủi ro như: cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cho người đã mất, người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp đang ở nước ngoài,...** (UBND Tp. Hồ Chí Minh).

### **Trả lời:**

Thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 đã được quy định tại Điều 45, Điều 46 Luật Lý lịch tư pháp. Để áp dụng các phương thức mới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động cấp Phiếu lý lịch tư pháp, Bộ Tư pháp đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 08/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến”. Sau hơn 05 năm triển khai Đề án nêu trên, trên cơ sở đề xuất của Bộ Tư pháp, ngày 05/8/2020, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 6417/VPCP-PL về việc không ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trong đó nêu rõ, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình có ý kiến đồng ý đề xuất của Bộ Tư pháp về việc dừng thực hiện Đề án số 19 và việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính công ích, cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Trên cơ sở đó, ngày 25/11/2020, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 4413/BTP-TTLLTPQG gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình. Đồng thời, ngày 27/11/2020, Trung tâm LLTP quốc gia đã ban hành Công văn số 617/TTLLTPQG-HCTH gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc hướng dẫn cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến bảo đảm phù hợp với Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và pháp luật về LLTP. Như vậy, phương thức cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính và đăng ký cấp Phiếu LLTP trực

tuyến được thực hiện quy định tại văn bản quy phạm pháp luật là với Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Để việc cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính bảo đảm chính xác, an toàn, chặt chẽ, đề nghị Sở Tư pháp phối hợp chặt chẽ với đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính thông qua các điều khoản trong hợp đồng chuyển phát hồ sơ yêu cầu và Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính.

**12.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tích hợp, liên kết Phần mềm Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung và Phần mềm tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp để việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cấp Phiếu lý lịch tư pháp được thống nhất và thuận lợi hơn trong việc theo dõi, quản lý, xử lý hồ sơ, thống kê, báo cáo, ... (UBND Tp. Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp xin tiếp thu ý kiến đề xuất nêu trên và sẽ chỉ đạo các đơn vị có liên quan thuộc Bộ nghiên cứu, đề xuất giải pháp phù hợp hoàn thiện các Phần mềm trong thời gian tới.

**13.** *Theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Luật lý lịch tư pháp về Nguyên tắc quản lý lý lịch tư pháp phải bảo đảm tôn trọng bí mật đời tư của cá nhân. Tuy nhiên, các thông tin trên đơn yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp và Phiếu lý lịch tư pháp của công dân là thông tin về nhân thân, tình trạng án tích của một cá nhân, chứa đựng thông tin liên quan đến bí mật cá nhân cần phải được bảo vệ. Vì vậy, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, cho phép không số hóa hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh (UBND tỉnh Quảng Trị).*

**Trả lời:**

Theo quy định tại điểm b mục 1 Chương III Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Điều 25 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thì việc số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính là việc sao chụp và chuyển thành tệp tin trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan theo thẩm quyền quản lý để lưu trữ theo quy định. Việc lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ điện tử và không liên quan đến việc công khai hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, cá nhân thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính chịu trách nhiệm về việc chuyển đổi từ bản giấy sang điện tử, ký số trên bản điện tử sau khi được chuyển đổi. Việc số hóa

hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính nói chung và đối với thủ tục cấp Phiếu LLTP nói riêng bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử hiện nay. Để bảo đảm bí mật đòi tư cá nhân, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sớm hoàn thiện Phần mềm của hệ thống thông tin một cửa điện tử, bảo đảm quy trình số hóa hồ sơ, kết quả cấp Phiếu lý lịch tư pháp bảo mật, an toàn thông tin, không công khai. Đồng thời quy định rõ trách nhiệm của các cá nhân trong việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

**14. Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp (UBND tỉnh Quảng Trị).**

**Trả lời:**

Từ khi Luật LLTP được ban hành đến nay, Bộ Tư pháp đã tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác LLTP tại Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp về nghiệp vụ xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP, cách sử dụng Phần mềm Quản lý LLTP trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu LLTP. Trong năm 2018, Bộ Tư pháp đã tổ chức 02 lớp tập huấn chuyên sâu về Bộ luật hình sự năm 2015 cho đội ngũ cán bộ làm công tác LLTP 63 Sở Tư pháp, qua đó kịp thời tháo gỡ được nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn công tác lý lịch tư pháp nói chung và về việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho những trường hợp đương nhiên được xóa án tích nói riêng.

Trong năm 2021, theo Kế hoạch đã phê duyệt, Bộ Tư pháp dự kiến sẽ tổ chức lớp cho đội ngũ cán bộ làm công tác LLTP và đội ngũ cán bộ phối hợp liên ngành trong công tác LLTP tại các Bộ, ngành, địa phương. Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid - 19 nên Bộ Tư pháp chưa thể tổ chức tập huấn. Bộ Tư pháp xin ghi nhận kiến nghị nêu trên để triển khai tập huấn trong các năm tiếp theo.

**15. Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (UBND tỉnh Quảng Trị).**

**Trả lời:**

Nhận thức được vai trò của công nghệ thông tin trong công tác LLTP, từ năm 2012, Bộ Tư pháp đã thực hiện triển khai Phần mềm Quản lý LLTP dùng chung cho các Sở Tư pháp và Trung tâm LLTP quốc gia. Cho đến nay, Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp đã sử dụng các phần mềm nói trên phục vụ hoạt động xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu LLTP, từ năm 2015 đến nay, Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp đã thực hiện trao đổi thông tin LLTP điện tử. Việc ứng dụng công nghệ thông tin hiện nay cơ bản đã đáp ứng được các yêu cầu của công tác LLTP. Bên cạnh đó, Trung tâm LLTP quốc gia, Bộ Tư pháp và các Sở Tư pháp cũng đã chủ động nghiên cứu, xây dựng những giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin khác vào hoạt động xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP nhằm nâng cao chất lượng, hiệu

quả công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP và giải quyết tình trạng chậm thời hạn cấp Phiếu LLTP trên phạm vi toàn quốc, góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác LLTP, hiện nay, Bộ Tư pháp đang giao cho Trung tâm LLTP quốc gia nghiên cứu xây dựng, thử nghiệm Phần mềm tự động hóa xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP. Phần mềm này cơ bản sẽ tự động hóa toàn bộ hầu hết các nghiệp vụ về xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu LLTP, việc tiếp nhận các thông tin vào cơ sở dữ liệu được nhanh chóng, chính xác. Các cán bộ làm công tác LLTP không phải thực hiện nhiều thao tác, nhập thông tin thủ công và mất nhiều thời gian để xử lý các nghiệp vụ về LLTP như hiện nay và giải quyết triệt để việc tồn đọng thông tin LLTP. Phần mềm đang được thử nghiệm tại Trung tâm LLTP quốc gia, Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh.

*16. Pháp luật chưa có quy định từ chối cấp Phiếu LLTP, chưa có chế tài xử lý đối với những trường hợp khai báo không trung thực đầy đủ của người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Kiến nghị Bộ Tư pháp trong thời gian tới khi có sửa đổi, bổ sung Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ, đề nghị xem xét cần có quy định về xử phạt hành chính và biện pháp khắc phục đối với hành vi khai không trung thực quá trình cư trú của bản thân, phần khai về án tích... (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).*

#### **Trả lời:**

Điều 49 Luật LLTP năm 2009 đã quy định về những trường hợp bị từ chối cấp Phiếu LLTP. Để xử lý những hành vi khai gian dối thông tin trên Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu LLTP, Điều 47 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, Thi hành án dân sự, Phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã đã quy định “*Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi gian dối trong lập tờ khai yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp.*” Đồng thời, Nghị định cũng giao cho công chức, viên chức của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, công chức của Sở Tư pháp lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi gian dối nêu trên.

*17. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc cung cấp thông tin về án tích để cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu có án tích. Vì một số trường hợp Sở Tư pháp gửi công văn yêu cầu (đảm bảo) nhưng không nhận được phản hồi (UBND tỉnh Sóc Trăng).*

#### **Trả lời:**

Thời gian qua, Bộ Tư pháp luôn quan tâm, chú trọng tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành trong trao đổi, cung cấp thông tin LLTP. Hằng năm, Bộ Tư

pháp chủ trì tổ chức các đoàn kiểm tra, kiểm tra liên ngành tại địa phương về tình hình thực thi các quy định của Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành, đặc biệt là tình hình phối hợp cung cấp thông tin. Ngoài ra, Bộ Tư pháp thường xuyên trao đổi, làm việc trực tiếp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn địa phương thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về LLTP. Ghi nhận kiến nghị của địa phương, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu, có các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác phối hợp liên ngành, giải quyết tình trạng không thực hiện hoặc chậm thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin LLTP.

**18. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu thực hiện phương án cấp Phiếu Lý lịch tư pháp đáp ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên môi trường điện tử (UBND tỉnh Sóc Trăng).**

**Trả lời:**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại Công văn số 6417/VPCP-PL ngày 05/8/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc không ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, ngày 25/11/2020, Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 4413/BTP-TTLLTPQG gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về việc thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TTg, trong đó, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kết thúc thực hiện Đề án thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến và thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến theo các quy định của pháp luật hiện hành. Theo đó, cá nhân thực hiện đăng ký tài khoản, đăng nhập tài khoản và nộp hồ sơ điện tử theo Quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định tại Chương II Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. Để phù hợp với quy định của Luật LLTP năm 2009, Phiếu LLTP cấp cho cá nhân dưới hình thức văn bản giấy theo quy định của pháp luật về LLTP (Phiếu LLTP được in trên phôi có hoa văn theo mẫu, được dán tem chống giả) và được trả qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại trụ sở cơ quan cấp Phiếu LLTP. Quy trình nêu trên đã cơ bản đáp ứng mức độ 4 dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Để việc triển khai đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến đáp ứng mức độ 4 dịch vụ công trực tuyến một cách toàn diện, Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố sớm hoàn thành các giải pháp kỹ thuật để cung cấp dịch vụ công trực tuyến về cấp Phiếu LLTP trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh/thành phố theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP

(theo hướng dẫn tại Công văn số 2636/BTP-CNTT ngày 21/7/2020 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn triển khai tích hợp một số dịch vụ công của Ngành Tư pháp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia).

**19. Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện khoản 4 Điều 37 Luật Cư trú năm 2020 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2021) quy định “Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 45 của Luật Lý lịch tư pháp số 28/2009/QH12” (UBND Tp. Hồ Chí Minh).**

**Trả lời:**

Theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Cư trú năm 2020, từ ngày 01/7/2021 sẽ bãi bỏ thành phần sổ hộ khẩu trong hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP năm 2009. Theo đó, thành phần hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP chỉ còn Tờ khai, bản sao thẻ căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân/ hộ chiếu của người có yêu cầu cấp Phiếu LLTP. Ngày 23/6/2021, Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 1050/QĐ-BTP về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. Việc bỏ sổ hộ khẩu trong thành phần hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu không ảnh hưởng đến thẩm quyền, kết quả cấp Phiếu LLTP. Theo đó, các Sở Tư pháp căn cứ vào thông tin cư trú cá nhân đã khai trên Tờ khai và thông tin trên thẻ căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân/ hộ chiếu của người có yêu cầu cấp Phiếu LLTP để xác định thẩm quyền cấp Phiếu LLTP.

**VIII. VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

**1. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành Quyết định quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và triển khai thực hiện trong năm 2021 để tạo thuận lợi cho địa phương trong việc thực hiện hiệu quả các công tác này; Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định của Quyết định số 619/QĐ-TTg... (UBND các tỉnh, tp: Hải Phòng, Đồng Nai, Bình Định, Tiền Giang, Gia Lai).**

**Trả lời:**

- Về đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành Quyết định quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và triển khai thực hiện trong năm 2021 để tạo thuận lợi cho địa phương trong việc thực hiện hiệu quả các công tác này:

Trên cơ sở kết quả sơ kết 04 năm thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2020 và năm 2021, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành và Văn phòng Chính phủ đã xây dựng Quyết định quy định về xã,

phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (thay thế Quyết định số 619/QĐ-TTg). Ngày 25/6/2021, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Tờ trình số 24/TTr-BTP trình Thủ tướng Chính phủ hồ sơ dự thảo Quyết định. Trong đó, nội dung quan trọng sửa đổi các tiêu chí theo hướng giản lược, tập trung vào đánh giá *mức độ thực hiện trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong xây dựng và ban hành văn bản theo thẩm quyền; thực hiện các hoạt động tăng cường tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, thực hiện dân chủ ở cơ sở; giải quyết thủ tục hành chính, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân, tổ chức tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội*. Quyết định được ban hành không chỉ tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, hiệu quả triển khai thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật đối với cấp xã; nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật ở cơ sở; nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật của người dân mà còn bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư, Hiến pháp năm 2013 và các văn bản mới của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

*- Về đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định của Quyết định số 619/QĐ-TTg...*

Dự thảo thay thế Quyết định 619/QĐ-TTg đã quy định rõ hơn trách nhiệm của các cơ quan, nhất là cơ quan chủ trì thực hiện chức năng quản lý nhà nước như: Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan liên quan như Mặt trận tổ quốc, các Bộ, ngành phối hợp; đặc biệt, có trách nhiệm phối hợp với ngành Tư pháp trong chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu, kiểm tra và xử lý kiến nghị trong công tác tiếp cận pháp luật.

Sau khi Quyết định thay thế Quyết định 619/QĐ-TTg được ban hành, Bộ Tư pháp sẽ xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 07/2017/TT-BTP và sẽ tiếp tục có hướng dẫn cụ thể. Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch, văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

**2. Đề nghị Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2018/TT-BTP quy định về Bộ tiêu chí đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng cụ thể, sát với công tác của địa phương nhằm giúp các địa phương đánh giá chính xác và hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể về phương thức đánh giá và bộ công cụ đánh giá các tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL (mẫu phiếu điều tra, khảo sát; nội dung kiểm tra, phỏng vấn; báo cáo, các tài liệu khác,...) theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTP (UBND các tỉnh: Bình Định, Đồng Nai, Bến Tre).**



**Trả lời:**

Trên cơ sở xác định rõ những bất cập, vướng mắc qua quá trình sơ kết 03 năm thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP tại các bộ, ngành, đoàn thể và địa phương, Bộ Tư pháp đã thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 03/2018/TT-BTP (Quyết định số 1664/QĐ-BTP ngày 28/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp). Hiện nay, Bộ Tư pháp đang xem xét sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2018/TT-BTP theo một số định hướng lớn sau đây:

Thứ nhất, thay đổi quan điểm, cách tiếp cận về đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL. Cần xác định công tác PBGDPL không phải là lĩnh vực hoàn toàn độc lập trong công tác quản lý nhà nước mà được đan xen, gắn kết chặt chẽ trong từng lĩnh vực của công tác quản lý nhà nước. Các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực, trong đó có công tác PBGDPL. Do vậy, việc đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL cần có các tiêu chí gắn trực tiếp đến công tác quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo 3 nhóm tiêu chí: (i) Đánh giá hoạt động đầu vào của công tác PBGDPL (ban hành Kế hoạch, bố trí nguồn lực...); (ii) Quá trình tổ chức thực hiện công tác PBGDPL (Hình thức PBGDPL, nội dung PBGDPL...); (iii) Kết quả đầu ra của hoạt động PBGDPL (dựa trên hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với những ngành, lĩnh vực quan trọng và khảo sát, điều tra xã hội học).

Thứ hai, rà soát đề đề xuất sửa đổi các tiêu chí có vướng mắc, bất cập theo hướng thực chất, bảo đảm tính định lượng, khả thi, tránh quy định chung chung, khó áp dụng; theo nguyên tắc tiêu chí cụ thể là thành phần trong nhóm tiêu chí lớn, không phân tách quá cụ thể, chọn tiêu chí mang tính bao quát, cốt lõi; đồng thời các mức điểm số để đánh giá cũng cần được điều chỉnh, bảo đảm không quá nhỏ lẻ; nghiên cứu để đưa ra tỷ lệ phần trăm tính điểm mang tính tương đối, bảo đảm tính công bằng nhất định về đánh giá hiệu quả qua việc phân tầng giữa các nhóm, đối tượng thực hiện; đề xuất sửa đổi chủ thể thực hiện đối với nhóm tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL thông qua phương pháp điều tra xã hội học bảo đảm tính khách quan, thực chất, chính xác theo hướng quy định rõ cơ chế thực hiện do đơn vị, tổ chức độc lập thực hiện hoặc do Mặt trận Tổ quốc cùng cấp thực hiện để phát huy vai trò giám sát, phản biện, tham gia quản lý nhà nước của tổ chức đoàn thể.

Thứ ba, nghiên cứu bổ sung việc đánh giá, chấm điểm đối với một số tiêu chí quy định cách thức triển khai công tác PBGDPL phù hợp với tình hình mới; nghiên cứu, bổ sung quy định về điểm trừ trong tổng bảng điểm đối với việc không triển khai thực hiện một số hoạt động PBGDPL trọng tâm, thường xuyên hàng năm; bổ sung quy định về cách tính điểm theo kỳ đánh giá khi Bộ Tư pháp được sử dụng kết quả chấm điểm thi đua của Sở Tư pháp hàng năm trong kỳ là kênh tham khảo để chấm điểm, xếp loại; bổ sung Phụ lục của Thông tư bằng việc ban

hành Bộ công cụ mẫu để các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức tham khảo, sử dụng trong quá trình tổ chức tự đánh giá, chấm điểm.

Bên cạnh đó, Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 80-KL/TW đã giao Bộ Tư pháp tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL vào Quý I/2022. Đồng thời, trong khuôn khổ Dự án EU JULE, Bộ Tư pháp cũng đang phối hợp với UNDP thực hiện hoạt động “*Nghiên cứu phương pháp, cách thức đo lường, đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL.*” Các hoạt động này sẽ cung cấp các cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn quan trọng giúp Bộ Tư pháp xác định các chỉ tiêu đánh giá cụ thể hiệu quả công tác PBGDPL, xác định phương án khảo sát khả thi, thuận lợi cho đối tượng đánh giá.

**3. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành Quyết định quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và triển khai thực hiện trong năm 2021 để tạo thuận lợi cho địa phương trong việc thực hiện hiệu quả các công tác này (UBND tỉnh Đồng Nai).**

**Trả lời:**

Nhằm khắc phục những vướng mắc từ thực tiễn trong hoạt động của Hội đồng PBGDPL các cấp, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong Hội đồng, Bộ Tư pháp đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL thay thế Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg. Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg có hiệu lực kể từ ngày 08/8/2021.

Để việc triển khai thực hiện Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg được kịp thời, thống nhất và hiệu quả, Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (cấp tỉnh) triển khai một số công việc sau đây:

- Chỉ đạo tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg bằng các hình thức phù hợp đến cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý; tăng cường thông tin, truyền thông để nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL và mục đích, ý nghĩa ban hành, nội dung cơ bản của Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg.

- Trên cơ sở quy định tại Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL thuộc phạm vi quản lý.

- Căn cứ vào thành phần Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương và yêu cầu thực tiễn của địa phương, tiến hành rà soát, quyết định thành phần, số lượng thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL, trong đó đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Chủ tịch Hội đồng, đảm bảo thời hạn kiện toàn theo quy định tại Điều 9 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg và hiệu quả hoạt động của Hội đồng.

- Quan tâm bố trí nguồn lực, cơ sở vật chất để phục vụ triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Hội đồng.

**4. Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm hỗ trợ về công tác tập huấn nghiệp vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Quan tâm bố trí nguồn kinh phí cho việc thực hiện các Chương trình, Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật (UBND tỉnh Quảng Trị).**

**Trả lời:**

- Về đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm hỗ trợ về công tác tập huấn nghiệp vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:

Hàng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức các Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho các báo cáo viên pháp luật trung ương (02 lớp/năm), báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trong khuôn khổ chương trình, đề án về PBGDPL; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở cho công chức Sở Tư pháp và báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh tại 03 khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam. Thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, từ năm 2017 đến năm 2019, Bộ Tư pháp đã tổ chức 08 Hội nghị hướng dẫn nghiệp vụ đánh giá, công nhận, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương cho lãnh đạo Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp. Năm 2020, Bộ Tư pháp đã lựa chọn những địa phương có tỷ lệ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thấp để tổ chức Hội nghị tập huấn hướng dẫn về nghiệp vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật như Bình Phước, Kon Tum.

Thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022”, năm 2020, Bộ Tư pháp đã tổ chức 04 lớp tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh; làm điểm tại 24 đơn vị cấp xã thuộc 08 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tại những địa phương làm điểm, Bộ Tư pháp trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức một số lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho hòa giải viên ở cơ sở.

Năm 2020, 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhiều Hội nghị tập huấn cho địa phương của Bộ Tư pháp chưa được triển khai theo Kế hoạch. Trong thời gian tới, căn cứ tình hình của dịch bệnh, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tổ

chức Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho cấp tỉnh, trong đó chú trọng bồi dưỡng kỹ năng PBGDPL, nhất là cho các đối tượng đặc thù; tăng cường trao đổi kinh nghiệm, hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn triển khai công tác PBGDPL.

Nếu địa phương có nhu cầu mời báo cáo viên về tổ chức hội nghị tập huấn hướng dẫn về nghiệp vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Bộ Tư pháp sẽ cử báo cáo viên và biên soạn tài liệu phục vụ lớp tập huấn để địa phương tổ chức hội nghị tập huấn.

*- Về quan tâm bố trí nguồn kinh phí cho việc thực hiện các Chương trình, Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật:*

Kinh phí chi cho công tác PBGDPL nói chung cũng như kinh phí chi cho việc thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL nói riêng còn hạn hẹp là thực trạng của nhiều địa phương trong thời gian qua. Theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kinh phí thực hiện Chương trình, Đề án của địa phương do địa phương chịu trách nhiệm bố trí. Vì vậy, đề nghị các địa phương, trong tháng 6, 7 của năm trước liền kề khi tham mưu lập dự toán ngân sách bố trí cho công tác PBGDPL của năm sau, cần chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành để tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện công tác này.

Về phía Bộ Tư pháp, trên cơ sở yêu cầu quản lý nhà nước về công tác PBGDPL, xuất phát từ yêu cầu thực tế và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, trong chỉ đạo, hướng dẫn, Bộ luôn đề nghị lãnh đạo chính quyền địa phương quan tâm bảo đảm kinh phí, nguồn lực cho nhiệm vụ PBGDPL. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ, ngành, đoàn thể tham mưu về cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí, trong đó có kinh phí thực hiện chương trình, đề án trong Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư đảm bảo tính khả thi, phù hợp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác này trong tình hình mới.

*5. Do điều kiện của tỉnh miền núi, kinh tế xã hội còn khó khăn, tỉnh chưa tự cân đối được ngân sách, đề nghị Bộ Tư pháp tổng hợp dự toán đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ kinh phí PBGDPL cho địa phương (UBND tỉnh Yên Bái).*

### **Trả lời:**

Luật Ngân sách nhà nước quy định về nguyên tắc phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ giữa các cấp ngân sách đã xác định: “*Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm*” (khoản 4 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015). Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước về phân cấp thực hiện ngân sách, hằng năm, Bộ Tài chính đều ban hành Thông tư hướng dẫn về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước và đề nghị các địa phương, trong đó

có các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách bố trí kinh phí cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở trong phạm vi ngân sách được Trung ương giao.

Điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 quy định: “*Các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương bố trí ngân sách đảm bảo thực hiện các nội dung chi sau: ...Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở; Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”*”. Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái trong quá trình lập dự toán ngân sách hàng năm, quan tâm, bố trí kinh phí thực hiện công tác PBGDPL, trình Bộ Tài chính phân bổ, đảm bảo tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả.

**6. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở để phù hợp với nội dung Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 8/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (UBND các tỉnh: Nghệ An, Bến Tre).**

### **Trả lời:**

Sau hơn 07 năm triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL (Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT) đã được các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện đảm bảo đúng chế độ, định mức hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi phục vụ việc triển khai các hoạt động PBGDPL, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Thực hiện trách nhiệm được giao theo quy định của Luật PBGDPL và các văn bản có liên quan, trên cơ sở văn bản đề nghị của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 1035/BTP-PBGDPL ngày 29/3/2018 đề nghị các bộ, ngành, địa phương rà soát, đánh giá việc triển khai Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP, qua đó đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung nếu cần thiết đáp ứng yêu cầu công tác này trong tình hình mới.

Qua tổng hợp ý kiến các bộ, ngành, địa phương, về cơ bản vẫn đánh giá việc triển khai Thông tư liên tịch khá ổn định, đảm bảo tương quan thống nhất chung về nội dung chi, mức chi với các văn bản tài chính hiện hành về các lĩnh vực công việc có tính chất tương tự, là cơ sở pháp lý quan trọng để đáp ứng việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí về công tác PBGDPL. Hiện nay, những văn bản là căn cứ mà Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP dẫn chiếu đã

thay đổi bằng nhiều văn bản khác, với mức chi tương đối phù hợp với điều kiện ngân sách nhà nước.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 619/QĐ-TTg, dự thảo có nhiều nội dung thay đổi phù hợp hơn với thực tiễn triển khai xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong thời gian tới. Trong đó, có quy định việc kinh phí nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên, Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT đang được triển khai thực hiện ổn định, vì vậy chưa cần thiết có sự sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư này.

Bên cạnh đó, qua theo dõi của Bộ Tư pháp, hiện nay một số địa phương còn hạn hẹp ngân sách, chưa dành nhiều sự quan tâm, bố trí về cơ sở vật chất, kinh phí hỗ trợ cho hoạt động này. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị các địa phương có các giải pháp thiết thực hỗ trợ các điều kiện đảm bảo công tác PBGDPL, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong thời gian tới.

Về phía Bộ Tư pháp, trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật quy định về kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL một cách linh hoạt, phù hợp, đáp ứng yêu cầu công tác PBGDPL.

*7. Về tổng kết các Đề án phổ biến giáo dục pháp luật: hiện đã có văn bản tổng kết Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021 và các Đề án theo Quyết định. Tuy nhiên có 01 Đề án là “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2011-2015” kéo dài thực hiện đến năm 2020 theo Quyết định số 288/QĐ-BTP ngày 21/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn tiếp tục thực hiện nữa hay không. Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm xem xét (UBND tỉnh Tiền Giang).*

### **Trả lời:**

Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên” giai đoạn 2010 - 2015 được ban hành và tổ chức thực hiện nhằm thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sau 05 năm triển khai, trên cơ sở tổng kết Đề án giai đoạn đến năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định tiếp tục kéo dài thực hiện Đề án đến

năm 2020 theo Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 - 2020). Trên cơ sở đó, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 288/QĐ-BTP ngày 21/02/2018 ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án này đến hết năm 2020.

Hiện nay, trong năm 2021, Bộ Tư pháp đang tham mưu thực hiện nhiệm vụ khảo sát, đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên theo Hướng dẫn số 159-HD/BTGTW ngày 11/11/2020 của Ban Tuyên giáo Trung ương về triển khai Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Căn cứ kết quả khảo sát, đánh giá nêu trên và nhiệm vụ, giải pháp về công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên được quy định tại Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 (hiện đang được Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ), Bộ Tư pháp sẽ hướng dẫn địa phương triển khai công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên sau khi có khảo sát, đánh giá và Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 được Thủ tướng ký ban hành.

**8. Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức cuộc thi báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giỏi toàn quốc về pháp luật phòng, chống tham nhũng năm 2021 bằng hình thức trực tuyến và hướng dẫn các địa phương phát động, chọn đối tượng tham gia thi để đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp (UBND tỉnh Trà Vinh).**

**Trả lời:**

Ngày 22/6/2021, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 1037/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc thi báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giỏi toàn quốc về pháp luật phòng, chống tham nhũng (sau đây gọi là Cuộc thi).

Theo Kế hoạch, Cuộc thi được tổ chức trên phạm vi toàn quốc dành cho báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện và tuyên truyền viên pháp luật cấp xã được công nhận tại Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. Ở địa phương, căn cứ vào điều kiện thực tế, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động tổ chức Cuộc thi ở địa phương để lựa chọn 01 báo cáo viên pháp luật và 01 tuyên truyền viên pháp luật tham dự Cuộc thi do Trung ương tổ chức. Trường hợp địa phương không tổ chức Cuộc thi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lựa chọn, cử 01 báo cáo viên pháp luật và 01 tuyên truyền viên pháp luật tham dự Cuộc thi do Trung ương tổ chức. Ở Trung ương, Cuộc thi dự kiến tổ chức qua 02 vòng thi: Vòng 1 (Thi vấn đáp trực tuyến trong tháng 9-10/2021) và Vòng 2 (Thi trực tiếp trên sân khấu vào đầu tháng

11/2021 để hưởng ứng Ngày pháp luật Việt Nam 9/11). Tuy nhiên, căn cứ thực tế diễn biến của dịch bệnh Covid-19, Ban Tổ chức Cuộc thi có thể điều chỉnh hình thức thi của Vòng 2 cho phù hợp.

Như vậy, Kế hoạch tổ chức Cuộc thi của Bộ Tư pháp phù hợp với kiến nghị của địa phương và đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp.

**9.** Ngày 13/3/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg thay thế Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật với định hướng xây dựng và phát triển mô hình tủ sách pháp luật điện tử. Đồng thời, Bộ cũng đang chỉ đạo triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021”. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp sớm xây dựng Cổng thông tin điện tử PBGDPL sử dụng chung của cả nước trên cơ sở nâng cấp Trang thông tin điện tử PBGDPL hiện có thuộc Cổng thông tin Bộ Tư pháp nói chung, trong đó, quan tâm xây dựng tủ sách pháp luật điện tử nói riêng (UBND tp. Hải Phòng).

**Trả lời:**

Thực hiện Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021”; trên cơ sở kế hoạch thực hiện Đề án năm 2021, Bộ Tư pháp đang tích cực triển khai các nhiệm vụ của Đề án, trong đó trọng tâm là xây dựng Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang phối hợp với đối tác xây dựng giao diện trang chủ và các hạng mục thông tin, chức năng trên Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật trên cơ sở nâng cấp Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật hiện có thuộc Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp, trong đó có hạng mục Tủ sách pháp luật điện tử. Lễ ra mắt Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật dự kiến được tổ chức vào Ngày Pháp luật Việt Nam 09/11 năm nay.

**10.** Năm 2021 là năm cuối của một số Đề án PBGDPL được thực hiện trong giai đoạn 2017 - 2021. Trên cơ sở 5 năm triển khai thực hiện, đề nghị Bộ Tư pháp sớm chỉ đạo tổng kết, đánh giá những thành tựu đạt được để nhân rộng cách làm hay, sáng tạo, đồng thời, rút kinh nghiệm những mặt hạn chế để có hướng triển khai trong thời gian tới (UBND tp. Hải Phòng).

**Trả lời:**

Năm 2021 là năm cuối thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật được ban hành theo Quyết định 705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời cũng là năm cuối thực hiện của một số Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật. Thực hiện nhiệm vụ được giao, ngày 08/4/2021 Bộ Tư pháp đã ban hành



Công văn số 1028/BTP-PBGDPL về việc hướng dẫn một số nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021, trong đó có hướng dẫn việc tổng kết Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 – 2021. Trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức tổng kết, đánh giá toàn diện tình hình triển khai và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, đồng thời xác định rõ những kết quả đã đạt được, mô hình, cách thức PBGDPL hiệu quả, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng, giải pháp trong thời gian tới.

**11. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở theo hướng tăng mức chi thù lao cho hòa giải viên theo vụ việc; xem xét nâng mức chi cho vụ, việc hòa giải ở cơ sở cho phù hợp tình hình thực tế hiện nay (UBND các tỉnh: Đồng Nai, Trà Vinh).**

### **Trả lời:**

Hoạt động hòa giải là hoạt động tự quản, tự nguyện của nhân dân, Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần kinh phí để khuyến khích, động viên các hòa giải viên - những người đang làm việc tự nguyện vì cộng đồng.

Tại thời điểm xây dựng Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP, mức chi thù lao cho hòa giải viên được đề xuất dựa trên tỷ lệ tương ứng với mức tăng lương tối thiểu chung từ năm 2010 đến năm 2014 có so sánh, đối chiếu với mức chi của các lĩnh vực có tính chất tương tự và đảm bảo tính khả thi khi thực hiện.

Đến nay, tình hình kinh tế - xã hội đã có nhiều thay đổi, mức lương tối thiểu chung cũng đã tăng so với thời điểm ban hành Thông tư. Ngoài ra, nhiều nội dung chi và mức chi quy định tại Thông tư được viện dẫn tới các văn bản pháp luật khác đã được sửa đổi, bổ sung như: Chi công tác phí, chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, hội nghị tổng kết, sơ kết, triển khai công tác hòa giải ở cơ sở, các Chương trình, Đề án, Kế hoạch... được thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 đã được thay thế bởi Thông tư số 40/2017/TT-BTC; chi tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm quản lý về hòa giải cơ sở, tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, giải pháp thực hiện các Chương trình, Đề án được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 đã được thay thế bởi Thông tư 55/2015/TT-BKHCN; hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC được thay thế bởi Thông tư 109/2016/TT-BTC...

Ngoài ra, Điều 6 Luật Hòa giải ở cơ sở và điểm c Khoản 1 Điều 5 của Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP quy định “Ngân sách Trung ương hỗ trợ địa phương chưa tự cân đối được ngân sách” nhưng đến nay quy định

này vẫn chưa thực hiện được. Do Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định “Ngân sách địa phương được phân cấp nguồn thu bảo đảm chủ động thực hiện những nhiệm vụ chi được giao. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm” (khoản 3, khoản 4 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước).

Vì vậy, trên cơ sở đề xuất của các địa phương đã được tổng hợp tại báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, Bộ Tư pháp đang nghiên cứu, đề xuất, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng các giải pháp để đảm bảo điều kiện về kinh phí thực hiện hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở trong thời gian tới và đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP.

## **IX. CỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

*1. Đề nghị đối với việc mỗi Trợ giúp viên pháp lý hằng năm phải đảm bảo việc học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ 8 giờ. Bộ Tư pháp (Cục TGPL) nên tổ chức, phân kinh phí dự học do địa phương chi trả cho người tham dự, nhằm đảm bảo việc học tập nghiêm túc và chất lượng (UBND tỉnh Bình Định).*

### **Trả lời:**

Nghĩa vụ tham gia tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng bắt buộc hằng năm của Trợ giúp viên pháp lý được thực hiện theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ TGPL và quản lý chất lượng vụ việc TGPL và Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý được thực hiện thông qua nhiều hình thức. Luật và Thông tư quy định các hình thức tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng bắt buộc được tổ chức phù hợp với các nội dung bao gồm: (1) Kiến thức pháp luật cần thiết cho việc thực hiện TGPL; (2) Kỹ năng thực hiện TGPL; (3) Quy tắc nghề nghiệp TGPL.

Do đó, việc tập huấn được tổ chức rất linh hoạt, có thể do Bộ Tư pháp (Cục TGPL) tổ chức, cũng có thể do địa phương (Sở Tư pháp hoặc Trung tâm TGPL nhà nước) tổ chức... Kinh phí tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng bắt buộc thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách. Hàng năm, Cục TGPL

thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng bắt buộc cho Trợ giúp viên pháp lý.

Tuy nhiên, do điều kiện nguồn lực để Bộ Tư pháp (Cục TGPL) tổ chức tập huấn cho tất cả các Trợ giúp viên pháp lý là khó khả thi. Vì vậy, Bộ Tư pháp (Cục TGPL) đề nghị các địa phương chủ động tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng bắt buộc cho Trợ giúp viên pháp lý và Bộ Tư pháp (Cục TGPL) có thể giới thiệu giảng viên trong trường hợp địa phương có nhu cầu.

*2. Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường tổ chức các lớp tập huấn về bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ người thực hiện TGPL nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ TGPL đáp ứng công việc ngày càng tốt hơn (UBND tp. Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Để triển khai hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, hàng năm, Bộ Tư pháp đã tổ chức nhiều lớp tập huấn cho đội ngũ trợ giúp viên pháp lý, luật sư thực hiện TGPL (trung bình 10 – 15 lớp/năm). Nội dung tập trung các kỹ năng TGPL trong tố tụng hình sự, dân sự, hành chính và kỹ năng thực hiện TGPL cho các đối tượng đặc thù như người khuyết tật, trẻ em... Từ đầu năm 2021 đến nay, việc tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện TGPL bị ảnh hưởng do dịch Covid-19.

Trong thời gian tới, khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát dần, Bộ sẽ tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tham gia tố tụng, kỹ năng thực hiện TGPL cho các đối tượng đặc thù, hướng dẫn địa phương sử dụng Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL...

*3. Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường công tác phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng, công tác kiểm tra việc thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 (UBND tỉnh Lâm Đồng).*

**Trả lời:**

Công tác phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng và trách nhiệm của các ngành đã được quy định cụ thể tại Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT/BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC. Đề nghị Sở Tư pháp phát huy vai trò là cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng tại địa phương, theo dõi việc thực hiện công tác này và đôn đốc các ngành thành viên của Hội đồng thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Thông tư. Trong trường hợp có khó khăn, vướng mắc cụ thể thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng phối hợp liên ngành Trung ương, đề nghị địa phương có văn bản cụ thể.

Về công tác kiểm tra việc thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC: Hàng năm, Hội đồng phối hợp liên

ngành Trung ương đều thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành về TGPL trong hoạt động tổ tụng tại một số địa phương. Năm 2021, Hội đồng phối hợp liên ngành Trung ương đã có kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức các Đoàn kiểm tra, tuy nhiên, do dịch bệnh Covid - 19 nên Kế hoạch chưa được triển khai đúng thời hạn. Các đoàn kiểm tra sẽ thực hiện khi điều kiện cho phép.

## **X. VỤ PHÁP LUẬT DÂN SỰ - KINH TẾ**

**1. Đề nghị Bộ Tư pháp hoàn thiện cơ sở dữ liệu về các vụ việc và vướng mắc pháp lý, bởi đây là nguồn dữ liệu rất quan trọng, có ý nghĩa to lớn không chỉ với hoạt động hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp mà còn có ý nghĩa với hoạt động của nghề luật sư, hoạt động trợ giúp pháp lý, hoạt động xét xử, giảng dạy và nghiên cứu khoa học pháp lý (UBND tỉnh Bình Định).**

*Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tư vấn, hướng dẫn áp dụng pháp luật bằng các hình thức phù hợp (UBND tp. Hải Phòng)..*

### **Trả lời:**

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 81/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025. Ngày 24 tháng 6 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1006/QĐ-TTg về việc bổ sung dự toán năm 2021 cho Bộ Tư pháp để thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và thực hiện Đề án thể chế hóa đầy đủ quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang trong quá trình gấp rút triển khai các hoạt động theo kế hoạch năm 2021 của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025 để triển khai Quyết định số 81/QĐ-TTg và Quyết định số 1006/QĐ-TTg, trong đó có nội dung xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về vướng mắc pháp lý, vụ việc, bản án, quyết định của tòa án và nhóm nội dung cung cấp thông tin pháp lý, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và tư vấn pháp luật cho đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định.

**2. Đề nghị Bộ Tư pháp quy định rõ tiêu chuẩn người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở địa phương để chủ động triển khai thực hiện (UBND tỉnh Cà Mau).**

### **Trả lời:**

Trên cơ sở quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương. Ngoài ra, căn cứ vào khoản 5, 6 Điều 14 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, tổ chức

đại diện cho doanh nghiệp và tư vấn viên pháp luật cũng tham gia hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua những nhiệm vụ cụ thể được quy định trong Nghị định. Tiêu chuẩn của những chủ thể nêu trên không được xác định một cách riêng rẽ, độc lập khi thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; do đó, địa phương có quyền chủ động trong việc triển khai các hoạt động liên quan đến người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở địa phương theo quy định.

**3. Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị với Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến đề xuất Quốc hội bỏ chủ thể người sử dụng đất là Hộ gia đình theo Khoản 2 Điều 5 Luật Đất đai 2013, vì không còn phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay (UBND tỉnh An Giang).**

**Trả lời:**

Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang được Chính phủ giao tổng kết Luật Đất đai năm 2013, làm cơ sở kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai dự kiến đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021. Do đó, việc đánh giá vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thi hành Luật Đất đai sẽ được Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng kết, đánh giá một cách toàn diện, thống nhất, trong đó có chủ thể sử dụng đất. Bộ Tư pháp với chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao đã có Công văn số 1736/BTP-PLDSKT ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết thi hành Luật Đất đai gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu hoàn thiện.

**XI. VỤ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ**

**Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho địa phương về kiến thức, kỹ năng giải quyết khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài cho công chức các Sở Tư pháp (UBND tỉnh Hải Dương).**

**Trả lời:**

Hàng năm, Bộ Tư pháp (Vụ Pháp luật quốc tế) vẫn thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế cho công chức, viên chức làm công tác pháp luật, pháp chế ở Trung ương và địa phương. Trong quá trình tổ chức các lớp tập huấn trong thời gian tới, Bộ Tư pháp (Vụ Pháp luật quốc tế) sẽ lưu ý hơn để tạo điều kiện cho công chức, viên chức làm công tác pháp chế của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương được tham gia tập huấn theo nhu cầu.

**XII. CỤC CON NUÔI**

**1. Đề nghị Bộ Tư pháp bổ sung quy định việc hủy nuôi con nuôi vì thực tế tình trạng vi phạm các điều kiện nuôi con nuôi vẫn xảy ra nhưng Luật Nuôi**

*con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành lại không quy định (UBND tỉnh An Giang).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp xin ghi nhận kiến nghị của tỉnh An Giang. Ngoài An Giang, một số tỉnh, thành phố khác cũng đã nêu những bất cập này trong báo cáo tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi. Hiện nay, Bộ Tư pháp (Cục Con nuôi) đang tổng hợp ý kiến của các địa phương. Theo Kế hoạch Tổng kết Luật Nuôi con nuôi (ban hành theo Quyết định số 2103/QĐ-BTP ngày 14/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), Bộ Tư pháp dự kiến tổ chức Hội nghị tổng kết toàn quốc vào quý III năm 2021. Sau khi có kết quả tổng kết, Cục Con nuôi sẽ báo cáo Lãnh đạo Bộ về việc sửa đổi, bổ sung Luật Nuôi con nuôi nếu cần thiết.

Trước mắt, để giải quyết vướng mắc của tỉnh An Giang, Bộ Tư pháp (Cục Con nuôi) đề xuất hướng dẫn địa phương vận dụng quy định tại Luật Hộ tịch về việc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch được cấp trái quy định và quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương về thẩm quyền đình chỉ thi hành hoặc bãi bỏ văn bản trái pháp luật để thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài nếu có hành vi vi phạm các điều kiện về nuôi con nuôi.

*2. Đề nghị Bộ Tư pháp điều chỉnh biểu mẫu tại Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ số, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi nhằm phù hợp quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư (UBND tp. Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Mục số, ký hiệu của biểu mẫu Văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài (số thứ tự thứ 5, Phụ lục 3 của Thông tư số 10/2020/TT-BTP) chưa phù hợp với hướng dẫn tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Cục Con nuôi thấy rằng vấn đề này thuộc về thể thức văn bản, không trái quy định về thẩm quyền ban hành, nội dung của biểu mẫu cũng không trái quy định pháp luật. Vì vậy, Bộ Tư pháp (Cục Con nuôi) đề xuất áp dụng hướng dẫn tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về thể thức văn bản.

### **XIII. CỤC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC**

*1. Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác Tư pháp, đặc biệt là một số lĩnh vực có khó khăn, vướng mắc về thể chế, phương thức triển khai thực hiện như: công tác theo dõi thi hành pháp luật, quản lý xử lý vi phạm hành chính, quản lý nhà nước về trách nhiệm bồi thường (UBND tp. Hà Nội).*

**Trả lời:**

Kể từ khi Cục Bồi thường nhà nước được thành lập tháng 5/2011 đến nay, hàng năm Cục Bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp đều xây dựng kế hoạch công tác và tổ chức hoạt động tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước cho công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong cả 3 lĩnh vực quản lý nhà nước, tổ tụng và thi hành án tại một số địa phương trên cả nước. Trong năm 2021, theo Kế hoạch công tác của Cục Bồi thường nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 195/QĐ-BTP ngày 08/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Quyết định số 511/QĐ-BTP ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn và các đoàn thanh tra, kiểm tra, khảo sát của Bộ Tư pháp năm 2021, dự kiến trong năm 2021, Cục Bồi thường nhà nước tổ chức Hội nghị tập huấn tại 05 tỉnh (Thái Bình, Phú Thọ, Nghệ An, Đồng Nai và Vĩnh Long) và một số tỉnh lân cận. Tháng 5/2021 Cục Bồi thường nhà nước đã có kế hoạch tổ chức tập huấn chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước cho đại diện công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, ngành liên quan tại tỉnh Thái Bình và một số tỉnh, thành phố lân cận, (trong đó có thành phố Hà Nội). Tuy nhiên, trước diễn biến phức tạp của dịch Covid -19, hoạt động trên phải tạm dừng triển khai. Dự kiến trong 6 tháng cuối năm 2021, Cục Bồi thường nhà nước sẽ rà soát địa bàn hoạt động và nguồn kinh phí sau khi cắt giảm theo Công văn số 1926/BTP ngày 14/6/2021 về xác định số cắt giảm, tiết kiệm chi phí thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ và điều chỉnh Kế hoạch công tác năm 2021 để lên Kế hoạch và Báo cáo Lãnh đạo Bộ điều chỉnh thời gian triển khai thực hiện các hoạt động hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các đoàn thanh tra, kiểm tra, khảo sát và đặc biệt là hoạt động tập huấn nghiệp vụ tại địa phương đảm bảo bảo đảm an toàn phù hợp tình hình diễn biến của dịch bệnh cũng như chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

*2. Tại điểm b, khoản 2 điều 21 Nghị định 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước quy định: “Sở Tư pháp có trách nhiệm cử đại diện tham gia thương lượng đối với tất cả các vụ việc yêu cầu bồi thường thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan giải quyết bồi thường trong phạm vi địa phương mình”. Tuy nhiên, hiện nay chưa có chế tài quy định xử lý đối với trường hợp việc thương lượng không đúng thành phần quy định tại Tại điểm b, khoản 2 điều 21 Nghị định 68/2018/NĐ-CP (trong trường hợp thương lượng không thành). Đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn thực hiện (UBND tỉnh Cao Bằng).*

**Trả lời:**

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 48 Luật TNBTCNN năm 2017 về hủy quyết định giải quyết bồi thường để giải quyết lại: “*Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường ra quyết định hủy quyết định giải quyết bồi thường để giải*

quyết lại trong thời hạn hai ngày làm việc kể từ ngày có một trong các căn cứ sau đây:

b) theo yêu cầu của người yêu cầu bồi thường trong trường hợp... việc thương lượng được thực hiện không đúng thành phần, nội dung, thủ tục quy định tại các khoản 3,5, 6 Điều 46 của Luật này”. Như vậy, Luật TNBTCNN năm 2017 đã có quy định cụ thể về hậu quả pháp lý đối với việc tổ chức thương lượng không đúng thành phần, nội dung, thủ tục cho cả trường hợp thương lượng không thành hoặc thương lượng thành.

**3.** Tại khoản 4 Điều 43 Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước quy định: “Việc thụ lý hồ sơ, không thụ lý hồ sơ và cử người giải quyết bồi thường phải được thông báo bằng văn cho người yêu cầu bồi thường và cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước”.

Tại khoản 4 Điều 5 Quyết định 304/QĐ-VKSTC quy định: “Các văn bản thông báo nêu tại khoản 1,2 và 3 Điều này được gửi cho người yêu cầu bồi thường, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp và Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 7) trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định”. Tại khoản 4 Điều 5 Quyết định 304/QĐ-VKSTC quy định: “Quyết định cử người giải quyết bồi thường được gửi cho người yêu cầu bồi thường, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp và Vụ 7 Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định”. Khi thực hiện giải quyết yêu cầu bồi thường, cơ quan kiểm sát chỉ áp dụng theo Quyết định 304/QĐ-VKSTC không gửi cho cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước tại địa phương, do đó cơ quan quản lý không nắm được vụ việc yêu cầu bồi thường, quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường. Đồng thời, Mẫu 05/BTNN, Mẫu số 07/BTNN – Ban hành kèm theo Quyết định số 304/QĐ-VKSTC ngày 29/6/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, tại phần “**Nơi nhận**” cũng không ghi gửi cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước. Đề nghị Bộ Tư pháp có ý kiến với Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong việc áp dụng Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước (UBND tỉnh Cao Bằng).

### **Trả lời:**

Để triển khai thi hành Luật, một số cơ quan (đặc biệt là các cơ quan có ngành dọc tại địa phương) có ban hành văn bản để triển khai, chỉ đạo việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong ngành mình. Ngày 26/6/2018, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Quyết định số 304/QĐ-VKSNDTC quy định về quy trình giải quyết yêu cầu bồi thường của nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân. Quyết định số 304/QĐ-VKSNDTC là văn bản hành chính của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để chỉ đạo các cơ quan thuộc hệ thống ngành kiểm sát thực hiện quy trình giải quyết yêu cầu bồi thường của nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự thuộc trách



nhệm của Viện kiểm sát nhân dân, do đó về nguyên tắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải thực hiện quy trình giải quyết yêu cầu bồi thường theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2017 và chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên theo Quyết định này (cụ thể là Viện Kiểm sát nhân dân tối cao).

Cụ thể đối với các trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã nêu, cơ quan kiểm sát tại địa phương phải gửi thông báo về việc thụ lý, không thụ lý hồ sơ yêu cầu bồi thường và quyết định cử người giải quyết bồi thường cho cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo quy định tại khoản 4 điều 43 Luật TNBTCNN năm 2017 và khoản 4 điều 5; khoản 3 điều 6 Quyết định số 304/QĐ-VKSNDTC. Nội dung này cũng đã được Bộ Tư pháp yêu cầu rõ tại mục 4 phần I Công văn số 243/BTP-BTNN ngày 27/01/2021 về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2021. Trường hợp các cơ quan kiểm sát ở địa phương không thực hiện đúng các quy định về gửi văn bản trong quá trình giải quyết bồi thường cho cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường thì với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền yêu cầu cơ quan giải quyết bồi thường báo cáo về việc giải quyết bồi thường theo quy định khoản 14 Điều 15 và khoản 3 Điều 73 Luật TNBTCNN.

Về phía Bộ Tư pháp, thời gian tới, trong quá trình phối hợp liên ngành, Bộ Tư pháp sẽ có ý kiến với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có hướng dẫn cụ thể hơn đối với các cơ quan kiểm sát ở địa phương nhằm bảo đảm áp dụng đúng các quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

#### **XIV. VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**

*1. Trước tình trạng luân chuyển ở at một số lượng lớn Công an xã sang làm công tác hộ tịch của hầu hết các đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay, trong đó nhiều công chức không có trình độ chuyên môn về Luật, không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch. Sở Tư pháp đề nghị Bộ Tư pháp kịp thời có ý kiến với cơ quan có thẩm quyền có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan địa phương trong việc tiếp nhận, luân chuyển công chức làm công tác hộ tịch nói riêng, công tác tư pháp nói chung, đảm bảo về trình độ, chất lượng của cán bộ làm công tác tư pháp trên địa bàn các xã, phường, thị trấn (UBND tỉnh Nghệ An).*

#### **Trả lời:**

Thực hiện Luật Hộ tịch năm 2014 và Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, Bộ Tư pháp có nhiệm vụ giúp Chính phủ quản lý nhà nước về hộ tịch và công tác tư pháp của Ủy ban nhân dân cấp xã. Để việc quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp được thực hiện theo đúng quy định, cũng như đánh giá thực trạng đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã theo yêu cầu của

Luật Hộ tịch, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 4777/BTP-TCCB ngày 22/12/2020 đề nghị Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện rà soát, thống kê đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch nói chung và các chức danh công chức cấp xã hiện đang giữ, kiêm nhiệm vị trí Tư pháp - Hộ tịch. Căn cứ số liệu báo cáo của các Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo đơn vị chức năng xây dựng văn bản của Bộ để gửi cấp ủy, chính quyền địa phương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định tại Luật Hộ tịch và các văn bản có liên quan, trong đó đã đề cập đến các vấn đề như Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An đã nêu và văn bản sẽ được gửi đi trong tháng 7/2021.

Bộ Tư pháp thấy rằng, hiện nay theo quy định pháp luật, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đang phải đảm nhận thực hiện 12 nhóm nhiệm vụ về kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật; tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật; quản lý và đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi, chứng thực; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và phối hợp với các cơ quan thi hành án dân sự trong thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; báo cáo, thống kê và tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ khác về công tác tư pháp tại địa phương theo quy định của pháp luật (*Chi tiết đã được nêu tại Công văn số 1518/BTP-TCCB ngày 18/5/2021 của Bộ gửi Sở Tư pháp về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 07/2020/TT-BTP*).

Trước yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phát huy dân chủ ở cơ sở theo tinh thần các nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, nhiệm vụ công tác tư pháp cấp xã và trực tiếp là của công chức Tư pháp - Hộ tịch ngày càng được mở rộng, khối lượng công việc gia tăng, tính chất công việc ngày càng phức tạp. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, pháp luật cũng đã quy định cụ thể các tiêu chuẩn bắt buộc đối với công chức Tư pháp - Hộ tịch, đặc biệt là tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 5/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và Công văn số 2363/BNV-CQĐP ngày 24/5/2021 của Bộ Nội vụ đã quy định công chức Tư pháp - Hộ tịch phải am hiểu về chính trị, pháp luật, phong tục, tập quán, có năng lực về tổ chức vận động nhân dân, điều kiện, tiêu chuẩn về độ tuổi, văn hóa, tin học, chữ viết rõ ràng và đặc biệt là phải có “*trình độ trung cấp luật trở lên và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch*”. Với tính chất công tác tư pháp, hộ tịch mang tính hệ thống chuyên sâu về pháp luật và sự kiện hộ tịch có tính dân sự, gắn liền với nhân thân của người dân ở cơ sở, công chức Tư pháp - Hộ tịch cũng cần phải có sự chuyên trách, ổn định, có kinh nghiệm thực tiễn, nắm vững địa bàn, tình trạng hộ tịch của hộ gia đình, cư dân trên địa bàn để bảo đảm việc quản lý và đăng ký hộ tịch được chính xác, chất lượng và có hiệu quả.

Vì vậy, bên cạnh việc Bộ Tư pháp sẽ có ý kiến với địa phương, với vai trò quản lý của Sở Tư pháp, đề nghị Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An chủ động có ý kiến tham mưu để Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét:

(1) Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đủ số lượng, ưu tiên bố trí công chức Tư pháp - Hộ tịch làm công tác hộ tịch chuyên trách tại các xã, phường, thị trấn là đơn vị hành chính cấp xã loại 1, loại 2 có đông dân cư, số lượng công việc hộ tịch nhiều theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ quy định về chức danh số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

(2) Thực hiện việc tuyển dụng, bố trí cán bộ đảm nhận công tác tư pháp - hộ tịch có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP; bảo đảm cán bộ thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức danh được phân công; cân nhắc kỹ việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã để bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống, tham nhũng về phạm vi công việc phải định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong lĩnh vực tư pháp (công việc mà công chức Tư pháp - Hộ tịch hiện nay đang đảm nhận có phạm vi rộng hơn so với vị trí phải định kỳ chuyển đổi là “*cải chính tư pháp, chứng nhận tư pháp*” theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng) và tránh sự xáo trộn, ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp tại cơ sở nói riêng và công tác tư pháp địa phương nói chung.

(3) Bố trí, tạo điều kiện cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch, nhất là các trường hợp hiện nay chưa có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ được tham gia đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn luật và nghiệp vụ về công tác hộ tịch, đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

**2. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm trình Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc Ngành Tư pháp để các địa phương có cơ sở thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; trong đó có chính sách ưu tiên đặc thù đối với các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản ở các tỉnh miền núi, biên giới, hải đảo (UBND các tỉnh: Sơn La, Tuyên Quang).**

**Trả lời:**

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và các Luật, văn bản chuyên ngành về dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực tư pháp, ngày 31/5/2021, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp (Tờ trình số 22/TTr-BTP ngày 31/5/2021), trong đó có dịch vụ công chứng và dịch vụ đấu giá tài sản là dịch vụ sự nghiệp công cơ bản.

## **XV. HỌC VIỆN TƯ PHÁP**

**1. Đề nghị Bộ Tư pháp hàng năm mở các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên sâu, trao đổi nghiệp vụ về công tác thanh tra, kiểm tra, XPVPHC và giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động hỗ trợ tư pháp nhằm giúp cho đội ngũ cán bộ, công chức nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng kinh nghiệm tham mưu, xử lý các vụ việc chuyên môn (UBND TP. Đà Nẵng).**

### **Trả lời:**

Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Bộ Tư pháp năm 2021, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 967/QĐ-BTP ngày 02/6/2021 về Kế hoạch tổ chức Lớp tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành và nghiệp vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo. Dự kiến, lớp tập huấn này diễn ra từ 25-27/8/2021 theo phương thức tập trung hoặc trực tuyến nếu tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp. Bộ Tư pháp (Học viện Tư pháp) trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chỉ đạo các đơn vị có nhu cầu theo dõi thông tin chiêu sinh của Học viện Tư pháp để cử cán bộ đăng ký tham gia tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, kinh nghiệm tham mưu, xử lý các vụ việc chuyên môn.

**2. Đề nghị Bộ Tư pháp mở các lớp bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ, đặc biệt là mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về lĩnh vực thương mại quốc tế cho đội ngũ luật sư; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho địa phương về kiến thức, kỹ năng giải quyết khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài cho công chức các Sở Tư pháp (UBND các tỉnh, tp: Đà Nẵng, Hải Dương).**

### **Trả lời:**

Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Bộ Tư pháp và Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1063/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức các bộ, ngành, địa phương về pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế giai đoạn 2016 - 2020 (ban hành theo Quyết định số 1787/QĐ-BTP ngày 23/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), từ năm 2016 đến nay, hằng năm

Học viện Tư pháp đều tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản về pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, trong đó có nội dung chuyên sâu về lĩnh vực thương mại, đầu tư quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức của các bộ, ngành và địa phương làm công tác liên quan đến các hợp đồng, dự án đầu tư có yếu tố nước ngoài và các luật sư, đối tượng khác có nhu cầu.

Đối với năm 2021, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã phê duyệt Kế hoạch tổ chức Lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản về pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (*phê duyệt theo Quyết định số 878/QĐ-BTP ngày 27/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp*). Dự kiến, lớp tập huấn này diễn ra vào nửa đầu tháng 9/2021 theo phương thức tập trung hoặc trực tuyến nếu tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp. Bộ Tư pháp (Học viện Tư pháp) trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chỉ đạo các đơn vị có nhu cầu theo dõi thông tin chiêu sinh của Học viện Tư pháp để đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực thương mại, đầu tư quốc tế.

Ngoài ra, thực hiện Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020” theo Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ, từ năm 2017 đến nay, Học viện Tư pháp đã và đang tổ chức được 04 khóa đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế mở tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có nhiều nội dung trang bị kiến thức chuyên sâu về thương mại, đầu tư quốc tế cũng như kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại đầu tư quốc tế. Bộ Tư pháp (Học viện Tư pháp) trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng chỉ đạo Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có nhu cầu tăng cường kiến thức, kỹ năng luật sư chuyên sâu về thương mại quốc tế đăng ký tham gia các lớp đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế do Học viện Tư pháp tổ chức tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Học Viện Tư pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ luật sư; tăng cường tính chuyên nghiệp trong hoạt động hành nghề của luật sư và các Tổ chức hành nghề luật sư tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư trong lĩnh vực thương mại quốc tế. Cần tập trung vào trang bị kiến thức chuyên sâu về kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, tránh việc đào tạo chung chung các kỹ năng phổ biến như tranh tụng trong các vụ án hình sự, dân sự, thương mại (UBND tp. Đà Nẵng).**

### **Trả lời:**

Bộ Tư pháp luôn chỉ đạo Học viện Tư pháp chú trọng việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nói chung, trong đó có đào tạo nghề luật sư thông qua việc thường xuyên cập nhật, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chương trình đào tạo, hệ thống giáo trình, tài liệu, hồ sơ tình huống phục vụ cho công tác đào tạo;

thường xuyên bổ sung và nâng cao kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy, nhất là giảng viên thỉnh giảng là các luật sư tham gia giảng dạy; công tác kiểm tra, đánh giá, quản lý đào tạo ngày càng được tăng cường và siết chặt hơn vì thế chất lượng đào tạo nghề luật sư ngày càng được nâng cao và đáp ứng được nhu cầu hoạt động nghề nghiệp, nhu cầu thực tế xã hội đặt ra.

Bên cạnh đó, thực hiện Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020” theo Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ, từ năm 2017 đến nay, Học viện đã và đang tổ chức được 04 khóa đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế mở tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có nhiều nội dung trang bị kiến thức chuyên sâu về thương mại, đầu tư quốc tế cũng như kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại đầu tư quốc tế. Bộ Tư pháp (Học viện Tư pháp) trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng chỉ đạo Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có nhu cầu tăng cường kiến thức, kỹ năng luật sư chuyên sâu về thương mại quốc tế đăng ký tham gia các lớp đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế do Học viện Tư pháp tổ chức tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

*4. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp Bộ, ngành có liên quan tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu trong các lĩnh vực đấu giá tài sản; giám định tư pháp; tư vấn pháp luật; hòa giải thương mại; trọng tài thương mại; quản tài viên vì số lượng hành nghề tại tỉnh rất ít (dưới 10 người) - (UBND tỉnh An Giang).*

**Trả lời:**

Hiện nay, Học viện Tư pháp đã và đang chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai xây dựng các chương trình, tài liệu liên quan tới một số lĩnh vực đề cập trên và sẽ tổ chức lớp học khi hoàn thành việc biên soạn chương trình, tài liệu. Riêng lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải thương mại, dự kiến sẽ tổ chức vào khoảng tháng 9/2021.

**XVI. CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

*1. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành hướng dẫn về các tiêu chuẩn Cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành, phục vụ cho việc triển khai xây dựng các CSDL; kết nối chia sẻ với các CSDL chuyên ngành khác; ban hành các quy định về chuẩn CSDL hộ tịch, công chứng, quản lý xử lý vi phạm hành chính,... làm cơ sở cho các địa phương chủ động trong việc thực hiện số hóa, xây dựng CSDL (UBND TP. Hà Nội).*

**Trả lời:**

Sau khi chính thức triển khai Dự án Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính và Cơ sở dữ liệu công chứng, Bộ Tư pháp sẽ chỉ đạo triển khai xây dựng các tiêu chuẩn Cơ sở dữ liệu chuyên ngành

phù hợp. Đối với việc thực hiện Số hóa Sổ hộ tịch, đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội nghiên cứu Công văn số 1437/BTP-CNTT của Bộ Tư pháp ngày 25/4/2019 về việc hướng dẫn Số hóa Sổ hộ tịch để có phương án triển khai thực hiện.

**2. Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm hỗ trợ Số hóa Sổ hộ tịch:**

- Việc số hóa Sổ hộ tịch được hỗ trợ bởi phần mềm <https://hotich158.moj.gov.vn> đã giúp địa phương thuận lợi khi thực hiện số hóa các dữ liệu hộ tịch cũ. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng, địa phương nhận thấy vẫn còn gặp một số khó khăn, như: Khi chuyển dữ liệu sang phần mềm hộ tịch chính thức hay gặp lỗi “season is closed”; một số trường hợp dữ liệu tại <https://hotich158.moj.gov.vn> là loại đăng ký lại nhưng khi chuyển sang phần mềm chính thức lại hiển thị là đăng ký quá hạn; ...:

- Việc nhập trực tiếp trên phần mềm hộ tịch chính thức qua chức năng nhập dữ liệu cũ còn một số vướng mắc, cụ thể:

+ Sổ của Sở Tư pháp có ghi chú kết hôn nhưng trong phần mềm nhập trực tiếp chỉ có đăng ký mới và đăng ký lại; phần ghi chú ly hôn nhập bắt buộc phải có tên người ký và chức vụ người ký, nhưng ghi chú không có tên người ký nên đối với những trường hợp ghi chú kết hôn, ghi chú ly hôn không nhập trực tiếp được. Mặt khác, file pdf đính kèm không đính kèm được ngay trong trang nhập dữ liệu, lưu nháp nhưng phần mềm không cho đính kèm như các nghiệp vụ khác.

+ Dữ liệu xác nhận tình trạng hôn nhân chưa mở chức năng đính kèm file (UBND tỉnh Hà Tĩnh).

### **Trả lời:**

Bộ Tư pháp xin ghi nhận ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Cục Công nghệ thông tin tiếp thu trong quá trình phối hợp, hỗ trợ với các đơn vị thực hiện số hóa Sổ hộ tịch và đang tiếp tục chỉnh sửa. Dự kiến các vấn đề nêu trên sẽ được khắc phục sớm trong tháng 7 năm 2021.

**3. Một số xã trên địa bàn tỉnh đã chia tách, sáp nhập đơn vị hành chính nhưng chưa được cập nhật trên phần mềm nên dữ liệu các địa phương nhập đang ở trạng thái “Lưu nháp” (UBND tỉnh Hà Tĩnh).**

### **Trả lời:**

Đối với vấn đề này, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thực hiện theo Công văn 1183/BTP-CNTT ngày 31/3/2020 của Bộ Tư pháp về việc cập nhật tên đơn vị hành chính trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch.

**4. Đề nghị Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) xem xét nâng cấp, sửa đổi, bổ sung các tính năng cập nhật đơn vị hành chính trên phần mềm để tạo điều kiện hơn nữa cho địa phương trong quá trình thực hiện số hóa Sổ hộ tịch**

*(UBND tỉnh Hà Tĩnh).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp nhất trí với đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và sẽ chỉ đạo Cục Công nghệ thông tin tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa trong thời gian sớm nhất.

*5. Thành phố Hồ Chí Minh có số lượng hồ sơ lớn nên tốc độ xử lý, truy cập chậm, thường xuyên nghẽn thông tin, đề nghị Bộ Tư pháp nâng cấp phần mềm lý lịch tư pháp phiên bản dùng chung, đặt thêm máy chủ cho phần mềm lý lịch tư pháp tại Thành phố và có nhân sự xử lý sự cố ngay khi có phát sinh, hạn chế bức xúc của người dân trong những thời điểm chờ khắc phục sự cố (UBND tp. Hồ Chí Minh).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Cục Công nghệ thông tin thường xuyên kiểm tra, cập nhật các phần mềm nghiệp vụ của ngành Tư pháp; duy trì tính ổn định của các phần mềm để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện của cơ sở (UBND tỉnh Tuyên Quang).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục quan tâm, chỉ đạo nâng cấp phần mềm Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch, hiện nay mặc dù phần mềm đã đi vào hoạt động từ ngày 01/02/2018, nhưng việc truy cập phần mềm vẫn còn tình trạng bị lỗi, chậm và gián đoạn do đó ảnh hưởng rất nhiều đến việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ, gây chậm trễ cho việc đăng ký và giao nhận hồ sơ cho người dân (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp cần nâng cao chất lượng đường truyền Cơ sở dữ liệu quốc gia về Lý lịch tư pháp (UBND tỉnh Vĩnh Long).*

**Trả lời:**

- Về Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung: Phần mềm đã được đưa vào vận hành, hoạt động liên tục trong suốt 10 năm qua với dữ liệu rất lớn được thiết lập, cùng với ảnh hưởng về băng thông đường truyền tại Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp cũng như tại Sở Tư pháp các địa phương đã làm cho Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp có thời điểm bị gián đoạn. Tuy nhiên, qua sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Công nghệ thông tin, các sự cố trên hệ thống đều được nhanh chóng khắc phục nhằm đảm bảo tiến độ xử lý công việc tại Sở Tư pháp.

- Về vấn đề đường truyền của các phần mềm của ngành Tư pháp triển khai từ Trung ương đến địa phương: Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) tiếp thu và sẽ cố gắng để xử lý, khắc phục. Tuy nhiên, do Trung tâm Dữ liệu điện tử của Bộ Tư pháp còn hạn chế về hạ tầng kỹ thuật trong khi hiện nay Bộ triển khai rất nhiều Hệ thống thông tin tập trung từ Trung ương đến địa phương. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nâng cấp thêm hạ tầng tại Trung tâm Dữ



liệu điện tử để đảm bảo cho các phần mềm của Bộ nói chung, đặc biệt là những phần mềm có lượng truy cập lớn cũng như khối lượng dữ liệu lớn như Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch và Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung được nâng cao hơn.

*6. Đề nghị thực hiện cập nhật tên đơn vị hành chính trên địa bàn Lạng Sơn sau sáp nhập trong Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch và Phần mềm thống kê ngành Tư pháp; nâng cấp hệ thống máy chủ của Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch đáp ứng kịp thời yêu cầu đăng ký kịp thời các sự kiện hộ tịch và việc số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử theo đúng lộ trình; cập nhật hệ thống biểu mẫu theo Thông tư số 04/2020/TT-BTP trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (UBND tỉnh Lạng Sơn).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) kịp thời tiến hành cập nhật các thông tin thay đổi của các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị vào Phần mềm đăng ký quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp (UBND tỉnh Quảng Trị).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ địa phương cập nhật thông tin số hóa dữ liệu hộ tịch lên Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ. Phối hợp với cơ quan liên quan sớm khắc phục vướng mắc về Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung và phần mềm Thống kê tư pháp đối với các địa phương có sự điều chỉnh về đơn vị hành chính (UBND tỉnh Hải Dương).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) chỉnh sửa lại biểu mẫu hộ tịch tại Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch theo mẫu ban hành kèm theo tại Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (UBND tỉnh Gia Lai)*

### **Trả lời:**

- Về vấn đề địa danh hành chính: Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) sẽ triển khai xử lý ngay sau khi hoàn thành việc phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an thực hiện kết nối cấp Số định danh theo phương án mới của Bộ Công an (dự kiến tháng 7/2021). Sau khi việc kết nối hoàn thành, Bộ Tư pháp sẽ chỉ đạo Cục Công nghệ thông tin phối hợp xử lý địa danh hành chính cho từng địa phương trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch. Sau khi thực hiện xong việc xử lý địa danh hành chính trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) sẽ tiến hành đồng bộ địa danh sang Phần mềm Thống kê Ngành Tư pháp.

- Về biểu mẫu của Thông tư số 04/2020/TT-BTP: Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Cục Công nghệ thông tin thực hiện, dự kiến sẽ hoàn thành việc chỉnh sửa biểu

mẫu hộ tịch tại Phần mềm trong tháng 8 năm 2021.

*7. Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục quan tâm hỗ trợ địa phương trong việc tái cấu trúc quy trình, tích hợp chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp, hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch... với hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh (UBND tỉnh Lạng Sơn).*

**Trả lời:**

Về việc hướng dẫn tích hợp chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với các Phần mềm chuyên Ngành của Bộ Tư pháp, ngày 21/7/2020 Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2636/BTP-CNTT về việc hướng dẫn triển khai tích hợp một số dịch vụ công của Ngành Tư pháp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trước đó, Bộ Tư pháp cũng đã có thông báo, hướng dẫn tại Công văn số 2823/BTP-CNTT ngày 29/7/2019 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc kết nối, liên thông dữ liệu hộ tịch; Công văn số 72/CNTT-HTTT&CSDL ngày 05/02/2018 về việc kết nối hệ thống thông tin với Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn nghiên cứu và thực hiện theo hướng dẫn tại các Công văn nêu trên.

*8. Đề nghị Bộ Tư pháp nâng cấp tính năng tiện ích “xuất số xác minh thông tin lý lịch tư pháp tự động” của Phần mềm Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung theo hướng hỗ trợ việc xuất số xác minh tự động đối với những trường hợp đã từng được cấp Phiếu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp để giảm áp lực cho công chức khi tiếp nhận hồ sơ yêu cầu cấp phiếu với số lượng lớn (UBND tp. Hồ Chí Minh)*

**Trả lời:**

Căn cứ theo Luật Lý lịch tư pháp, Nghị định số 111/2010/NĐ-CP và khảo sát thực tế tại địa phương (Thành phố Hồ Chí Minh và một số Sở Tư pháp khác), tại thời điểm xây dựng, triển khai Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung, Sở Tư pháp thực hiện tra cứu tại cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp đối với trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp chỉ có một nơi thường trú duy nhất tại thành phố kể từ khi đủ 14 tuổi trở lên, trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp đã từng được cấp Phiếu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp kể từ ngày 01/7/2010, trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp chưa đủ 14 tuổi tính tới thời điểm ngày 01/7/2010.

Do đó, Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung đã không thiết lập tính năng sinh số đề nghị tra cứu, xác minh tự động đối với các trường hợp này nhằm tạo điều kiện cho công chức làm công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp

không phải mất thời gian hủy số đề nghị tra cứu, xác minh. Tuy nhiên, hiện nay tại Sở Tư pháp có sự thay đổi cơ chế tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp, vì vậy, Bộ Tư pháp ghi nhận ý kiến và sẽ chỉ đạo Cục Công nghệ thông tin nghiên cứu, tham mưu xử lý trong thời gian tới.

**9. Đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng mã định danh (barcode) trên mỗi hồ sơ lý lịch tư pháp được nhập, khai trực tuyến và lưu tại Sở Tư pháp để công chức tìm kiếm, quản lý, tra cứu và xử lý hồ sơ thuận lợi, nhanh chóng, chính xác; Xây dựng mã định danh (QR code) trên mỗi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết quả để người dân tra cứu tình trạng hồ sơ thông qua các phần mềm quét mã QR thông dụng;**

*Đề nghị Bộ Tư pháp nâng cấp một số nội dung của trang thông tin đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến như:*

*- Kết nối các tính năng cơ bản (tra cứu hồ sơ, khai trực tuyến, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến...) của phần mềm dùng chung với Trang dịch vụ công trực tuyến của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ (<https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>) theo yêu cầu của UBNDTP.*

*- Xây dựng, nâng cấp trang thông tin đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (<https://ltptructuyen.moj.gov.vn/home>) để đảm bảo các điều kiện kỹ thuật cần thiết, thuận lợi cho việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ yêu cầu cấp phiếu LLTP trực tuyến như: Khi nhập các thông tin về địa chỉ thường trú, quá trình cư trú, cần mặc định tên phường xã, quận huyện, thành phố, ... để đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác; Quy định tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc đối với các hồ sơ đính kèm (như chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ khẩu, ...) để các cơ quan liên quan có thể xử lý thông tin; Quy định trường địa chỉ email là bắt buộc, đồng thời thiết kế mẫu hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để phần mềm có thể trả lời tự động, thông qua thư điện tử (giảm áp lực cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ).*

*- Bổ sung chức năng lưu giữ lại dữ liệu của các cá nhân đã khai trực tuyến và cấp phiếu LLTP, để người dân có thể sử dụng số chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc số hộ chiếu để trích xuất thông tin từ khai trước đó, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, không phải nhập lại thông tin (UBND tp. Hồ Chí Minh).*

### **Trả lời:**

Việc bổ sung tìm kiếm theo mã QR đã được Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) bổ sung trên Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung nhằm hỗ trợ phòng chuyên môn tra cứu, tìm kiếm hồ sơ cấp Phiếu lý lịch tư pháp (tại màn hình Tiếp nhận yêu cầu cấp Phiếu) và sẵn sàng cập nhật khi Sở Tư pháp đã trang bị đầy đủ thiết bị cho việc đọc mã QR.

Đối với các đề xuất liên quan đến nghiệp vụ một cửa (Giấy tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết quả, công dân tra cứu tình trạng hồ sơ,...), mở các trường đính kèm file hồ sơ, các tiêu chuẩn kỹ thuật về độ phân giải, liên kết chuẩn

khoản phí lý lịch tư pháp, kết nối giữa Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung và Trang dịch vụ công trực tuyến của Thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn>, đề nghị UBND Thành phố đẩy nhanh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp Phiếu lý lịch tư pháp đồng bộ, thống nhất trên Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Thành phố để phù hợp với quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Nhằm hướng dẫn thực hiện nội dung nêu trên, ngày 21/7/2020 Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2636/BTP-CNTT về việc hướng dẫn triển khai tích hợp một số dịch vụ công của Ngành Tư pháp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, trong đó Bộ tư pháp đã đề xuất phương án thực hiện là Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân và Sở Tư pháp thực hiện các việc sau:

- Chủ động xây dựng và triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh/thành phố, đồng thời, tích hợp thông tin đã được công dân đăng ký trên Cổng Dịch vụ công vào Hệ thống một cửa điện tử dùng chung của tỉnh/thành phố theo đúng các quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp, các quy định của Chính phủ tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP và Nghị định 45/2020/NĐ-CP.

- Thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp giữa Hệ thống một cửa điện tử dùng chung của thành phố với Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung cho các Sở Tư pháp theo hướng dẫn tại Công văn số 72/CNTT-HTTT&CSĐL ngày 05/02/2018 của Cục Công nghệ thông tin gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc kết nối hệ thống thông tin với Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung.

**10. Đề nghị Bộ Tư pháp khắc phục tình trạng hồ sơ đã được nhập trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh nhưng không liên thông được dữ liệu sang Hệ thống Quản lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp để đảm bảo tính ổn định trong việc triển khai thực hiện thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp có sự kết nối liên thông dữ liệu giữa 02 Hệ thống (UBND tỉnh Quảng Trị).**

### **Trả lời:**

Việc kết nối giữa Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương được thực hiện qua Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (Hệ thống NGSP) của Bộ Thông tin và Truyền thông. Do đó, trong quá trình kết nối đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị liên hệ với Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông để Cục Tin học hóa thực hiện điều phối việc kết nối.

**11.** *Hiện nay, các Sở Tư pháp đã thực hiện chuyển toàn bộ hồ sơ xin tra cứu qua phần mềm và nhận kết quả tra cứu qua phần mềm từ Trung tâm lý lịch tư pháp Quốc gia và chấm dứt việc gửi hồ sơ giấy đến Phòng hồ sơ Công an tỉnh. Tuy nhiên, trên phần mềm Lý lịch tư pháp dùng chung vẫn để mục Kính gửi ở Tờ phiếu xác minh thông tin lý lịch tư pháp là kính gửi Công an. Do đó, để thuận tiện trong công việc cũng như đẩy nhanh tiến độ trong giải quyết hồ sơ yêu cầu cấp phiếu LLTP, đề nghị sửa đổi mục kính gửi từ Công an thành Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia (UBND tỉnh Quảng Trị).*

**Trả lời:**

Căn cứ theo Luật Lý lịch tư pháp, Nghị định số 111/2010/NĐ-CP và khảo sát thực tế tại địa phương, tại thời điểm xây dựng, triển khai Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung, Sở Tư pháp thực hiện tra cứu tại Công an tỉnh. Do đó, Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung đã thiết lập mẫu đề nghị tra cứu, xác minh gửi Công an tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi trong việc quản lý văn bản đề nghị tra cứu, xác minh. Tuy nhiên, hiện nay tại Sở Tư pháp có sự thay đổi cơ chế tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp, do vậy, Bộ Tư pháp ghi nhận ý kiến và sẽ chỉ đạo Cục Công nghệ thông tin nghiên cứu, tham mưu xử lý trong thời gian tới.

**12.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét để đề xuất việc sáp nhập chức năng cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật với Công báo nhằm bảo đảm việc cập nhật văn bản được thực hiện kịp thời, đầy đủ, tiết kiệm về nhân lực và thời gian (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) đã có buổi làm việc với các đơn vị chức năng của Văn phòng Chính phủ để thảo luận về việc cung cấp và cập nhật văn bản lên Cơ sở dữ liệu. Trong thời gian tới, các bên sẽ tiếp tục làm việc, nghiên cứu cơ chế phối hợp để việc cung cấp thông tin văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu được kịp thời, đầy đủ, đảm bảo thống nhất, khả thi.

**13.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, chỉnh sửa hoặc nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật về phần mềm, dung lượng đăng tải để tạo điều kiện thuận lợi, đẩy nhanh quá trình đăng tải các văn bản QPPL, hợp nhất, pháp điển các văn bản QPPL (Bộ Công thương).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận và tiếp thu ý kiến đề xuất của Bộ Công thương và sẽ chỉ đạo Cục Công nghệ tin đưa vào một trong các nội dung nâng cấp Cơ sở Dữ liệu dự kiến được thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 (đã được đưa vào Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2021 - 2025 phê duyệt kèm theo Quyết định số 682/QĐ-BTP ngày 07/05/2021 của Bộ Tư pháp).

**14.** Trong quá trình nhập dữ liệu đăng ký khai sinh để lấy số định danh cá nhân thì hệ thống cấp số định danh cá nhân của Bộ Công an vẫn thường xuyên trả kết quả về rất chậm nên đã ảnh hưởng trong quá trình giải quyết hồ sơ, thủ tục cho công dân. Kính đề nghị Bộ Tư pháp trao đổi, phối hợp với Bộ Công an xử lý cập nhật hệ thống cấp số định danh cá nhân bảo đảm kịp thời để trả kết quả cho công dân (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).

**Trả lời:**

Từ tháng 9/2020 đến nay, vấn đề Bộ Công an trả chậm Số định danh cá nhân cho dữ liệu đăng ký khai sinh là thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân chủ yếu là do tác động của việc Bộ Công an đẩy nhanh tiến độ của việc cập nhật dữ liệu công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dẫn đến mỗi khi cấp một Số định danh cá nhân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải kiểm tra trùng thông tin của hàng chục triệu dữ liệu công dân. Để hỗ trợ các địa phương khắc phục vấn đề này, ngày 18/12/2020, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 4756/BTP-HTQTCT về việc xử lý một số vướng mắc liên quan đến số định danh cá nhân của trẻ em đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016, trong đó hướng dẫn cụ thể cách thức xử lý tình huống nêu trên. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phổ biến nội dung của công văn đến các Cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn toàn tỉnh.

**XVII. THANH TRA BỘ**

**1.** Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn về thẩm quyền thanh tra, kiểm tra các tổ chức có tài sản là cơ quan nhà nước, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; việc xử lý khoản tiền đặt trước của người trúng đấu giá quyền sử dụng đất (UBND tỉnh Lạng Sơn).

**Trả lời:**

**1.1.** Về việc hướng dẫn về thẩm quyền thanh tra, kiểm tra các tổ chức có tài sản là cơ quan nhà nước, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh:

Luật Đấu giá tài sản tại điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 79 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về đấu giá tài sản tại địa phương có nhiệm vụ, quyền hạn kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về tổ chức, hoạt động đấu giá tài sản trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền. Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đấu giá tài sản tại địa phương. Luật Đấu giá tài sản tại Điều 56 quy định việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản của người có tài sản.

Căn cứ quy định pháp luật nêu trên, Bộ Tư pháp thấy rằng Sở Tư pháp có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với người có tài sản trong việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

*1.2. Về việc xử lý khoản tiền đặt trước của người trúng đấu giá quyền sử dụng đất:*

Luật Đấu giá tài sản tại khoản 5 Điều 39 và khoản 3 Điều 46 đã quy định cụ thể về việc xử lý khoản tiền đặt trước của người trúng đấu giá, theo đó, trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc xử lý tiền đặt cọc của người trúng đấu giá thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan. Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá, trừ trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Căn cứ quy định pháp luật nêu trên thì tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) của người trúng đấu giá quyền sử dụng đất được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc xử lý tiền đặt cọc của người trúng đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và pháp luật về đất đai. Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất tại một số địa phương như Hà Nội, Phú Thọ, Bạc Liêu... đã quy định cụ thể việc xử lý khoản tiền đặt cọc của người bị hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

*2. Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục rà soát, tham mưu, kiến nghị Chính phủ bổ sung các hành vi vi phạm phát sinh trên thực tế vào Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình; Thi hành án dân sự; Phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (UBND các tỉnh, tp: Đà Nẵng, Thái Nguyên).*

### **Trả lời:**

Trong quá trình triển khai, thực hiện Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ, Bộ Tư pháp vẫn sẽ tiếp tục rà soát, ghi nhận những bất cập, tồn tại, hạn chế của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 để tham mưu, kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn.

## **XVIII. VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

*1. Về gửi và công khai kết quả đánh giá, xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Hàng năm, sau khi tổng kết công tác thi đua, Bộ Tư pháp có gửi và công khai Quyết định xếp hạng Sở Tư pháp, tuy nhiên chưa công khai cụ thể tiêu chí bị trừ điểm. Điều này gây khó khăn cho các Sở Tư pháp trong việc xác định hạn chế, tồn tại, mức độ hoàn thành nhiệm vụ để chủ động giải quyết, khắc phục, đồng thời, hạn chế trong việc giải trình,*

*cung cấp tài liệu chứng minh của địa phương trong trường hợp nội dung bị trừ điểm chưa chính xác. Do đó, đề nghị Vụ Thi đua, khen thưởng xem xét công khai các tiêu chí bị trừ điểm trong năm để Sở Tư pháp được biết, chỉ đạo khắc phục (UBND tỉnh Hà Tĩnh).*

**Trả lời:**

Thực hiện quy trình tổ chức chấm điểm, xét xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hàng năm, tại Hội nghị Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của các Khu vực thi đua, Bộ Tư pháp đều công bố kết quả chấm điểm đối với từng lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể và dự kiến xếp hạng để các Sở Tư pháp được biết, trao đổi, phản hồi (nếu có). Sau khi tổng kết công tác thi đua, Bộ Tư pháp có gửi và công khai Quyết định xếp hạng Sở Tư pháp. Đối với các Sở Tư pháp có yêu cầu thông báo kết quả điểm chi tiết sau khi xếp hạng, Vụ Thi đua - Khen thưởng - cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp đều có công văn gửi kết quả điểm chi tiết đến đơn vị. Vì vậy, đối với đơn vị có yêu cầu về kết quả chấm điểm chi tiết hàng năm đề nghị liên hệ với Vụ Thi đua - Khen thưởng (qua chuyên viên phụ trách Cụm, Khu vực thi đua) để được giải quyết.

*2. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, điều chỉnh lại một số chỉ tiêu (về công tác tập huấn, bồi dưỡng, công tác tuyên truyền...) trong Bảng tiêu chí đánh giá chấm điểm xếp hạng thi đua Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021 cho phù hợp với tình hình hiện nay (UBND tỉnh Yên Bái).*

**Trả lời:**

Bảng Tiêu chí đánh giá chấm điểm xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021 được ban hành tháng 4/2021, đến nay, do tình hình dịch bệnh phức tạp, việc tổ chức thực hiện một số hoạt động như tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền... khó có thể thực hiện được. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thống nhất, ổn định của Bảng Tiêu chí, các tiêu chí về các nhiệm vụ trên vẫn được giữ nguyên. Các Sở Tư pháp tùy theo điều kiện thực tế địa phương để có kế hoạch triển khai phù hợp (có thể bằng hình thức trực tuyến hoặc bằng văn bản). Khi chấm điểm xếp hạng cuối năm, Bộ Tư pháp sẽ chỉ đạo các đơn vị quản lý thuộc Bộ cân nhắc các yếu tố khách quan để đánh giá đảm bảo công bằng, minh bạch đối với các Sở Tư pháp./.

**- BỘ TƯ PHÁP -**